

**THÔNG BÁO**

**Về việc công bố Bệnh viện Quốc tế City đáp ứng yêu cầu là  
cơ sở thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe, lần 1**

Căn cứ Nghị định số 111/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ quy định về tổ chức đào tạo thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe;

Căn cứ Công văn số 376/K2ĐT-ĐH ngày 26 tháng 4 năm 2018 của Cục Khoa học công nghệ và Đào tạo, Bộ Y tế hướng dẫn thực hiện công bố cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu Nghị định số 111/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ;

Thực hiện Quyết định số 2269/QĐ-UBND ngày 29 tháng 5 năm 2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị định số 111/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ quy định về tổ chức đào tạo thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe;

Sau khi xem xét hồ sơ đề nghị của Bệnh viện Quốc tế City tại Bản công bố số 02/2025/BCB-BVQTCT ngày 23 tháng 7 năm 2025 và đối chiếu với các quy định tại khoản 2 Điều 8, Điều 9 và khoản 2 Điều 10 Nghị định số 111/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ, Sở Y tế thông báo về công bố cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh như sau: (Mã hồ sơ: H29.19- 250728-0028)

- Tên cơ sở được công bố: **BỆNH VIỆN QUỐC TẾ CITY**
- Số Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh: 42/SYT-GPHĐ do Bộ Y tế cấp ngày 30 tháng 12 năm 2023.
- Địa chỉ: số 3 đường 17A, phường An Lạc, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Người chịu trách nhiệm chuyên môn: TS.BS. Tạ Thị Thanh Thủy
- Điện thoại liên hệ: 028.62 80 3333; Email: thuy\_ttt@cih.com.vn
- Đáp ứng yêu cầu để tổ chức thực hành:  
Đại học: Kỹ thuật xét nghiệm y học; Điều dưỡng.
- Tên môn thực hành, nội dung thực hành, số lượng người thực hành có thể nhận được công bố chi tiết trong hồ sơ đính kèm.

8. Trách nhiệm của cơ sở thực hành:

a) Cơ sở thực hành chỉ được ký hợp đồng đào tạo thực hành sau khi được công bố trên Cổng thông tin điện tử của Sở Y tế và tổ chức triển khai hoạt động đào tạo thực hành theo chương trình đào tạo thực hành đã công bố;

b) Bảo đảm các yêu cầu của cơ sở thực hành theo quy định của Nghị định số 111/2017/NĐ-CP của Chính phủ;

c) Phối hợp với cơ sở giáo dục bảo đảm chất lượng đào tạo thực hành theo chương trình đào tạo thực hành;

d) Xác nhận kết quả thực hành của người học thực hành;

e) Thường xuyên cập nhật trên trang thông tin điện tử của cơ sở: danh sách người giảng dạy thực hành, số lượng, loại hình, ngành, chuyên ngành, trình độ đào tạo thực hành, số lượng tối đa người học thực hành có thể nhận, số lượng người học thực hành đang thực hành tại cơ sở.

*(Đính kèm hồ sơ đề nghị công bố của Bệnh viện Quốc tế City)*

Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh trân trọng thông báo đến các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan được biết. *T. Thu*

**Nơi nhận:**

- Cục KHCN và Đào tạo, Bộ Y tế;
- GD, các PGD Sở Y tế;
- Bệnh viện Quốc tế City;
- Trường Đại học Công nghệ TP.HCM;
- Các đơn vị trực thuộc Sở Y tế;
- Các Phòng chuyên môn thuộc Sở Y tế;
- Cổng thông tin điện tử của Sở Y tế;
- Lưu: VT, TCCB (MT/01b).



**Nguyễn Văn Vĩnh Châu**

Số: 02/2025/BCB-BVQTCT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 7 năm 2025

**BẢN CÔNG BỐ**

**Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở thực hành  
trong đào tạo khối ngành sức khỏe**

**Kính gửi: SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**Tên cơ sở công bố: BỆNH VIỆN QUỐC TẾ CITY**

**Số giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh: Số 42/BYT-GPHĐ do Bộ Y tế cấp ngày 30 tháng 12 năm 2023.**

**Địa chỉ: Số 3, Đường 17A, Phường An Lạc, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam**

**Người chịu trách nhiệm chuyên môn: TS.BS. Tạ Thị Thanh Thủy**

**Điện thoại liên hệ: (028) 6280 3333**

**Email: thuy\_ttt@cih.com.vn**

Căn cứ Nghị định số 111/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ quy định về tổ chức đào tạo thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe, cơ sở công bố đã đáp ứng yêu cầu để tổ chức thực hành theo quy định với các nội dung sau đây:

- Các ngành/chuyên ngành đào tạo thực hành: Điều dưỡng và Kỹ thuật Xét nghiệm Y học (Phụ lục 1)
- Trình độ đào tạo thực hành: Đại học (Phụ lục 1)
- Số lượng người đào tạo thực hành tối đa (bao gồm các trình độ): đính kèm Phụ lục 1
- Danh sách người giảng dạy thực hành đáp ứng yêu cầu: đính kèm Phụ lục 2.
- Danh sách các khoa phòng tổ chức thực hành và số giường bệnh hoặc ghế răng tại mỗi khoa phòng: đính kèm Phụ lục 2.
- Danh mục cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ đào tạo thực hành: đính kèm Phụ lục 3.

Cơ sở cam kết và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã công bố.

Kính đề nghị Quý cơ quan xem xét, đăng tải thông tin theo quy định./.

Trân trọng!

**Nơi nhận:**

-Như trên

-Lưu VT, HCNS.

**THỦ TRƯỞNG CƠ SỞ**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



**TS.BS. TRẦN QUỐC THÀNH**  
GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH

PHỤ LỤC 1

THÔNG TIN CHUNG VỀ ĐÀO TẠO THỰC HÀNH TẠI CƠ SỞ KHÁM CHỮA BỆNH  
(Tại 1 thời điểm)

(Kèm theo Bản công bố số: 02/2025/BCB-BVQTCT ngày 23 tháng 7 năm 2025 của Bệnh viện Quốc tế City)

ST T	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa/đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường/ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường/ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
1	7720301	Đại học	Điều dưỡng (năm 3 và năm 4)	Thực tập chăm sóc sức khỏe người lớn có bệnh Nội khoa	<ul style="list-style-type: none"><li>Xác định, phân tích, giải thích được các vấn đề sức khỏe và các chăm sóc liên quan đến các bệnh nội khoa trên các ca bệnh thực tế tại bệnh viện.</li><li>Lập, thực hiện, giải thích, hướng dẫn và lượng giá kế hoạch chăm sóc phù hợp cho người bệnh nội khoa và thân nhân, trên các ca bệnh thực tế tại bệnh viện.</li><li>Duy trì môi trường chăm sóc người bệnh nội khoa liên tục, hiệu quả và phù hợp với điều kiện tương ứng và sử dụng thuốc an toàn, hợp lý trên</li></ul>	Nội tổng hợp	5	50	21	63	0	50



ST T	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/ chuyên ngành	Môn học/ học phần/ tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/ đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa/ đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường/ ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường/ ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
					<p>các ca bệnh thực tế tại bệnh viện.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Vận dụng phù hợp các phương thức tiếp cận và giao tiếp để tối ưu hóa hiệu quả tư vấn, hướng dẫn và giáo dục sức khỏe cho người bệnh nội khoa và thân nhân trên các ca bệnh thực tế tại bệnh viện.</li> <li>- Tuân thủ các quy định về quản lý hồ sơ, thông tin người bệnh nội khoa và sử dụng hợp lý các nguồn lực, phương tiện cho công tác chăm sóc người bệnh nội khoa trên các ca bệnh thực tế tại bệnh viện.</li> <li>- Theo dõi, phát hiện và phối hợp xử lý hiệu quả các tình huống diễn biến và nguy kịch trong chăm sóc người bệnh nội khoa trên các ca bệnh thực tế tại bệnh viện.</li> <li>- Thể hiện thái độ tích cực với những đổi mới và những quan điểm trái</li> </ul>							

ST T	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa/đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường/ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường/ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
					<p>chiều, lắng nghe các kiến nghị và đề xuất, thử nghiệm những phương pháp mới và thích nghi với những thay đổi trên các ca bệnh thực tế tại bệnh viện.</p> <p>- Tuân thủ các quy định của cơ sở nơi làm việc, thực hiện tốt quy tắc ứng xử của đơn vị/tổ chức và luật định trong áp dụng thực tế tại bệnh viện.</p>							
2	7720301	Đại học	Điều dưỡng (năm 3 và năm 4)	Thực tập chăm sóc sức khỏe người lớn có bệnh Ngoại khoa	<p>- Xác định, phân tích, giải thích được các vấn đề sức khỏe và các chăm sóc liên quan đến các bệnh ngoại khoa trên các ca bệnh thực tế tại bệnh viện.</p> <p>- Lập, thực hiện, giải thích, hướng dẫn và lượng giá kế hoạch chăm sóc phù hợp cho người bệnh ngoại khoa và thân nhân, trên các ca bệnh thực tế tại bệnh viện.</p> <p>- Duy trì môi trường chăm sóc người bệnh ngoại khoa liên tục, hiệu quả và phù hợp với điều</p>	Ngoại tổng hợp	6	60	31	93	0	60



ST T	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa/đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường/ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường/ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
					<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thể hiện thái độ tích cực với những đổi mới và những quan điểm trái chiều, lắng nghe các kiến nghị và đề xuất, thử nghiệm những phương pháp mới và thích nghi với những thay đổi trên các ca bệnh thực tế tại bệnh viện.</li> <li>- Tuân thủ các quy định của cơ sở nơi làm việc, thực hiện tốt quy tắc ứng xử của đơn vị/tổ chức và luật định trong áp dụng thực tế tại bệnh viện.</li> </ul>							
3	7720301	Đại học	Điều dưỡng (năm 3 và năm 4)	Thực tập chăm sóc sức khỏe người bệnh cấp cứu và chăm sóc tích cực	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xác định, phân tích, giải thích được các vấn đề sức khỏe và các chăm sóc liên quan đến các bệnh cấp cứu và nguy kịch trên các ca bệnh thực tế tại bệnh viện.</li> <li>- Lập, thực hiện, giải thích, hướng dẫn và lượng giá kế hoạch chăm sóc phù hợp cho người bệnh cấp cứu và thân nhân, trên các ca bệnh thực tế tại bệnh viện.</li> </ul>	Cấp cứu	3	30	10	30	0	30
						Hồi sức tích cực	4	40	11	33	0	33



ST T	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/ chuyên ngành	Môn học/ học phần/ tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/ đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa/ đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường/ ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường/ ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	
					<p>trên các ca bệnh thực tế tại bệnh viện.</p> <p>- Chủ động tiếp nhận, đánh giá và linh hoạt thích ứng với các quan điểm, phương pháp mới trong chẩn đoán, điều trị, cũng như các thay đổi về quy trình, công nghệ, hoặc tình huống lâm sàng thực tế; đồng thời tích cực thử nghiệm và điều chỉnh các phương pháp xử trí, chăm sóc dựa trên bằng chứng và tình hình cụ thể của người bệnh.</p> <p>- Tuân thủ các quy định của cơ sở nơi làm việc, thực hiện tốt quy tắc ứng xử của đơn vị/tổ chức và luật định trong áp dụng thực tế tại bệnh viện cũng như các quy định quốc gia, quốc tế trong các tình huống cấp cứu.</p>								
4	7720301	Đại học	Điều dưỡng (năm 3 và năm 4)	Thực tập lâm sàng chăm sóc sức khỏe phụ nữ, bà	- Xác định, phân tích, giải thích được các vấn đề sức khỏe và các chăm sóc liên quan đến các bệnh sản phụ khoa trên	Phụ Sản	4	40	22	66	0	40	

Y  
HẠN  
C TÊ  
CHỈ



ST T	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa/đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường/ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường/ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	
					<p>khoa và sử dụng hợp lý các nguồn lực, phương tiện cho công tác chăm sóc người bệnh sản phụ khoa trên các ca bệnh thực tế tại bệnh viện.</p> <p>- Theo dõi, phát hiện và phối hợp xử lý hiệu quả các tình huống diễn biến và nguy kịch trong chăm sóc người bệnh sản phụ khoa trên các ca bệnh thực tế tại bệnh viện.</p> <p>- Thể hiện thái độ tích cực với những đổi mới và những quan điểm trái chiều, lắng nghe các kiến nghị và đề xuất, thử nghiệm những phương pháp mới và thích nghi với những thay đổi trên các ca bệnh thực tế tại bệnh viện.</p> <p>- Tuân thủ các quy định của cơ sở nơi làm việc, thực hiện tốt quy tắc ứng xử của đơn vị/tổ chức và luật định trong áp dụng thực tế tại bệnh viện.</p>								



ST T	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/ chuyên ngành	Môn học/ học phần/ tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/ đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa/ đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường/ ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường/ ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
5	7720301	Đại học	Điều dưỡng (năm 3 và năm 4)	Thực tập lâm sàng chăm sóc sức khỏe trẻ em	<p>- Xác định, phân tích, giải thích được các vấn đề sức khỏe và các chăm sóc liên quan đến các bệnh nhi khoa trên các ca bệnh thực tế tại bệnh viện.</p> <p>- Lập, thực hiện, giải thích, hướng dẫn và lượng giá kế hoạch chăm sóc phù hợp cho người bệnh nhi khoa và thân nhân, trên các ca bệnh thực tế tại bệnh viện.</p> <p>- Duy trì môi trường chăm sóc người bệnh nhi khoa liên tục, hiệu quả và phù hợp với điều kiện tương ứng và sử dụng thuốc an toàn, hợp lý trên các ca bệnh thực tế tại bệnh viện.</p> <p>- Vận dụng phù hợp các phương thức tiếp cận và giao tiếp để tối ưu hóa hiệu quả tư vấn, hướng dẫn và giáo dục sức khỏe cho người bệnh nhi khoa và thân nhân trên các ca bệnh thực tế tại bệnh viện.</p>	Nhi	4	40	31	93	0	40

ST T	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/ chuyên ngành	Môn học/ học phần/ tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/ đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa/ đơn vị	Số lượng người học học TH tối đa theo NGD	Số giường/ ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường/ ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13		
					<p>- Tuân thủ các quy định về quản lý hồ sơ, thông tin người bệnh nhi khoa và sử dụng hợp lý các nguồn lực, phương tiện cho công tác chăm sóc người bệnh nhi khoa trên các ca bệnh thực tế tại bệnh viện.</p> <p>-: Theo dõi, phát hiện và phối hợp xử lý hiệu quả các tình huống diễn biến và nguy kịch trong chăm sóc người bệnh nhi khoa trên các ca bệnh thực tế tại bệnh viện.</p> <p>- Thể hiện thái độ tích cực với những đổi mới và những quan điểm trái chiều, lắng nghe các kiến nghị và đề xuất, thử nghiệm những phương pháp mới và thích nghi với những thay đổi trên các ca bệnh thực tế tại bệnh viện</p> <p>- Tuân thủ các quy định của cơ sở nơi làm việc, thực hiện tốt quy tắc ứng xử của đơn vị/tổ chức và</p>									

ST T	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa/đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường/ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường/ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
					luật định trong áp dụng thực tế tại bệnh viện.							
6	7720601	Đại học	Kỹ thuật Xét nghiệm y học (năm 4)	Thực tập kỹ thuật xét nghiệm vi sinh, ký sinh	<p>- Vận dụng kiến thức chuyên ngành vi sinh, ký sinh trùng trong công việc chuyên môn tại phòng xét nghiệm vi sinh – ký sinh trùng.</p> <p>- Sử dụng thành thạo, đúng kỹ thuật an toàn đối với các dụng cụ, thiết bị thao tác trên vi sinh vật và đảm bảo chất lượng xét nghiệm.</p> <p>- Thực hiện đúng quy trình các kỹ thuật xét nghiệm thường quy tại Khoa xét nghiệm Vi sinh – Ký sinh trùng như: lấy mẫu bệnh phẩm, nuôi cấy, định danh, kháng sinh đồ, soi tươi, đọc và trả kết quả cho bệnh nhân</p> <p>- Phối hợp dữ liệu lâm sàng và cận lâm sàng trong phân tích kết quả xét nghiệm vi sinh – ký sinh trùng thường quy: soi tươi, nhuộm, nuôi cấy, định danh, kháng sinh đồ</p>	Xét nghiệm	1	10	0	0	0	10

ST T	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/ chuyên ngành	Môn học/ học phần/ tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/ đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa/ đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường/ ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường/ ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	
					<p>- Thể hiện sự trung thực, khách quan, nghiêm túc trong công việc chuyên môn, tinh thần chủ động học tập và nghiên cứu phù hợp với văn hóa và môi trường y tế.</p>								
				Thực tập kỹ thuật xét nghiệm hoá sinh	<p>- Vận dụng kiến thức chuyên ngành hóa sinh trong công việc chuyên môn tại phòng xét nghiệm Hóa sinh sau khi tốt nghiệp</p> <p>- Sử dụng thành thạo, đúng kỹ thuật an toàn đối với các dụng cụ, thiết bị thao tác trên bệnh phẩm và đảm bảo chất lượng xét nghiệm.</p> <p>- Thực hiện đúng quy trình các kỹ thuật xét nghiệm thường quy tại Khoa xét nghiệm Hóa sinh như: lấy mẫu bệnh phẩm, phân loại mẫu bệnh phẩm, xét nghiệm hóa sinh thường quy, hóa sinh – miễn dịch, xét</p>								

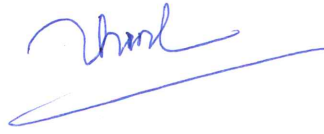


ST T	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/ chuyên ngành	Môn học/ học phần/ tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/ đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa/ đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường/ ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường/ ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	
					<p>nghiệm cấp cứu, đọc và trả kết quả cho bệnh nhân</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phối hợp dữ liệu lâm sàng và cận lâm sàng trong phân tích kết quả xét nghiệm hóa sinh thường quy: đường, gan, thận, mỡ, tuyến giáp, nước tiểu</li> <li>- Thể hiện sự trung thực, khách quan, nghiêm túc trong công việc chuyên môn, tinh thần chủ động học tập và nghiên cứu phù hợp với văn hóa và môi trường y tế.</li> </ul>								
				Thực tập kỹ thuật xét nghiệm huyết học	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Vận dụng kiến thức chuyên ngành huyết học trong công việc chuyên môn tại phòng xét nghiệm Huyết học sau khi tốt nghiệp.</li> <li>- Sử dụng thành thạo, đúng kỹ thuật an toàn đối với các dụng cụ, thiết bị thao tác trên bệnh phẩm và đảm bảo chất lượng xét nghiệm.</li> </ul>								

ST T	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/ chuyên ngành	Môn học/ học phần/ tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/ đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa/ đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường/ ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường/ ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	
					<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện đúng quy trình các kỹ thuật xét nghiệm thường quy tại Khoa xét nghiệm Huyết học như: lấy mẫu bệnh phẩm, phân loại mẫu bệnh phẩm, xét nghiệm huyết học tế bào, huyết học đông máu, huyết học truyền máu, đọc và trả kết quả cho bệnh nhân</li> <li>- Phối hợp dữ liệu lâm sàng và cận lâm sàng trong phân tích kết quả xét nghiệm huyết học thường quy: công thức máu, phết máu ngoại biên, hồng cầu lưới, máu lắng, TS, PT, APTT, fibrinogen, định nhóm máu, thuận hợp, Coomb test</li> <li>- Thể hiện sự trung thực, khách quan, nghiêm túc trong công việc chuyên môn, tinh thần chủ động học tập và nghiên cứu phù hợp với văn hóa và môi trường y tế.</li> </ul>								



**Người lập bảng**  
(Ký tên)



**TS. ĐD. Nguyễn Ngọc Hân**  
SĐT: 0909 428 387

**Thủ trưởng đơn vị**  
(Ký tên, đóng dấu)



**ThS. BS. Trần Quốc Thành**  
Giám đốc Điều hành

**PHỤ LỤC 2**

**DANH SÁCH NGƯỜI GIẢNG DẠY THỰC HÀNH TẠI KHOA, SỐ LƯỢNG GIƯỜNG/ GHẾ RĂNG ĐÁP  
ỨNG YÊU CẦU GIẢNG DẠY THỰC HÀNH**

(Kèm theo Bản công bố số: 02/2025/BCB-BVQTCT ngày 23 tháng 7 năm 2025 của Bệnh viện Quốc tế City)

S T T	Họ và tên	Học hàm học vị, Chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường/ ghế răng đạt yêu cầu thực hành
1	Lê Thị Bích Thủy	Cử nhân	Điều dưỡng	0032942/ HCM- CCHN	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	25	Thực tập chăm sóc sức khỏe người lớn có bệnh Nội khoa	- Xác định, phân tích, giải thích được các vấn đề sức khỏe và các chăm sóc liên quan đến các bệnh nội khoa trên các ca bệnh thực tế tại bệnh viện.	Nội tổng hợp	21
2	Phạm Thị Hoàng Nhi	Cử nhân	Điều dưỡng	0028653/ HCM- CCHN	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	11		- Lập, thực hiện, giải thích, hướng dẫn và lượng giá kế hoạch chăm sóc phù hợp cho người bệnh nội khoa và thân nhân, trên các ca bệnh thực tế tại bệnh viện.		
3	Nguyễn Thị Bích Lan	Cử nhân	Điều dưỡng	0034924/ HCM- CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày	9		- Duy trì môi trường chăm sóc người bệnh nội khoa liên tục, hiệu quả và phù hợp với điều kiện tương ứng và sử dụng thuốc an toàn, hợp lý trên các ca bệnh thực tế tại bệnh viện.		



S T T	Họ và tên	Học hàm học vị, Chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường/ ghế răng đạt yêu cầu thực hành
					07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y			- Vận dụng phù hợp các phương thức tiếp cận và giao tiếp để tối ưu hóa hiệu quả tư vấn, hướng dẫn và giáo dục sức khỏe cho người bệnh nội khoa và thân nhân trên các ca bệnh thực tế tại bệnh viện.		
4	Phạm Thị Thanh Hương	Cử nhân	Điều dưỡng	008469/ HCM- CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	10		- Tuân thủ các quy định về quản lý hồ sơ, thông tin người bệnh nội khoa và sử dụng hợp lý các nguồn lực, phương tiện cho công tác chăm sóc người bệnh nội khoa trên các ca bệnh thực tế tại bệnh viện. - Theo dõi, phát hiện và phối hợp xử lý hiệu quả các tình huống diễn biến và nguy kịch trong chăm sóc người bệnh nội khoa trên các ca bệnh thực tế tại bệnh viện. - Thể hiện thái độ tích cực với những đổi mới và những quan điểm trái chiều, lắng nghe các kiến nghị và đề xuất, thử nghiệm những phương pháp mới và thích nghi với những thay đổi trên các ca bệnh thực tế tại bệnh viện.		
5	Đỗ Thị Nữ	Cử nhân	Điều dưỡng	046177/ HCM- CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm	12		- Tuân thủ các quy định của cơ sở nơi làm việc, thực hiện tốt quy tắc ứng xử của đơn vị/tổ chức và luật		

S T T	Họ và tên	Học hàm học vị, Chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường/ ghế răng đạt yêu cầu thực hành
					2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng			định trong áp dụng thực tế tại bệnh viện.		
6	Nguyễn Thị Minh Ngọc	Cử nhân	Điều dưỡng	006882/ HCM- CCHN	Quyết định số 41/2005/QĐ- BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ	22	Thực tập chăm sóc sức khỏe người lớn có bệnh Ngoại khoa	- Xác định, phân tích, giải thích được các vấn đề sức khỏe và các chăm sóc liên quan đến các bệnh ngoại khoa trên các ca bệnh thực tế tại bệnh viện. - Lập, thực hiện, giải thích, hướng dẫn và lượng giá kế hoạch chăm sóc phù hợp cho người bệnh ngoại khoa và thân nhân, trên các ca bệnh thực tế tại bệnh viện. - Duy trì môi trường chăm sóc người bệnh ngoại khoa liên tục, hiệu quả và phù hợp với điều kiện tương ứng và sử dụng thuốc an toàn, hợp lý trên các ca bệnh thực tế tại bệnh viện. - Vận dụng phù hợp các phương thức tiếp cận và giao tiếp để tối ưu hóa hiệu quả tư vấn, hướng dẫn và giáo dục sức khỏe cho người bệnh ngoại khoa và thân nhân trên các ca bệnh thực tế tại bệnh viện.	Ngoại tổng hợp	31
7	Trần Thị Hồng Thu	Cử nhân	Điều dưỡng	0017413/ HCM- CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT- BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015	18				
8	Lê Thị Ngọc Quyên	Cử nhân	Điều dưỡng	0030313/ HCM- CCHN	Quyết định số 41/2005/QĐ- BNV ngày 22/04/2005	15				
9	Phan Thị Thùy	Cử nhân	Điều dưỡng	006828/ HCM- CCHN	Thực hiện theo phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-	14				

S T T	Họ và tên	Học hàm học vị, Chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường/ ghế răng đạt yêu cầu thực hành
					BNV ngày 22/04/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tuân thủ các quy định về quản lý hồ sơ, thông tin người bệnh ngoại khoa và sử dụng hợp lý các nguồn lực, phương tiện cho công tác chăm sóc người bệnh ngoại khoa trên các ca bệnh thực tế tại bệnh viện.</li> <li>- Theo dõi, phát hiện và phối hợp xử lý hiệu quả các tình huống diễn biến và nguy kịch trong chăm sóc người bệnh ngoại khoa trên các ca bệnh thực tế tại bệnh viện.</li> <li>- Thể hiện thái độ tích cực với những đổi mới và những quan điểm trái chiều, lắng nghe các kiến nghị và đề xuất, thử nghiệm những phương pháp mới và thích nghi với những thay đổi trên các ca bệnh thực tế tại bệnh viện.</li> <li>- Tuân thủ các quy định của cơ sở nơi làm việc, thực hiện tốt quy tắc ứng xử của đơn vị/tổ chức và luật định trong áp dụng thực tế tại bệnh viện.</li> </ul>		
10	Võ Thị Kiều	Cử nhân	Điều dưỡng	006988/ HCM- CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ- BNV ngày 22/04/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	11				
11	Lê Nguyễn Anh Đào	Cử nhân	Điều dưỡng	009214/ HCM- CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại	15				

S T T	Họ và tên	Học hàm học vị, Chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường/ ghế răng đạt yêu cầu thực hành
					Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.					
12	Nguyễn Văn Trường	Cử nhân	Điều dưỡng	010053-/HCM-CCHN	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ	18	Thực tập chăm sóc sức khỏe người bệnh cấp cứu và chăm sóc tích cực	- Xác định, phân tích, giải thích được các vấn đề sức khỏe và các chăm sóc liên quan đến các bệnh cấp cứu và nguy kịch trên các ca bệnh thực tế tại bệnh viện. - Lập, thực hiện, giải thích, hướng dẫn và lượng giá kế hoạch chăm sóc phù hợp cho người bệnh cấp cứu và thân nhân, trên các ca bệnh thực tế tại bệnh viện. - Duy trì môi trường chăm sóc người bệnh cấp cứu và nguy kịch liên tục, hiệu quả và phù hợp với điều kiện tương ứng và sử dụng thuốc an toàn, hợp lý trên các ca bệnh thực tế tại bệnh viện.	Cấp cứu	10
13	Hồ Thị Lân	Cử nhân	Điều dưỡng	002126/HCM-CCHN	Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ	12				
14	Trần Thị Mai	Cử nhân	Điều dưỡng	003548/HCM-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-	25				

93-C  
TY  
HỮU HI  
QUỐC T  
Y  
HỒ C

S T T	Họ và tên	Học hàm học vị, Chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường/ ghế răng đạt yêu cầu thực hành
					BNV ngày 22/04/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Vận dụng phù hợp các phương thức tiếp cận và giao tiếp để tối ưu hóa hiệu quả tư vấn, hướng dẫn và giáo dục sức khỏe cho người bệnh cấp cứu và thân nhân trên các ca bệnh thực tế tại bệnh viện.</li> <li>- Tuân thủ các quy định về quản lý hồ sơ, thông tin người bệnh cấp cứu và sử dụng hợp lý các nguồn lực, phương tiện cho công tác chăm sóc người bệnh cấp cứu trên các ca bệnh thực tế tại bệnh viện.</li> <li>- Theo dõi, phát hiện và phối hợp xử lý hiệu quả các tình huống diễn biến và nguy kịch trong chăm sóc người bệnh cấp cứu trên các ca bệnh thực tế tại bệnh viện.</li> <li>- Chủ động tiếp nhận, đánh giá và linh hoạt thích ứng với các quan điểm, phương pháp mới trong chẩn đoán, điều trị, cũng như các thay đổi về quy trình, công nghệ, hoặc tình huống lâm sàng thực tế; đồng thời tích cực thử nghiệm và điều chỉnh các phương pháp xử trí, chăm sóc dựa trên bằng chứng và tình hình cụ thể của người bệnh.</li> </ul>		
15	Bùi Thị Ngọc Thanh	Cử nhân	Điều dưỡng	004223/HCM/CCHN	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.	28			Hội sức tích cực	11
16	Nguyễn Thị Vũ Hoàng	Cử nhân	Điều dưỡng	004131/HCM-CCHN	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.	16				
17	Trần Thị Hồng Hạnh	Cử nhân	Điều dưỡng	046472/HCM-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-	7				

S T T	Họ và tên	Học hàm học vị, Chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường/ ghế răng đạt yêu cầu thực hành
					BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng			- Tuân thủ các quy định của cơ sở nơi làm việc, thực hiện tốt quy tắc ứng xử của đơn vị/tổ chức và luật định trong áp dụng thực tế tại bệnh viện cũng như các quy định quốc gia, quốc tế trong các tình huống cấp cứu.		
18	Nguyễn Thị Lại	Cử nhân	Điều dưỡng	001664/ HCM- CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	15				
19	Hà Thị Mai	Cử nhân	Hộ sinh	0015408/ HCM- CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/03/2011	28	Thực tập lâm sàng chăm sóc sức khỏe phụ nữ, bà mẹ và gia đình		- Xác định, phân tích, giải thích được các vấn đề sức khỏe và các chăm sóc liên quan đến các bệnh sản phụ khoa trên các ca bệnh thực tế tại bệnh viện.	Phụ sản
20	Vương Thị Hồng Gấm	Cử nhân	Hộ sinh	000440/ BD- CCHN	Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn thông thường	21		- Lập, thực hiện, giải thích, hướng dẫn và lượng giá kế hoạch chăm sóc		

S T T	Họ và tên	Học hàm học vị, Chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường/ ghế răng đạt yêu cầu thực hành
					thuộc chuyên khoa phụ sản và sơ sinh tại cơ sở y tế và tại cộng đồng			phù hợp cho người bệnh sản phụ khoa và thân nhân, trên các ca bệnh thực tế tại bệnh viện. - Duy trì môi trường chăm sóc người bệnh sản phụ khoa liên tục, hiệu quả và phù hợp với điều kiện tương ứng và sử dụng thuốc an toàn, hợp lý trên các ca bệnh thực tế tại bệnh viện. - Vận dụng phù hợp các phương thức tiếp cận và giao tiếp để tối ưu hóa hiệu quả tư vấn, hướng dẫn và giáo dục sức khỏe cho người bệnh sản phụ khoa và thân nhân trên các ca bệnh thực tế tại bệnh viện. - Tuân thủ các quy định về quản lý hồ sơ, thông tin người bệnh sản phụ khoa và sử dụng hợp lý các nguồn lực, phương tiện cho công tác chăm sóc người bệnh sản phụ khoa trên các ca bệnh thực tế tại bệnh viện. - Theo dõi, phát hiện và phối hợp xử lý hiệu quả các tình huống diễn biến và nguy kịch trong chăm sóc người bệnh sản phụ khoa trên các ca bệnh thực tế tại bệnh viện. - Thể hiện thái độ tích cực với những đổi mới và những quan điểm		
21	Trần Thị Yêm	Cử nhân	Hộ sinh	000861/ BTR- CCHN	Thực hiện theo Thông tư 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của BYT	20				
22	Nguyễn Bảo Châu	Cử nhân	Hộ sinh	0024523/ HCM- CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/03/2011	16				

S T T	Họ và tên	Học hàm học vị, Chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường/ ghế răng đạt yêu cầu thực hành
								trái chiều, lắng nghe các kiến nghị và đề xuất, thử nghiệm những phương pháp mới và thích nghi với những thay đổi trên các ca bệnh thực tế tại bệnh viện. - Tuân thủ các quy định của cơ sở nơi làm việc, thực hiện tốt quy tắc ứng xử của đơn vị/tổ chức và luật định trong áp dụng thực tế tại bệnh viện.		
23	Tô Thị Ngọc Ánh	Cử nhân	Điều dưỡng	009998/ HCM- CCHN	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ	25	Thực tập lâm sàng chăm sóc sức khỏe trẻ em	- Xác định, phân tích, giải thích được các vấn đề sức khỏe và các chăm sóc liên quan đến các bệnh nhi khoa trên các ca bệnh thực tế tại bệnh viện. -Lập, thực hiện, giải thích, hướng dẫn và lượng giá kế hoạch chăm sóc phù hợp cho người bệnh nhi khoa và thân nhân, trên các ca bệnh thực tế tại bệnh viện. - Duy trì môi trường chăm sóc người bệnh nhi khoa liên tục, hiệu quả và phù hợp với điều kiện tương ứng và sử dụng thuốc an toàn, hợp lý trên các ca bệnh thực tế tại bệnh viện. - Vận dụng phù hợp các phương thức tiếp cận và giao tiếp để tối ưu	Nhi	31
24	Nguyễn Thị Thanh Xuân	Cử nhân	Điều dưỡng	0027028/ HCM- CCHN	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ	12				
25	Lý Thị Bích Liên	Cử nhân	Điều dưỡng	014668/ HCM- CCHN	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ	8				



S T T	Họ và tên	Học hàm học vị, Chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường/ ghế răng đạt yêu cầu thực hành
26	Bùi Thị Thanh Thủy	Cử nhân	Điều dưỡng	0032561/ HCM- CCHN	Thực hiện theo quyết định số 41/2005/QĐ- BNV ngày 22/04/2005	10		<p>hóa hiệu quả tư vấn, hướng dẫn và giáo dục sức khỏe cho người bệnh nhi khoa và thân nhân trên các ca bệnh thực tế tại bệnh viện.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tuân thủ các quy định về quản lý hồ sơ, thông tin người bệnh nhi khoa và sử dụng hợp lý các nguồn lực, phương tiện cho công tác chăm sóc người bệnh nhi khoa trên các ca bệnh thực tế tại bệnh viện.</li> <li>-: Theo dõi, phát hiện và phối hợp xử lý hiệu quả các tình huống diễn biến và nguy kịch trong chăm sóc người bệnh nhi khoa trên các ca bệnh thực tế tại bệnh viện.</li> <li>- Thể hiện thái độ tích cực với những đổi mới và những quan điểm trái chiều, lắng nghe các kiến nghị và đề xuất, thử nghiệm những phương pháp mới và thích nghi với những thay đổi trên các ca bệnh thực tế tại bệnh viện</li> <li>- Tuân thủ các quy định của cơ sở nơi làm việc, thực hiện tốt quy tắc ứng xử của đơn vị/tổ chức và luật định trong áp dụng thực tế tại bệnh viện.</li> </ul>		

S T T	Họ và tên	Học hàm học vị, Chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường/ ghế răng đạt yêu cầu thực hành
27	Đặng Nguyễn Lan Phuong	Cử nhân	Xét nghiệm	0032531/ HCM- CCHN	Kỹ thuật viên xét nghiệm	22	Thực tập kỹ thuật xét nghiệm vi sinh, ký sinh	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Vận dụng kiến thức chuyên ngành vi sinh, ký sinh trùng trong công việc chuyên môn tại phòng xét nghiệm vi sinh – ký sinh trùng.</li> <li>- Sử dụng thành thạo, đúng kỹ thuật an toàn đối với các dụng cụ, thiết bị thao tác trên vi sinh vật và đảm bảo chất lượng xét nghiệm.</li> <li>- Thực hiện đúng quy trình các kỹ thuật xét nghiệm thường quy tại Khoa xét nghiệm Vi sinh – Ký sinh trùng như: lấy mẫu bệnh phẩm, nuôi cấy, định danh, kháng sinh đồ, soi tươi, đọc và trả kết quả cho bệnh nhân</li> <li>- Phối hợp dữ liệu lâm sàng và cận lâm sàng trong phân tích kết quả xét nghiệm vi sinh – ký sinh trùng thường quy: soi tươi, nhuộm, nuôi cấy, định danh, kháng sinh đồ</li> <li>- Thể hiện sự trung thực, khách quan, nghiêm túc trong công việc chuyên môn, tinh thần chủ động học tập và nghiên cứu phù hợp với văn hóa và môi trường y tế.</li> </ul>	Xét nghiệm	0

S T T	Họ và tên	Học hàm học vị, Chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường/ ghế răng đạt yêu cầu thực hành
							Thực tập kỹ thuật xét nghiệm hoá sinh	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Vận dụng kiến thức chuyên ngành hóa sinh trong công việc chuyên môn tại phòng xét nghiệm Hóa sinh sau khi tốt nghiệp</li> <li>- Sử dụng thành thạo, đúng kỹ thuật an toàn đối với các dụng cụ, thiết bị thao tác trên bệnh phẩm và đảm bảo chất lượng xét nghiệm.</li> <li>- Thực hiện đúng quy trình các kỹ thuật xét nghiệm thường quy tại Khoa xét nghiệm Hóa sinh như: lấy mẫu bệnh phẩm, phân loại mẫu bệnh phẩm, xét nghiệm hóa sinh thường quy, hóa sinh – miễn dịch, xét nghiệm cấp cứu, đọc và trả kết quả cho bệnh nhân</li> <li>- Phối hợp dữ liệu lâm sàng và cận lâm sàng trong phân tích kết quả xét nghiệm hóa sinh thường quy: đường, gan, thận, mỡ, tuyến giáp, nước tiểu</li> <li>- Thể hiện sự trung thực, khách quan, nghiêm túc trong công việc chuyên môn, tinh thần chủ động học tập và nghiên cứu phù hợp với văn hóa và môi trường y tế.</li> </ul>		



**Người lập bảng**



**TS. ĐD. Nguyễn Ngọc Hân**  
**Trưởng Phòng Đào tạo và NCKH**

**Thủ trưởng đơn vị**



**ThS. BS. Trần Quốc Thành**  
**Giám đốc Điều hành**

**PHỤ LỤC 3**

**DANH MỤC CÁC THIẾT BỊ Y TẾ TẠI KHOA ĐÁP ỨNG YÊU CẦU  
GIẢNG DẠY THỰC HÀNH**

(Kèm theo Bản công bố số: 02/2025/BCB-BVQTCT ngày 23 tháng 7 năm 2025 của Bệnh viện Quốc tế City)

**I. KHOA CẤP CỨU**

STT	Tên trang thiết bị	Số lượng	Ghi chú
1	Máy đo điện tim	1	
2	Máy sốc điện tại khoa và trên xe cấp cứu (E-cart)	1	2 máy (1 máy tại Khoa, 1 máy trên xe cấp cứu)
3	Máy thở	6	1 máy Di động 5 máy HFNC
4	Bộ đo huyết áp	8	1 huyết áp cơ 1 huyết áp điện tử 6 trong monitor
5	Ông nghe	3	
6	Máy hút dịch (hút đàm)	13	3 máy rời và 10 hệ thống hút tường
7	Bộ tiêu phẫu	4	
8	Máy truyền dịch tự động	2	
9	Bơm tiêm điện	4	
10	Bộ đặt nội khí quản	1	
11	Nhiệt kế điện tử	4	
12	Nhiệt kế thủy ngân	1	
13	Máy xông khí dung	2	
14	Máy đo điện tim	1	
15	Máy Monitor theo dõi bệnh nhân	6	
16	Máy đo SpO2	2	
17	Máy đo SpO2 (monitor)	6	
18	Máy siêu âm	1	Trắng đen
19	Máy cắt bột	1	
20	Giường khám sản phụ khoa	2	
21	Giường bệnh	10	
22	Túi cấp cứu ngoại viện	3	
23	Màn hình theo dõi tim thai	1	
24	Lồng ấp trẻ em, sơ sinh, chuyển bệnh	1	
25	Máy đo đường huyết	3	
26	Máy đo tim thai	1	
27	Tủ lạnh cho sinh vật học	2	



28	Tủ lạnh, Nhà xác	1	
29	Bộ hút tường	15	
30	Bóng bóp	12	
31	Cân Bệnh nhân	1	
32	Đèn đọc phim	6	
33	Đèn khám	1	
34	Đèn khám treo trần	2	
35	Lưu lượng kế, khí	7	
36	Tắm cấp cứu tim mạch	2	
37	Tủ chứa thuốc hướng thân	1	
38	Xe lăn	1	
39	Xe nâng xác	1	
40	Xe dụng cụ nhà xác	2	
41	Xe tiêm	4	
42	Phòng giao ban	1	
43	Phòng học	1	
44	Phòng trực	1	

## II. KHOA HỒI SỨC TÍCH CỰC

STT	Tên trang thiết bị	Số lượng	Ghi chú
1	Máy đo điện tim	1	
2	Máy sốc điện và xe cấp cứu (E-cart)	1	
3	Máy thở	11	01 di động, 06 cố định, 01 CPAP, 3 HFNC
4	Bộ đo huyết áp	13	01 máy cơ và 12 trong máy monitor
5	Ổng nghe	11	
6	Máy hút dịch (hút đàm)	12	01 máy rời và 11 hệ thống hút từ trụ
7	Bộ tiêu phẫu	2	
8	Máy truyền dịch	30	
9	Bơm tiêm điện	12	
10	Bộ đặt nội khí quản	2	
11	Nhiệt kế điện tử	13	
12	Máy phun khí dung	5	
13	Máy đo điện tim	1	
14	Máy Monitor theo dõi bệnh nhân	11	12
15	Máy đo SpO2	12	1 máy rời và 11 từ máy monitor
16	Máy làm ấm máu – dịch truyền	4	
17	Máy đo đường huyết	5	
18	Máy phun sương khử trùng	1	
19	Máy lọc máu liên tục (CRRT) - Thay huyết tương	1	
20	Nệm phòng ngừa loét	4	
21	Cân NB tại giường	1	
22	Giường bệnh	13	11 giường + 2 băng ca
23	Cân ghế	1	
24	Máy bơm truyền dịch giảm đau cho bệnh nhân	1	
25	Máy chạy thận nhân tạo	1	

26	Máy chống thuyên tắc tĩnh mạch	3	
27	Máy làm ấm bệnh nhân	3	
28	Máy siêu âm tổng quát	1	Màu
29	Tủ lạnh cho sinh vật học	2	
30	Bộ hút tường	33	
31	Bóng bóp	8	
32	Đèn đọc phim	3	
33	Đèn khám	1	
34	Túi tăng tốc dịch truyền	1	
35	Dụng cụ đặt dẫn lưu màng phổi	8	
36	Ghế vệ sinh cao cấp	1	
37	Lưu lượng kế, khí	30	
38	Máy rửa/ khử khuẩn tự động có sấy khô bình đựng chất thải	1	
39	Monitor trung tâm	2	
40	Tủ chứa thuốc hướng thân	2	
41	Vách ngăn, lót chì	1	
42	Xe tiêm	2	
43	Phòng giao ban	1	
44	Phòng học	1	
45	Phòng trực	1	

### III. KHOA NỘI TỔNG HỢP

STT	Tên trang thiết bị	Số lượng	Ghi chú
1	Máy đo huyết áp + Ông nghe	5	Huyết áp cơ: 3 Monitor: 2
2	Ông nghe	4	
3	Máy Monitor theo dõi bệnh nhân	2	
4	Máy sốc điện trên xe cấp cứu (E-cart)	1	
5	Máy truyền dịch	4	
6	Bơm tiêm điện	2	
7	Máy đo điện tim	1	
8	Máy làm ấm máu	2	
9	Ampu	4	
10	Máy phun khí dung	4	
11	Đèn đọc phim X-quang	2	
12	Máy vi tính để bàn	4	
13	Máy in	1	
14	Nhiệt kế điện tử	2	Đo trán
15	Bộ đặt nội khí quản	1	
16	Máy đo độ bão hòa Oxy (SPO2)	7	5 + monitor 2
17	Máy thử đường huyết mao mạch tại giường	2	
18	Máy hút dịch	11	01 di động và 10 hệ thống vaccum cố định vào tường
19	Cân đo người lớn	1	
20	Đồng hồ Oxy	17	

21	Bình Oxy di động	2	
22	Nệm chống loét	2	
23	Giường bệnh/băng ca/xe lăn	24/1/2	
24	Máy đo huyết áp 24h	1	
25	Kính soi tai	1	
26	Đèn điều trị	1	
27	Tủ lạnh cho sinh vật học	1	
28	Bộ hút tường	11	
29	Tủ chứa thuốc hướng thần	1	
30	Xe tiêm	7	
31	Phòng giao ban	1	
32	Phòng học	1	
33	Phòng trực	1	

#### IV. KHOA NGOẠI TỔNG HỢP

STT	Tên trang thiết bị	Số lượng	Ghi chú
1	Máy đo huyết áp	4	Huyết áp cơ: 1 Monitor: 3
2	Ông nghe	5	
3	Máy đo điện tim	1	
4	Máy làm ấm máu	2	
5	Máy sốc điện trên xe cấp cứu (E-cart)	1	
6	Máy phun khí dung	2	
7	Máy đo độ bão hòa Oxy (SPO2)	5	2 + monitor 3
8	Máy hút dịch/vaccum hút áp lực cao/thấp	1/10	
9	Máy theo dõi (Monitor)	3	
10	Bơm tiêm điện	3	
11	Bơm tiêm điện PCA (Morphine)	3	
12	Máy truyền dịch	4	
13	Nhiệt kế điện tử	3	Đo trán
14	Bộ đặt nội khí quản	1	
15	Đồng hồ Oxy	15	
16	Bình Oxy di động	2	
17	Máy thử đường huyết mao mạch tại giường	3	
18	Giường bệnh/ Băng ca/ Xe lăn	19/1/1	
19	Cân đo người lớn	1	
20	Nệm chống loét	2	
21	Xe tiêm	6	
22	Bóng bóp	2	
23	Tấm chuyển bệnh	2	
24	Tủ chứa thuốc hướng thần	1	
25	Máy vi tính để bàn	4	
26	Máy in	1	
27	Phòng giao ban	1	
28	Phòng học	1	
29	Phòng trực	1	

## V. KHOA PHỤ SẢN

STT	Tên trang thiết bị	Số lượng	Ghi chú
1	Máy đo huyết áp	5	Huyết áp cơ: 2 Monitor: 3
2	Ổng nghe	4	
3	Máy Monitor theo dõi tim thai và cơn co tử cung	3	
4	Máy sốc điện trên xe cấp cứu (E-cart)	1	
5	Máy truyền dịch	4	
6	Bơm tiêm điện	3	
7	Máy đo điện tim	1	
8	Máy làm ấm máu	1	
9	Đèn đọc phim X-quang	1	
10	Nhiệt kế điện tử	3	Đo trán
11	Bộ đặt nội khí quản	1	
12	Máy đo độ bão hòa Oxy (SPO2)	2	
13	Máy thử đường huyết mao mạch tại giường	1	
14	Máy hút dịch	3	1 người lớn, 2 sơ sinh
15	Cân đo người lớn/sơ sinh	1/1	1
16	Đồng hồ Oxy	21	
17	Bình Oxy di động	2	
18	Giường bệnh/Nôi/băng ca/xe lăn	20/2/1/5	
19	Máy đo bilirubin cho trẻ sơ sinh	1	
20	Máy chiếu đèn	1	
21	Warmer	3	
22	Bàn, Kiểm tra / Điều trị, Điều chỉnh, Phụ khoa	1	
23	Máy dò tim thai, siêu âm	1	
24	Máy hút trong phẫu thuật	1	
25	Máy plasma lạnh	1	
26	Tủ lạnh cho sinh vật học	1	
27	Bộ hút tương	4	
28	Bóng bóp	4	
29	Đèn khám	1	
30	Xe tiêm	3	
31	Xe tắm bé	1	
32	Máy vi tính để bàn	8	
33	Máy in	2	
34	Phòng họp - giao ban - phòng học	1	
35	Phòng trực	1	

## VI. PHÒNG SANH

STT	Tên trang thiết bị	Số lượng	Ghi chú
1	Máy đo huyết áp	4	

2	Ổng nghe	5	
3	Máy đo điện tim	1	
4	Máy làm ấm máu	2	
5	Máy sốc điện trên xe cấp cứu (E-cart)	1	
6	Máy đo độ bão hòa Oxy (SPO2)	2	
7	Máy hút dịch/vacuum hút áp lực cao/thấp	11	Sơ sinh 2 - Bộ hút tường 9
8	Máy theo dõi (Monitoring sản khoa)	2	
9	Bơm tiêm điện	2	
10	Bơm tiêm điện PCA (Morphine)	2	
11	Máy truyền dịch	2	
12	Nhiệt kế điện tử	2	Đo trán
13	Bộ đặt nội khí quản	1	
14	Bình Oxy di động	2	
15	Máy thử đường huyết mao mạch tại giường	1	
16	Giường bệnh/Giường sanh/Nôi/Băng ca/Xe lăn	5/3/19/5/1	
17	Cân đo người lớn/sơ sinh	1/1	
18	Lồng áp	5	
20	Xe tiêm	4	
21	Bóng bóp	5	
22	Đèn đọc phim	1	
23	Đèn khám	1	
24	Đèn khám treo trần	3	
25	Lưu lượng kế, khí	5	
26	Máy hút dịch chân không, khoa sản	2	
27	Monitor trung tâm	1	
28	Tủ chứa thuốc hướng thân	1	
29	Tủ lạnh cho sinh vật học	1	
30	Máy vi tính để bàn	4	
31	Máy in	1	
32	Phòng họp giao ban	1	
33	Phòng trực	1	

## VII. KHOA NHI

STT	Tên trang thiết bị	Số lượng	Ghi chú
1	Máy đo huyết áp	3	Monitor: 3
2	Ổng nghe	5	
3	Máy Monitor theo dõi bệnh nhân	3	
4	Máy sốc điện trên xe cấp cứu (E-cart)	1	
5	Máy truyền dịch	18	
6	Bơm tiêm điện	14	
7	Máy đo điện tim	0	
8	Máy làm ấm máu	0	
9	Bóng bóp	0	
10	Máy phun khí dung	0	
11	Đèn đọc phim X-quang	1	
12	Nhiệt kế điện tử	5	

13	Bộ đặt nội khí quản	1	
14	Máy đo độ bão hòa Oxy (SPO2)	4	1 + monitor 3
15	Máy thử đường huyết mao mạch tại giường	1	
16	Máy hút dịch	1	
17	Cân đo người lớn/sơ sinh	1/1	
18	Đồng hồ Oxy	29	
19	Bình Oxy di động	2	
20	Giường bệnh/băng ca	30/1	
21	Tủ lạnh cho sinh vật học	1	
22	Bộ hút tường	7	
23	Tủ chứa thuốc hướng thân	1	
24	Xe tiêm	7	
25	Máy li tâm	1	
26	Ghế, Kiểm tra / Điều trị	1	
27	Máy vi tính để bàn	4	
28	Máy in	1	
29	Phòng giao ban	1	
30	Phòng học	1	
31	Phòng trực	1	

### VIII. PHÒNG THỰC HÀNH KỸ NĂNG (SKILL LAB)

STT	Tên trang thiết bị	Số lượng	Ghi chú
1	Mô hình cấp cứu CPR	7	3 người lớn, 2 trẻ em, 2 sơ sinh
2	Mô hình đặt nội khí quản	2	
3	Mô hình cánh tay tiêm truyền tĩnh mạch	1	
4	Mô hình chăm sóc vết thương, cắt chỉ	1	
5	Mô hình chăm sóc ống dẫn lưu	1	
6	Mô hình đặt ống thông dạ dày	1	
7	Mô hình chăm sóc hậu môn nhân tạo	1	
8	Mô hình đặt và chăm sóc ống thông tiểu	2	
9	Mô hình bộ phận sinh dục nam	1	
10	Mô hình bộ phận sinh dục nữ	1	
11	Mô hình nguyên người	1	
12	Các dụng cụ chăm sóc (kềm, kéo, nhíp, chèn chun, mâm tiêm,...)	100	Các loại
13	Xe tiêm	2	
14	Băng ca	2	

### IX. KHOA XÉT NGHIỆM

STT	Tên trang thiết bị	Số lượng	Ghi chú
1	Bể điều nhiệt cho Phòng thí nghiệm	2	
2	Bể điều nhiệt cho sự tan huyết tương	1	

3	Máy đọc nhóm máu	1	DG Reader + DG Spin + DG Therm
4	Dụng cụ tách lọc máu	1	
5	Hệ thống điện di	1	
6	Hệ thống khử trùng nước thẩm thấu ngược	1	
7	Hệ thống RO cho máy xét nghiệm Abbott	1	
8	Kèm vuốt máu	1	
9	Kho mát	2	
10	Kính hiển vi	11	
11	Tủ ủ	2	
12	Máy cất lạnh	1	
13	Máy đo bilirubin	2	
14	Máy đo pH	1	
15	Máy đo tốc độ lắng máu	1	
16	Máy gia nhiệt	1	
17	Máy lắc máu	1	
18	Máy lắc ống nghiệm	1	
19	Máy lắc tròn	1	
20	Máy lấy mẫu dùng kiểm tra ung thư cổ tử cung (Pap-smear)	1	
21	Máy li tâm để bàn	12	
22	Máy li tâm tốc độ chậm làm lạnh đặt trên sàn	1	
23	Máy ly tâm nhẹ vật liệu QC	1	
24	Máy phân tích đông máu, tự động	2	
25	Máy phân tích Glycohemoglobin	1	
26	Máy phân tích hóa học tự động	2	
27	Máy phân tích huyết học	3	
28	Máy phân tích khí máu	1	
29	Máy phân tích máu/ pH	2	
30	Máy phân tích nước tiểu tự động	2	
31	Máy phân tích sinh hóa	1	
32	Máy phân tích trắc quang hệ thống miễn dịch ELISA	1	
33	Máy tiệt trùng nhiệt độ cao	1	
34	Máy xét nghiệm miễn dịch	2	
35	Máy xử lý mô	1	
36	Máy cắt tiêu bản tự động	1	
37	Máy ly tâm lạnh	1	
38	Máy khuấy từ gia nhiệt	1	
39	Máy nhuộm lam	2	
40	Thiết bị nhúng mô	1	
41	Trạm xử lý mẫu	1	
42	Tủ an toàn sinh học cấp II	4	
43	Tủ chứa chất ăn mòn	2	
44	Tủ chứa chất lỏng dễ cháy	1	
45	Tủ đông chứa máu	3	
46	Tủ làm mát huyết thanh	1	
47	Tủ lạnh cho sinh vật học	2	
48	Tủ lạnh ngân hàng máu	2	
49	Tủ lạnh phòng xét nghiệm	2	

50	Tủ pha chế thuốc	3	
51	Tủ ủ kị khí	1	
52	Xe tiêm	2	
53	Phòng giao ban	1	
54	Phòng học	1	
55	Phòng trực	1	
56	Máy vi tính để bàn	4	
57	Máy in	1	

**Người lập bảng**



**TS. ĐD. Nguyễn Ngọc Hân**  
**Trưởng Phòng Đào tạo và NCKH**

**Thủ trưởng đơn vị**



**ThS. BS. Trần Quốc Thành**  
**Giám đốc Điều hành**



Số: 3630 /ĐKC

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 7 năm 2025

V/v đề nghị cho sinh viên ngành Điều dưỡng,  
Kỹ thuật Xét nghiệm Y học được tham gia thực tập  
tại bệnh viện Quốc tế City.

Kính gửi: - Ban Giám đốc bệnh viện Quốc tế City;  
- Phòng Kế hoạch tổng hợp;  
- Khoa Điều dưỡng bệnh viện;  
- Khoa Xét nghiệm.

Trường Trường Đại học công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh (HUTECH) tập trung đào tạo nhằm cung ứng nguồn nhân lực Điều dưỡng và Xét nghiệm Y học cho xã hội, theo Quyết định số 1511/QĐ-BGDĐT ngày 12/5/2021 của Bộ Trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc cho phép Trường Đại học Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh đào tạo ngành Điều dưỡng trình độ đại học.

Căn cứ thực tiễn triển khai chương trình đào tạo ngành Điều dưỡng và Kỹ thuật Xét nghiệm Y học bậc đại học tại HUTECH; qua công văn này, HUTECH kính mong được sự chấp thuận của lãnh đạo Bệnh viện Quốc tế City tiếp nhận sinh viên ngành Điều dưỡng, Kỹ thuật Xét nghiệm Y học HUTECH thực tập tại quý Bệnh viện từ năm học 2025 - 2026 và các năm đào tạo tiếp theo.

Nội dung thực tập, dự kiến thời gian, khoa đề xuất, đội ngũ giảng viên tham gia hướng dẫn... cho sinh viên tham gia thực tập sẽ được trình đến quý Bệnh viện và thống nhất bằng các hợp đồng nguyên tắc, hợp đồng chi tiết, các kế hoạch tương ứng mỗi đợt triển khai, sau khi được sự đồng ý tiếp nhận từ lãnh đạo Bệnh viện.

Sau khi được sự đồng ý của quý Bệnh viện, HUTECH sẽ thực hiện các yêu cầu về thủ tục và nghiêm túc phối hợp Trường - Viện để đào tạo sinh viên ngành Điều dưỡng, Kỹ thuật Xét nghiệm Y học theo đúng quy định.

HUTECH mong nhận được sự chấp thuận từ Quý Bệnh viện.

Trân trọng./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: K.ĐD-XN, VPT.

KT. HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG  
  
GS.TS. Nguyễn Trung Kiên

**Kính gửi:** - Ban Giám hiệu Trường Đại học Công nghệ TP HCM  
- Phòng Đào tạo  
- Khoa Điều dưỡng và Xét nghiệm

Lời đầu tiên, Bệnh viện Quốc tế City trân trọng cảm ơn Quý Nhà trường đã quan tâm và hỗ trợ Bệnh viện trong thời gian qua.

Ngày 22/7/2025 Bệnh viện Quốc tế City nhận được văn bản số 3630/ĐKC của Trường về việc đề nghị cho sinh viên ngành Điều dưỡng và Kỹ thuật Xét nghiệm Y học tham gia thực tập tại Bệnh viện Quốc tế City. Ban Giám đốc Bệnh viện có sự phản hồi thông tin đến Quý Nhà trường như sau:

Bệnh viện Quốc tế City đồng ý tiếp nhận sinh viên ngành Điều dưỡng và Kỹ thuật xét nghiệm y học thực tập tại Bệnh viện từ năm học 2025 – 2026 và các năm đào tạo tiếp theo.

Để hoạt động hợp tác theo đúng các quy định hiện hành, Quý Nhà trường hỗ trợ chuẩn bị các hợp đồng, kế hoạch thực tập và đề cương chi tiết học phần của hai ngành học nêu trên đồng thời phối kết hợp với Bệnh viện để chuẩn bị các hồ sơ xin công bố cơ sở thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe theo quy định tại Nghị định 111/2017/NĐ-CP của Chính phủ trong thời gian sớm nhất.

**Thông tin đầu mối liên hệ:**

Người liên hệ: TS.ĐD Nguyễn Ngọc Hân – Trưởng Phòng Đào tạo và NCKH

Số điện thoại/Zalo: 0909 428 387

Email: han\_nn2@cih.com.vn

Trân trọng cảm ơn và kính chào!

**GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH**

Nơi nhận:

- Như trên

- Lưu VT



**TS. BS. TRẦN QUỐC THÀNH**

Số: 1511 /QĐ-BGDĐT

Hà Nội, ngày 12 tháng 05 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**

Về việc cho phép Trường Đại học Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh đào tạo ngành Điều dưỡng trình độ đại học

**BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18/6/2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19/11/2018;

Căn cứ Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ và Nghị định số 101/2020/NĐ-CP ngày 28/8/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 69/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 24/2017/TT-BGDĐT ngày 10/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Danh mục giáo dục, đào tạo cấp IV trình độ đại học;

Căn cứ Thông tư số 22/2017/TT-BGDĐT ngày 06/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo và đình chỉ tuyển sinh, thu hồi quyết định mở ngành đào tạo trình độ đại học;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Giáo dục Đại học,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Cho phép Trường Đại học Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh đào tạo ngành Điều dưỡng trình độ đại học, mã số: 7720301.

**Điều 2.** Việc xác định chỉ tiêu tuyển sinh, tổ chức tuyển sinh, tổ chức đào tạo, đánh giá kết quả học tập và cấp văn bằng đối với ngành học nêu trên được thực hiện theo quy định hiện hành. Trường Đại học Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh chịu trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Thông tư số 22/2017/TT-BGDĐT và thực hiện đánh giá chất lượng, kiểm định chương trình đào tạo theo quy định tại khoản 5 Điều 33 Luật Giáo dục đại học (đã được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 34/2018/QH14 ngày 19/11/2018).

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Giáo dục Đại học, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như điều 4;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- UBND TP HCM;
- Lưu: VT, Vụ GDĐH.

KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG



Hoàng Minh Sơn

18/9/2023

A111

K Đ D - TN

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1512/QĐ-BGDĐT

Hà Nội, ngày 18 tháng 5 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**

Về việc cho phép Trường Đại học Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh đào tạo ngành Kỹ thuật xét nghiệm y học trình độ đại học

**BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18/6/2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19/11/2018;

Căn cứ Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ và Nghị định số 101/2020/NĐ-CP ngày 28/8/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 69/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 24/2017/TT-BGDĐT ngày 10/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Danh mục giáo dục, đào tạo cấp IV trình độ đại học;

Căn cứ Thông tư số 22/2017/TT-BGDĐT ngày 06/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo và đình chỉ tuyển sinh, thu hồi quyết định mở ngành đào tạo trình độ đại học;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Giáo dục Đại học,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Cho phép Trường Đại học Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh đào tạo ngành Kỹ thuật xét nghiệm y học trình độ đại học, mã số: 7720601.

**Điều 2.** Việc xác định chỉ tiêu tuyển sinh, tổ chức tuyển sinh, tổ chức đào tạo, đánh giá kết quả học tập và cấp văn bằng đối với ngành học nêu trên được thực hiện theo quy định hiện hành. Trường Đại học Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh chịu trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Thông tư số 22/2017/TT-BGDĐT và thực hiện đánh giá chất lượng, kiểm định chương trình đào tạo theo quy định tại khoản 5 Điều 33 Luật Giáo dục đại học (đã được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 34/2018/QH14 ngày 19/11/2018).

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Giáo dục Đại học, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 4;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- UBND TP HCM;
- Lưu: VT, Vụ GDĐH.





**KHOA ĐIỀU DƯỠNG VÀ XÉT NGHIỆM**

TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 7 năm 2025

**KẾ HOẠCH  
THỰC TẬP NGOÀI TRƯỜNG  
Khóa 23 và 24, bậc Đại học, hệ chính quy**

Kính gửi: - Giám đốc Bệnh viện Quốc tế City;  
- Phòng Đào tạo;  
- Khoa Điều dưỡng;  
- Khoa Xét nghiệm.

1. **Tên chương trình thực tập:** Thực tập bệnh viện các học phần trong chương trình đào tạo chính quy ngành Điều dưỡng và Kỹ thuật Xét nghiệm Y học, khóa 23DXYA1, 23DDDA1, 24DDDA1 tại bệnh viện Quốc tế City.
2. **Khối lượng kiến thức:** 25 tín chỉ, 1125 tiết
3. **Đối tượng sinh viên:** Kỹ thuật xét nghiệm y học, lớp 23DXYA1; Điều dưỡng, lớp 23DDDA1 và 24DDDA1 bậc đại học, hệ chính quy.
4. **Mục đích thực tập:**
  - 4.1. **Về kiến thức:**
    - Thực hiện tiếp đón người bệnh đến khám tại khoa thực tập.
    - Có kiến thức về các nguyên lý, quy tắc, quy trình vận hành, bảo quản, bảo dưỡng một số loại trang thiết bị thuộc ngành kỹ thuật xét nghiệm y học.
    - Nhận thức được vai trò của kỹ thuật viên xét nghiệm trong thực hành nghề nghiệp.
    - Áp dụng được các kiến thức chuyên ngành đã học vào việc thực hiện và biện luận được các kết quả xét nghiệm tại khoa thực tập.
    - Xác định được nhu cầu, lập và thực hiện kế hoạch chăm sóc sức khỏe phù hợp.
    - Phát hiện các nhu cầu chăm sóc sức khỏe và phối hợp cùng các hoạt động điều trị cho người bệnh tại bệnh viện.
    - Có kiến thức về pháp luật và các chính sách về công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân.

#### 4.2. Về kỹ năng

- Thực hiện thành thạo các kỹ thuật xét nghiệm lâm sàng thông thường và ứng dụng những kỹ thuật mới trong hoạt động chuyên ngành.
- Thực hiện các xét nghiệm hàng loạt tại cộng đồng một cách độc lập hoặc phối hợp với đồng nghiệp.
- Thực hiện, kiểm tra và giám sát các quy chế vô khuẩn, quy định về sử dụng hoá chất, sinh phẩm chuyên dụng và an toàn sinh học trong phòng xét nghiệm.
- Thực hiện được các biện pháp đảm bảo chất lượng và kiểm tra chất lượng xét nghiệm.
- Tham gia công tác hành chính và các hoạt động chuyên môn tại các khoa/phòng.
- Lập kế hoạch, phối hợp thực hiện công tác bảo vệ chăm sóc cho người bệnh và gia đình.
- Thực hiện công tác truyền thông, giáo dục sức khoẻ, tư vấn cho người bệnh và thân nhân.
- Hỗ trợ Bác sĩ trong các hoạt động khám, chữa bệnh và thực hiện các kỹ thuật chăm sóc người bệnh.

#### 4.3. Về thái độ và phẩm chất đạo đức

- Tận tụy với sự nghiệp chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khoẻ nhân dân, hết lòng phục vụ người bệnh.
- Có ý thức chủ động học hỏi, phối hợp làm việc nhóm trong công việc.
- Tôn trọng và chân thành hợp tác với đồng nghiệp.;
- Trung thực, khách quan, nghiêm túc trong công việc chuyên môn, có tinh thần nghiên cứu và học tập.

**5. Thời gian, địa điểm:** 30 tuần không liên tục, tại các Khoa cận lâm sàng, các Khoa có người bệnh điều trị nội trú – Bệnh viện Quốc tế City, cụ thể như sau:

ST T	Ngành học	Tên học phần	Khoa thực tập	Thời gian thực tập dự kiến	Thời lượng thực tập
1	Kỹ thuật xét nghiệm Y học	Thực tập kỹ thuật xét nghiệm vi sinh – ký sinh trùng Thực tập kỹ thuật xét nghiệm hoá sinh Thực tập kỹ thuật xét nghiệm huyết học	Khoa Xét nghiệm - Phòng Sinh Hóa - Phòng Huyết học - Phòng Vi sinh	15/09/2026 đến 16/11/2026	03 tuần/nhóm/Phòng (03 nhóm) Lớp 23DXYA1
2	Điều dưỡng	Thực tập chăm sóc sức khỏe người lớn có bệnh nội khoa		13/07/2026 đến 02/08/2026	03 tuần/nhóm/Khoa (01 nhóm) Lớp 24DDDA1

ST T	Ngành học	Tên học phần	Khoa thực tập	Thời gian thực tập dự kiến	Thời lượng thực tập
3	Điều dưỡng	Thực tập chăm sóc sức khỏe người lớn có bệnh ngoại khoa		03/08/2026 đến 17/08/2026	03 tuần/nhóm/Khoa (01 nhóm) Lớp 24DDDA1
4	Điều dưỡng	Thực tập chăm sóc sức khỏe người bệnh cấp cứu và chăm sóc tích cực		13/07/2026 đến 02/08/2026	03 tuần/nhóm/Khoa (01 nhóm) Lớp 23DDDA1
5	Điều dưỡng	Thực tập lâm sàng chăm sóc sức khỏe phụ nữ, bà mẹ và gia đình		23/11/2026 đến 06/12/2026	02 tuần/nhóm/Khoa (01 nhóm) Lớp 24DDDA1
6	Điều dưỡng	Thực tập lâm sàng chăm sóc sức khỏe trẻ em.		07/12/2026 đến 20/12/2026	02 tuần/nhóm/Khoa (01 nhóm) Lớp 24DDDA1

**6. Số lượng sinh viên:** dự kiến tổng 119 sinh viên, bao gồm 33 sinh viên lớp 23DXYA1 và 46 sinh viên lớp 23DDDA1 và 40 sinh viên lớp 24DDDA1

- Phân nhóm sinh viên: (danh sách đính kèm phụ lục).
- Ngành học: Kỹ thuật xét nghiệm Y học
- 04 nhóm sinh viên cho các học phần có mã: MED571, MED572, MED585, MED586.
- 02 nhóm sinh viên cho học phần có mã: MED674, MED675
- Ngành học: Điều dưỡng
- 01 nhóm sinh viên cho học phần có mã: MED532, MED534, MED540, MED597, MED599.

**Kế hoạch phân nhóm cụ thể như sau:**

Ngành học: Kỹ thuật xét nghiệm Y học

Lớp 23DXYA1				
<b>Thực tập 04 học phần MED571, MED572, MED585</b>				
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực tập kỹ thuật xét nghiệm vi sinh, ký sinh</li> <li>- Thực tập kỹ thuật xét nghiệm hoá sinh</li> <li>- Thực tập kỹ thuật xét nghiệm huyết học</li> </ul>				
Thời gian	Phòng Vi – Ký sinh	Phòng Hóa sinh	Phòng Huyết học	
03 tuần Từ 15/09/2025 đến 05/10/2025	N1-K23 (11 SV)	N2-K23 (11 SV)	N3-K23 (11 SV)	

03 tuần Từ 06/10/2025 đến 26/10/2025	N2-K23 (11 SV)	N3-K23 (11 SV)	N1-K23 (11 SV)	
03 tuần Từ 27/10/2025 đến 16/11/2025	N3-K23 (11 SV)	N1-K23 (11 SV)	N2-K23 (11 SV)	

Ngành học: Điều dưỡng

<b>Lớp 23DDDA1</b>	
Thực tập chăm sóc sức khỏe người bệnh cấp cứu và chăm sóc tích cực	
<b>Thời gian</b>	<b>Khoa Khoa cấp cứu</b>
03 tuần 13/07/2026 đến 02/08/2026	N1 (16 SV)
<b>Lớp 24DDDA1</b>	
<b>Thực tập 01 học phần MED532</b>	
- Thực tập chăm sóc sức khỏe người lớn có bệnh nội khoa	
<b>Thời gian</b>	<b>Khoa nội</b>
03 tuần 13/07/2026 đến 02/08/2026	N1 (16 SV)
<b>Thực tập 01 học phần MED532</b>	
- Thực tập chăm sóc sức khỏe người lớn có bệnh ngoại khoa	
<b>Thời gian</b>	<b>Khoa ngoại</b>
03 tuần 03/08/2026 đến 30/08/2026	N1 (16 SV)
<b>Thực tập 01 học phần MED597</b>	
Thực tập lâm sàng chăm sóc sức khỏe phụ nữ, bà mẹ và gia đình	
<b>Thời gian</b>	<b>Khoa sản</b>
02 tuần 23/11/2026 đến 06/12/2026	N1 (16 SV)
<b>Thực tập 01 học phần MED599</b>	
Thực tập lâm sàng chăm sóc sức khỏe trẻ em.	
<b>Thời gian</b>	<b>Khoa nhi</b>
02 tuần 07/12/2026 đến 20/12/2026	N1 (16 SV)

## 7. Phân công cán bộ hướng dẫn:

7.1. Cán bộ giám sát và hỗ trợ xuyên suốt quá trình thực tập: hỗ trợ thủ tục, đón và đưa sinh viên đến các Khoa phòng, giám sát và chỉnh sửa thao tác chuyên môn cho Sinh viên trong tất cả các tuần thực tập thực tập, là cầu nối giữa Trường, Khoa và Bệnh viện, tổng hợp bài thi, bảng điểm, xin chữ ký của GV đầy đủ vào bảng điểm, thu bảng điểm nộp về Trường và các hỗ trợ khác cho sinh viên. Khoa Điều dưỡng và Xét nghiệm phân công 01

Kỹ thuật viên Xét nghiệm đến Bệnh viện thực hiện công tác giám sát. (danh sách đính kèm).

**7.2.** Giảng viên hướng dẫn lâm sàng/cận lâm sàng là Giảng viên của HUTECH: đồng hướng dẫn, phân tích, hỗ trợ cho sinh viên khắc phục các khác biệt trang thiết bị giữa học tập, huấn luyện tại HUTECH và thực tế tại bệnh viện; chấm điểm đánh giá cho sinh viên cùng giảng viên hướng dẫn lâm sàng kiêm nhiệm tại Khoa của bệnh viện. (danh sách đính kèm)

**7.3.** Giảng viên hướng dẫn lâm sàng/cận lâm sàng là cán bộ kiêm nhiệm tại Khoa của bệnh viện: trực tiếp hướng dẫn sinh viên các cập nhật mới, các thao tác thực tế, các nội dung chuyên môn chuyên biệt tại Khoa phòng sinh viên thực tập trên bệnh phẩm, trang thiết bị thực tế, chấm điểm đánh giá kỹ năng, kiến thức cho sinh viên.

**Phân bổ thời gian mời giảng Giảng viên là cán bộ kiêm nhiệm tại Bệnh viện**

**Ngành học: Kỹ thuật xét nghiệm Y học**

TT	Học phần	Phân bổ thời gian	Số lượng SV
1	Thực tập kỹ thuật xét nghiệm vi sinh, ký sinh	09 tiết tuần * 03 tuần * 2 nhóm = 54 tiết	16 SV/nhóm
2	Thực tập kỹ thuật xét nghiệm hoá sinh	09 tiết tuần * 03 tuần * 2 nhóm = 54 tiết	16 SV/nhóm
3	Thực tập kỹ thuật xét nghiệm huyết học	09 tiết tuần * 03 tuần * 2 nhóm = 54 tiết	16 SV/nhóm

**Ngành học: Điều dưỡng**

TT	Học phần	Phân bổ thời gian	Số lượng SV
1	Thực tập chăm sóc sức khỏe người bệnh cấp cứu và chăm sóc tích cực	09 tiết/tuần * 03 tuần * 1 nhóm = 27 tiết	16 SV/ nhóm
2	Thực tập chăm sóc sức khỏe người lớn có bệnh nội khoa	09 tiết/tuần * 03 tuần * 1 nhóm = 27 tiết	16 SV/ nhóm
3	Thực tập chăm sóc sức khỏe người lớn có bệnh ngoại khoa	09 tiết/tuần * 03 tuần * 1 nhóm = 27 tiết	16 SV/ nhóm
4	Thực tập lâm sàng chăm	09 tiết/tuần * 02 tuần * 1 nhóm = 18 tiết	16 SV/nhóm

	sóc sức khỏe phụ nữ, bà mẹ và gia đình		
5	Thực tập lâm sàng chăm sóc sức khỏe trẻ em.	09 tiết/tuần * 02 tuần * 1 nhóm = 18 tiết	16 SV/nhóm

8. **Nội dung chương trình:** thực tập các học phần: *(nội dung chi tiết phụ lục đính kèm)*

**Ngành học: Kỹ thuật xét nghiệm Y học**

- Thực tập kỹ thuật xét nghiệm vi sinh – ký sinh trùng (MED571): (03 tín chỉ/135 tiết/03 tuần).
- Thực tập kỹ thuật xét nghiệm hoá sinh (MED572): (03 tín chỉ/135 tiết/03 tuần).
- Thực tập kỹ thuật xét nghiệm huyết học (MED585): (03 tín chỉ/135 tiết/03 tuần).

**Ngành học: Điều dưỡng**

- Thực tập chăm sóc sức khỏe người bệnh cấp cứu và chăm sóc tích cực (MED540): (03 tín chỉ/135 tiết/03 tuần).
- Thực tập chăm sóc sức khỏe người lớn có bệnh nội khoa (MED532): (03 tín chỉ/135 tiết/03 tuần).
- Thực tập chăm sóc sức khỏe người lớn có bệnh ngoại khoa (MED534): (03 tín chỉ/135 tiết/03 tuần).
- Thực tập lâm sàng chăm sóc sức khỏe phụ nữ, bà mẹ và gia đình (MED597): (02 tín chỉ/90 tiết/02 tuần).
- Thực tập lâm sàng chăm sóc sức khỏe trẻ em (MED599): (02 tín chỉ/90 tiết/02 tuần).

**KT. HIỆU TRƯỞNG**  
**PHÓ HIỆU TRƯỞNG**  
  
**GS.TS. Nguyễn Trung Kiên**

**Phụ lục 1.****NỘI DUNG THỰC TẬP**

Sinh viên được làm quen với môi trường làm việc tại cơ sở thực tập để rèn luyện ý thức tổ chức, tác phong làm việc, tìm hiểu cách thức tổ chức hoạt động của cơ sở thực tập và vận dụng kiến thức đã học vào trong thực tế công việc, sinh viên thực hành các nội dung sau:

**A. NGÀNH HỌC: KỸ THUẬT XÉT NGHIỆM Y HỌC****1. Học phần thực tập kỹ thuật xét nghiệm vi sinh – ký sinh trùng**

<b>Nội dung học tập</b>	<b>Mục tiêu</b>
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giới thiệu sơ đồ tổ chức, nội quy Bệnh viện, thiết kế phòng an toàn sinh học. Quy trình công việc từ nhận bệnh phẩm đến trả kết quả vi sinh-ký sinh trùng</li> <li>- Kiểm soát nhiễm khuẩn bệnh viện</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày quy trình thực hiện công việc tại khoa/phòng xét nghiệm vi sinh-ký sinh trùng từ lấy/nhận mẫu đến trả kết quả cho người bệnh.</li> <li>- Trình bày thiết kế phòng an toàn sinh học, bố trí trang thiết bị phòng xét nghiệm, các biện pháp kiểm soát nhiễm khuẩn tại khoa/phòng xét nghiệm vi sinh-ký sinh trùng.</li> </ul>
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lấy/nhận mẫu bệnh phẩm</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kỹ năng lấy/nhận, bảo quản và vận chuyển bệnh phẩm vi sinh lâm sàng phù hợp các tiêu chuẩn nhận/từ chối mẫu, kỹ thuật và an toàn sinh học.</li> </ul>
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Pha chế một số loại thuốc nhuộm thông thường: thuốc nhuộm Gram, Zielh-Neelsen, xanh Methylene, kháng acid, một số môi trường nuôi cấy thông dụng.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kỹ năng pha chế môi trường vi sinh và các loại thuốc nhuộm phù hợp mẫu bệnh phẩm và xét nghiệm.</li> </ul>
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kỹ thuật soi tươi mẫu bệnh phẩm</li> <li>- Nuôi cấy, định danh vi khuẩn từ mẫu bệnh phẩm nhóm cầu khuẩn, trực khuẩn, phẩy khuẩn...</li> <li>- Kỹ thuật kháng sinh đồ</li> <li>- Xét nghiệm vi sinh – miễn dịch: viêm gan B, viêm gan C, HIV, H.pylori, Rubella, CMV...</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kỹ năng thực hiện các xét nghiệm vi sinh lâm sàng một cách thành thạo.</li> <li>- Kỹ năng biện luận được kết quả xét nghiệm vi sinh trong một số bệnh lý về viêm gan siêu vi...</li> <li>- Nhận thức được vai trò của bản thân trong thực hành nghề nghiệp là một kỹ thuật viên trong phòng xét nghiệm.</li> </ul>

Nội dung học tập	Mục tiêu
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thu thập và bảo quản phân để xét nghiệm tìm ký sinh trùng</li> <li>- Kỹ thuật xét nghiệm phân tìm ký sinh trùng đường ruột.</li> <li>- Xét nghiệm ký sinh – miễn dịch: <i>Toxocara, Toxoplasma, A.lumbricoides, Fasciola sp, Gnathostoma, Strongyloides stercoralis, sán lá gan nhỏ, Taenia, Paragonimus...</i></li> <li>- Kỹ thuật soi tươi, nhuộm mẫu phân; Ước lượng số giun bằng cách đếm trứng</li> <li>- Kỹ thuật làm lát máu mỏng và giọt máu dày, nhuộm tiêu bản máu ký sinh trùng sốt rét.</li> <li>- Phương pháp điều tra, bảo quản, chuyên chở và làm tiêu bản tiết túc.</li> <li>- Phương pháp xét nghiệm nấm. Nuôi cấy định danh <i>Candida...</i></li> </ul>	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Hướng dẫn người bệnh cách thu thập/nhận, bảo quản và vận chuyển mẫu bệnh phẩm cho từng loại bệnh phẩm xét nghiệm.</li> <li>2. Thực hiện được các kỹ thuật của xét nghiệm thường dùng trong chẩn đoán, theo dõi một số bệnh ký sinh trùng.</li> <li>3. Biện luận được các xét nghiệm dựa trên chẩn đoán lâm sàng về bệnh ký sinh trùng đường ruột, vi nấm, tiết túc, sốt rét...</li> <li>4. Nhận thức được vai trò của bản thân trong thực hành nghề nghiệp là một kỹ thuật viên trong phòng xét nghiệm.</li> </ol>

\*Chỉ tiêu chi tiết từng nội dung theo sổ tay nhật ký thực tập.

## 2. Học phần thực tập kỹ thuật xét nghiệm hóa sinh

Nội dung học tập	Mục tiêu
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hệ thống quản lý chất lượng xét nghiệm.</li> <li>- Kỹ thuật lấy máu tĩnh mạch, mao mạch phù hợp cho các xét nghiệm hóa sinh lâm sàng.</li> </ul> <p><b>Thực hiện các xét nghiệm hóa sinh – miễn dịch</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhóm các xét nghiệm theo dõi và điều trị bệnh đái tháo đường: Glucose máu/nước tiểu, nghiệm pháp OGTT, nghiệm pháp dung nạp insulin, HbA1C...</li> <li>- Nhóm các xét nghiệm hóa sinh về bệnh thận: Creatinine máu/nước tiểu, ure máu/nước tiểu, điện giải đồ, Protein toàn phần huyết tương, Albumin, điện di protein, protein nước tiểu 24h, tỷ trọng nước tiểu,</li> <li>- Nhóm xét nghiệm hóa sinh về rối loạn lipid máu, xơ vữa động mạch: Bộ mỡ (Cholesterol, Triglycerid, HDL-C, LDL-C), Apo A<sub>1</sub>, Apo B</li> <li>- Nhóm xét nghiệm hóa sinh trong bệnh tim mạch và cao huyết áp: CK-MB, LDH, GOT, homocystein, Pro-BNP, Troponin I...</li> <li>- Nhóm xét nghiệm về tuyến giáp và cận giáp: T4, FT4, T3, FT3, TSH, calci toàn phần (đánh giá chức năng tuyến cận giáp)</li> </ul>	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Hệ thống quản lý chất lượng trong xét nghiệm, các biện pháp đảm bảo chất lượng xét nghiệm hóa sinh tại nơi thực tập.</li> <li>2. Kiến thức về hệ thống đơn vị quốc tế và kỹ năng biểu thị các kết quả xét nghiệm hóa sinh trong lâm sàng phù hợp.</li> <li>3. Kỹ năng lấy, bảo quản và vận chuyển bệnh phẩm hóa sinh phù hợp các tiêu chuẩn về kỹ thuật và an toàn.</li> <li>4. Kỹ năng thực hiện các xét nghiệm hóa sinh lâm sàng một cách tự chủ.</li> <li>5. Kỹ năng biện luận được kết quả xét nghiệm hóa sinh – miễn dịch trong một số bệnh lý về đái tháo đường, thận, tiết niệu, gan mật, tim mạch, tuyến giáp và một số tuyến nội tiết khác.</li> <li>6. Nhận thức được vai trò của bản thân trong thực hành nghề nghiệp là một kỹ</li> </ol>

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhóm xét nghiệm chỉ dấu ung thư: AFP, CEA, CA-125, CYFRA 21-1, PSA và FPSA, CA 72-4, CA 19-9, Calcitonin, <math>\beta</math>-HCG...</li> <li>- Nhóm các xét nghiệm nội tiết – sinh sản: beta-HCG, AMH, LH, FSH, testosterol, progesterone, prolactin...</li> <li>- Xét nghiệm tổng phân tích nước tiểu</li> </ul>	<p>thuật viên trong phòng xét nghiệm.</p>
--	---

*\*Chỉ tiêu chi tiết từng nội dung theo sổ tay nhật ký thực tập.*

### 3. Học phần thực tập kỹ thuật xét nghiệm huyết học

Nội dung học tập	Mục tiêu
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hệ thống quản lý chất lượng xét nghiệm</li> <li>- Kỹ thuật lấy máu mao/tĩnh mạch cho các xét nghiệm huyết học</li> </ul> <p><b>Nhóm xét nghiệm huyết học tế bào:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kỹ thuật kéo lame tiêu bản và nhuộm máu.</li> <li>- Thực hiện xét nghiệm: đếm tế bào máu, bách phân bạch cầu, hồng cầu lưới, đếm tế bào trong dịch não tủy, cặn lắng nước tiểu.</li> <li>- Xét nghiệm đo tốc độ máu lắng.</li> <li>- Xét nghiệm điện di huyết sắc tố</li> </ul> <p><b>Nhóm xét nghiệm huyết học đông máu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thời gian máu chảy, máu đông. Co cục máu.</li> <li>- Xét nghiệm PT, APTT, TT, Fibrinogen, D-Dimer, mix test</li> <li>- Định lượng và xác định các yếu tố đông máu.</li> <li>- Định lượng các yếu tố chống đông sinh lý antithrombin III, protein C, protein S</li> </ul> <p><b>Nhóm xét nghiệm truyền máu:</b> Định nhóm máu, nghiệm pháp Coombs trực tiếp và gián tiếp, phản ứng thuận nghịch</p>	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Các biện pháp đảm bảo chất lượng xét nghiệm huyết học – truyền máu.</li> <li>2. Lấy được máu mao/tĩnh mạch, bảo quản và vận chuyển mẫu cho từng loại xét nghiệm huyết học.</li> <li>3. Kỹ năng thực hiện và biện luận kết quả các xét nghiệm thường quy trong huyết học. Biết cách vận hành máy huyết học tự động, máy đông máu tự động tại khoa/phòng xét nghiệm nơi thực tập một cách tự chủ.</li> <li>4. Kỹ năng thực hiện và biện luận được kết quả xét nghiệm trong một số dịch cơ thể và các xét nghiệm trong đông máu, truyền máu.</li> <li>5. Nhận thức được vai trò của bản thân trong thực hành nghề nghiệp là một kỹ thuật viên trong phòng xét nghiệm.</li> </ol>

**B-NGÀNH HỌC: ĐIỀU DƯỠNG****1. Thực tập chăm sóc sức khỏe người bệnh cấp cứu và chăm sóc tích cực**

TT	NỘI DUNG THỰC TẬP	Chỉ tiêu	
		Kiến tập/thực hiện có hỗ trợ	Thực hiện
1	Tiếp nhận người bệnh vào khoa Hồi sức cấp cứu (HSCC).	2	10
2	Nhận định tình trạng, lập và thực hiện kế hoạch chăm sóc cho người bệnh viêm phổi nặng, COPD, phù phổi cấp.	2	1
3	Nhận định tình trạng, lập và thực hiện kế hoạch chăm sóc cho người bệnh: nhồi máu cơ tim.	2	1
4	Nhận định tình trạng, lập và thực hiện kế hoạch chăm sóc cho người bệnh: nhồi máu não.	2	1
5	Nhận định tình trạng, lập và thực hiện kế hoạch chăm sóc cho người bệnh: xuất huyết não.	2	1
6	Nhận định tình trạng, lập và thực hiện kế hoạch chăm sóc cho người bệnh: chấn thương sọ não.	2	1
7	Nhận định tình trạng, lập và thực hiện kế hoạch chăm sóc cho người bệnh: xuất huyết tiêu hóa.	2	2
8	Nhận định tình trạng, lập và thực hiện kế hoạch chăm sóc cho người bệnh: sốc giảm thể tích và rối loạn thăng bằng kiềm toan.	2	2
9	Nhận định tình trạng, lập và thực hiện kế hoạch chăm sóc cho người bệnh: suy thận mạn, lọc thận nhân tạo.	2	2
10	Nhận định tình trạng, lập và thực hiện kế hoạch chăm sóc cho người bệnh ngộ độc thuốc, ngộ độc nhóm Phospho hữu cơ.	2	1
11	Nhận định tình trạng, lập và thực hiện kế hoạch chăm sóc cho người bệnh: hôn mê gan, hội chứng tăng Ure huyết.	1	1
12	Nhận định tình trạng, lập và thực hiện kế hoạch chăm sóc cho người bệnh đái tháo đường biến chứng.	1	2
13	Nhận định tình trạng, lập và thực hiện kế hoạch chăm sóc cho người bệnh cần thông khí nhân tạo: có nội khí quản, thở máy.	1	2
14	Hỗ trợ thầy thuốc tiến hành đặt và chăm sóc, theo dõi cho người bệnh có catheter tĩnh mạch trung tâm.	2	1
15	Hỗ trợ thầy thuốc tiến hành chọc dò và chăm sóc cho người bệnh trong tràn dịch, tràn khí: màng phổi, màng bụng màng tim	2	1
16	Hỗ trợ thầy thuốc tiến hành và chăm sóc cho người bệnh: mở khí quản	1	1
17	Hút đờm nhớt qua nội khí quản và mở khí quản	1	5
18	Cho người bệnh thở Oxy qua nội khí quản và qua mở khí quản	1	5
19	Chăm sóc vết thương mở khí quản cho người bệnh	1	2
20	Đo và theo dõi điện tâm đồ liên tục	2	5
21	Truyền máu cho người bệnh	2	1
22	Lấy các bệnh phẩm của người bệnh để thực hiện các xét nghiệm	3	10

TT	NỘI DUNG THỰC TẬP	Chỉ tiêu	
		Kiến tập/Thực hiện có hỗ trợ	Thực hiện
23	Vận chuyển người bệnh nặng đi chụp X quang; siêu âm; chụp CT – Scan; MRI	2	2
24	Ghi chép hồ sơ bệnh án và các biểu mẫu chăm sóc tại khoa HSCC	1	2
25	Bảo quản, vệ sinh, tháo lắp, sử dụng các loại máy Y khoa chuyên biệt tại khoa HSCC: máy thở, Monitor, bơm tiêm tự động, máy truyền dịch tự động, máy thử đường huyết...	2	2 lần/01 máy
26	Hỗ trợ kiểm kê, sắp xếp, bổ sung cơ sở thuốc cấp cứu sau mỗi ca trực.	2	2
27	Tư vấn GDSK cho người bệnh và thân nhân người bệnh điều trị tại khoa HSCC.	3	2
28	Hỗ trợ và thực hiện cấp cứu người bệnh ngưng hô hấp, ngừng tuần hoàn.	1	2

## 2. Thực tập chăm sóc sức khỏe người bệnh nội khoa

STT	NỘI DUNG THỰC TẬP	CHỈ TIÊU TAY NGHỀ
01	Tiếp nhận người bệnh đến khám bệnh và vào khoa điều trị	2
02	Nhận định tình trạng Nội khoa	2
03	Hỗ trợ thăm khám cho người bệnh Nội khoa	2
04	Thực hiện kế hoạch chăm sóc cho người bệnh Nội khoa sau khi có chẩn đoán	5
05	Vệ sinh cho người bệnh Nội khoa	2
06	Vận chuyển người bệnh Nội khoa	2
07	Theo dõi dấu hiệu sinh tồn cho người bệnh Nội khoa	6
08	Chuẩn bị và duy trì vệ sinh giường bệnh	3
09	Chăm sóc phòng ngừa loét ép	1
10	Thực hiện các bài tập vật lý trị liệu cho NB nội khoa	2
11	Đặt và chăm sóc NB có ống thông tiểu lưu	1
12	Truyền dịch cho NB Nội khoa	2
13	Truyền máu cho NB Nội khoa	Kiến tập
14	Hút đờm nhớt cho người bệnh	1
15	Cho người bệnh thở Oxy	1
16	Nuôi dưỡng NB Nội khoa qua ống thông dạ dày	1
17	Rửa dạ dày	1

18	Thực hiện các đường tiêm	10
19	Lấy máu và các bệnh phẩm để làm xét nghiệm	1
20	Hỗ trợ cán bộ điều trị chọc dò màng tim	Kiến tập
21	Hỗ trợ cán bộ điều trị chọc dò màng phổi	Kiến tập
22	Hỗ trợ cán bộ điều trị chọc dò màng bụng	Kiến tập
23	Hỗ trợ cán bộ điều trị chọc dò dịch não tủy	Kiến tập
24	Hỗ trợ cán bộ điều trị trong nội soi	Kiến tập
25	Ghi chép hồ sơ bệnh án và ghi chép các biểu mẫu Nội khoa	2
26	Lập được KHCS cho các bệnh thông thường Nội khoa	1
27	Tư vấn, giáo dục sức khỏe cho người bệnh và thân nhân người bệnh	2

### 3. Thực tập tại khoa Phụ Sản (chăm sóc sức khỏe Phụ nữ, Bà mẹ và Gia đình)

STT	NỘI DUNG THỰC TẬP	CHỈ TIÊU TAY NGHỀ
01	Tư vấn giáo dục sức khỏe sinh sản cho phụ nữ	10
02	Tư vấn kế hoạch hóa gia đình	4
03	Chăm sóc người bệnh có khối u sinh dục	1
04	Hỗ trợ cán bộ điều trị trong các hoạt động thăm khám thai sản	10
05	Chăm sóc sản phụ trong thời kỳ chuyển dạ	5
06	Chăm sóc thai phụ trong đẻ ngôi chỏm	2
07	Hỗ trợ trong các ca sinh thường ngôi chỏm	2
08	Theo dõi – hỗ trợ điều trị và chăm sóc: trẻ sơ sinh ngay sau sinh thường	5
09	Theo dõi – hỗ trợ điều trị và chăm sóc: thai phụ trước mổ lấy thai	2
10	Theo dõi – hỗ trợ điều trị và chăm sóc: thai phụ sau mổ lấy thai	2
11	Theo dõi – hỗ trợ điều trị và chăm sóc: thai phụ trong trường hợp đẻ khó	1
12	Theo dõi – hỗ trợ điều trị và chăm sóc: sản phụ trong thời kỳ sổ nhau.	2
13	Theo dõi – hỗ trợ điều trị và chăm sóc: sản phụ trong thời kỳ hậu sản	2
14	Theo dõi – hỗ trợ điều trị và chăm sóc: sản phụ nhiễm trùng hậu sản	2
15	Theo dõi – hỗ trợ điều trị và chăm sóc: rón sơ sinh Tắm, mặc áo và quần tã cho trẻ sơ sinh	3
16	Theo dõi – hỗ trợ lấy máu gót chân cho trẻ sơ sinh	2
17	Theo dõi – hỗ trợ tiêm ngừa vaccin cho trẻ sơ sinh	2

18	Theo dõi – hỗ trợ điều trị và chăm sóc trẻ sơ sinh thiếu tháng sau sinh	1
19	Hướng dẫn bà mẹ cách cho con bú sữa mẹ đúng	5
20	Lập kế hoạch chăm sóc và ghi chép các biểu mẫu Sản phụ khoa	10

#### 4. Thực tập tại khoa Nhi (Chăm sóc sức khỏe trẻ em)

STT	NỘI DUNG THỰC TẬP	CHỈ TIÊU TAY NGHỀ
01	Tư vấn sử dụng thuốc điều trị hằng ngày theo chỉ định	10
02	Thực hiện nhận định triệu chứng, định hướng xử trí và chăm sóc cho trẻ tràn dịch màng phổi	2
03	Thực hiện nhận định triệu chứng, định hướng xử trí và chăm sóc cho trẻ viêm đường hô hấp trên	2
04	Thực hiện nhận định triệu chứng, định hướng xử trí và chăm sóc cho trẻ viêm đường hô hấp dưới	5
05	Thực hiện nhận định triệu chứng, định hướng xử trí và chăm sóc cho trẻ bệnh tim bẩm sinh	2
06	Thực hiện nhận định triệu chứng, định hướng xử trí và chăm sóc cho trẻ bệnh thấp tim	2
07	Thực hiện nhận định triệu chứng, định hướng xử trí và chăm sóc cho trẻ bệnh viêm cầu thận cấp	2
08	Thực hiện nhận định triệu chứng, định hướng xử trí và chăm sóc cho trẻ mắc hội chứng thận hư tiên phát	2
09	Thực hiện nhận định triệu chứng, định hướng xử trí và chăm sóc cho trẻ mắc hội chứng thận hư kết hợp	2
10	Thực hiện nhận định triệu chứng, định hướng xử trí và chăm sóc cho trẻ viêm đường tiết niệu	3
11	Thực hiện nhận định triệu chứng, định hướng xử trí và chăm sóc cho trẻ suy dinh dưỡng	2
12	Thực hiện nhận định triệu chứng, định hướng xử trí và chăm sóc cho trẻ bệnh còi xương	2
13	Thực hiện nhận định triệu chứng, định hướng xử trí và chăm sóc cho trẻ tiêu chảy cấp mất nước A	5
14	Thực hiện nhận định triệu chứng, định hướng xử trí và chăm sóc cho trẻ tiêu chảy cấp mất nước B	5
15	Thực hiện nhận định triệu chứng, định hướng xử trí và chăm sóc cho trẻ tiêu chảy cấp mất nước C	2
16	Thực hiện nhận định triệu chứng, định hướng xử trí và chăm sóc cho trẻ thiếu vitamin A, B, C	5
17	Thực hiện nhận định triệu chứng, định hướng xử trí và chăm sóc cho trẻ nôn, trớ, táo bón	2
18	Thực hiện nhận định triệu chứng, định hướng xử trí và chăm sóc cho trẻ bị nhiễm giun	5

19	Thực hiện nhận định triệu chứng, định hướng xử trí và chăm sóc cho trẻ viêm ruột thừa	2
20	Thực hiện nhận định triệu chứng, định hướng xử trí và chăm sóc cho trẻ sốt xuất huyết	2
21	Thực hiện nhận định triệu chứng, định hướng xử trí và chăm sóc cho trẻ tay chân miệng	2
22	Giáo dục sức khỏe cho người nhà của bệnh nhi.	10

### 5. Thực tập chăm sóc sức khỏe người bệnh ngoại khoa

STT	NỘI DUNG THỰC TẬP	CHỈ TIÊU TAY NGHỀ
01	Tiếp nhận người bệnh đến khám bệnh và vào khoa điều trị	2
02	Nhận định tình trạng Ngoại khoa	2
03	Hỗ trợ thăm khám và điều trị cho người bệnh ngoại khoa	2
04	Thực hiện kế hoạch điều trị và chăm sóc người bệnh ngoại khoa	1
05	Vệ sinh cho người bệnh ngoại khoa	2
06	Rửa tay ngoại khoa	2
07	Vận chuyển người bệnh Ngoại khoa	2
08	Theo dõi dấu hiệu sinh tồn cho người bệnh Ngoại khoa	5
09	Truyền dịch cho NB ngoại khoa	5
10	Truyền máu cho NB ngoại khoa	Kiến tập
11	Cho người bệnh thở Oxy	1
12	Thay băng chăm sóc, vết thương có ống dẫn lưu sau phẫu thuật	4
13	Thay băng, cắt chỉ vết thương	2
14	Nuôi dưỡng NB ngoại khoa qua ống thông dạ dày	1
15	Rửa dạ dày	1
16	Đặt và chăm sóc NB có ống thông tiểu lưu	1
17	Hỗ trợ trong các cuộc phẫu thuật hay tiểu phẫu	2
18	Hỗ trợ và thực hiện bó bột trong chấn thương	1
19	Thực hiện các đường tiêm	10
20	Lấy máu làm xét nghiệm	1
21	Hỗ trợ thăm khám, điều trị cho NB có hậu môn nhân tạo	Kiến tập

22	Ghi chép hồ sơ bệnh án và ghi chép các biểu mẫu Ngoại khoa	2
23	Lập đúng KHCS cho NB Ngoại khoa trong các bệnh lý thông thường	1
24	Tư vấn, giáo dục sức khỏe cho người bệnh và thân nhân người bệnh	2

**Phụ lục 2.****A. NGÀNH HỌC: KỸ THUẬT XÉT NGHIỆM Y HỌC****DANH SÁCH PHÂN NHÓM THỰC TẬP LỚP 23 DXYA1**

<b>STT</b>	<b>HỌ VÀ TÊN</b>		<b>MSSV</b>	<b>Nhóm</b>
1	Lê Hoàng	An	2385800001	
2	Nguyễn Thị Thu	Chương	2385800531	
3	Nguyễn Phạm Tấn	Đạt	2385800007	
4	Lê Thị Mỹ	Diễm	2385800003	
5	Nguyễn Thị Ngọc	Điệp	2285800005	
6	Phan Tiên	Dũ	2385800005	
7	Nguyễn Thái	Hà	2385800537	
8	Lai Trần Trung	Hiếu	2385800009	
9	Nguyễn Phạm Đức	Hiếu	2385800010	
10	Vũ Phạm Quỳnh	Hương	2385800428	
11	Trần Thị Như	Huỳnh	2385800013	
12	Đào Duy	Khang	2385800014	
13	Trịnh Thị Phương	Kiều	2281000012	
14	Võ Đức	Lợi	2385800015	
15	La Thị Xuân	Mai	2385800100	
16	Đinh Thị Diễm	My	2385800018	
17	Lữ Hoàng Trọng	Nhân	2385800022	
18	Huỳnh Yến	Nhi	2385800024	
19	Trần Thị Quỳnh	Như	2385800028	
20	Đông Gia Yến	Phụng	2385800029	
21	Đỗ Phạm Mai	Phương	2385800030	
22	Trần Thành	Tài	2385800032	
23	Nguyễn Thị Mỹ	Tâm	2385800033	
24	Trần Việt	Thắng	2385800550	
25	Huỳnh Công	Thành	2385800034	
26	Đoàn Phương	Thảo	2385800035	
27	Đỗ Phú	Thịnh	2385800037	
28	Nguyễn Ngọc	Thùy	2385800546	
29	Lữ Thị Thu	Thủy	2385800492	
30	Nguyễn Thị Ngọc	Trâm	2385800041	
31	Đỗ Văn	Tuấn	2385800042	
32	Nguyễn Anh	Tuấn	2385800043	
33	Phan Nguyễn Thanh	Vân	2385800535	

**B. NGÀNH HỌC: ĐIỀU DƯỠNG**

STT	Họ	Tên	MSSV	NHÓM
1	Hồ Thảo	An	2385900001	
2	Nguyễn Quốc	Anh	2385900002	
3	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	2385900004	
4	Phạm Thị Kim Ngọc	Ánh	2385900005	
5	Nguyễn Nguyên	Cát	2385900008	
6	Trần Tấn	Đạt	2280600647	
7	Nguyễn Thị Mỹ	Giang	2385900012	
8	Tổng Thị Cẩm	Giang	2385900013	
9	Lưu Bùi Thúy	Hằng	2285900013	
10	Dương Ngọc	Hân	2385900015	
11	Nguyễn Thị Thu	Hồng	2385900019	
12	Lê Hữu Phúc	Khoa	2385900022	
13	Nguyễn Ngô Mỹ	Kiều	2385900024	
14	Lê Thiên	Lam	2385900025	
15	Phạm Trần Quỳnh	My	2385900030	
16	Đặng Thị Châu	Nghi	2385900031	
17	Trần Ngọc Bảo	Nguyên	2385900036	
18	Phạm Thị	Nhớ	2385900039	
19	Lê Thị Hồng	Nhung	2385900040	
20	Nguyễn Thị Yên	Oanh	2385900042	
21	Đỗ Tiến	Phát	2385900043	
22	Phan Thị	Phương	2385900045	
23	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	2385900047	
24	Lê Ngọc	Sang	2385900048	
25	Lý Công	Danh	2385900572	
26	H'	Đét	2385900274	
27	Nguyễn Nhật	Hào	2385900102	
28	Nguyễn Duy	Khang	2385900622	
29	Phạm Văn	Mách	2385900651	
30	Huỳnh	Như	2385900684	
31	Nguyễn Huỳnh Yên	Như	2385900789	
32	Đỗ Ngọc An	Phước	2385900833	
33	Trần Nhã	Phương	2385900496	
34	Phạm Minh	Sang	2385900049	

STT	Họ	Tên	MSSV	NHÓM
35	Trần Minh	Tân	2385900051	
36	Ca Thị Ngọc	Thảo	2385900053	
37	Phạm Ngọc	Thảo	2385900055	
38	Trần Ngọc Phương	Thảo	2385900812	
39	Nguyễn Lê Anh	Thư	2385900815	
40	Kiều Nữ Quỳnh	Trang	2385900059	
41	Trần Thị Kim	Trang	2385900064	
42	Đinh Ngọc Bảo	Trân	2385900066	
43	Nguyễn Thị Tú	Trinh	2385900067	
44	Nguyễn Thị Bích	Vân	2385900068	
45	Trần Thảo	Vy	2385900070	
46	Phạm Thị Hải	Yên	2385900072	

**Phụ lục 3.**  
**DANH SÁCH PHÂN CÔNG GIẢNG VIÊN/KTV TRƯỜNG**  
**THAM GIA HƯỚNG DẪN THỰC TẬP**

STT	Họ và tên	Năm sinh	Giới	Trình độ	Chuyên ngành	Chức vụ hiện tại	SĐT
1	Hồ Thị Bảo Châu	1994	Nữ	Thạc sĩ	Kỹ thuật xét nghiệm y học	Giảng viên - Trưởng Ngành	0907 507 232
2	Trần Huy Cường	1996	Nam	Thạc sĩ	Kỹ thuật xét nghiệm y học	Giảng viên	038 723 7719
3	Nguyễn Phương Tùng	1986	Nam	Tiến sĩ	Điều dưỡng	Trưởng Khoa – Giảng viên	0902 288 637
4	Trần Thị Ngân	1993	Nữ	Cử nhân	Điều dưỡng	Nhân viên	0776 223 276

## Phụ lục 4.

## QUY ĐỊNH VỀ ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN THỰC TẬP LÂM SÀNG

## A. NGÀNH HỌC: KỸ THUẬT XÉT NGHIỆM Y HỌC

STT	Điểm	Quy định	Trọng số	Ghi chú
1	<u>Điểm quá trình 1 (chuyên cần) bao gồm:</u> <ul style="list-style-type: none"> <li>Điểm điểm danh (5%)</li> <li>Điểm nội quy học tập (5%)</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Đầy đủ thời gian (học, trực), đúng giờ, ý thức tự giác, chấp hành nghiêm túc sự phân công.</li> <li>Tuân thủ quy định về đồng phục</li> <li>Làm bài tập, sổ tay lâm sàng và báo cáo học tập nộp theo quy định.</li> <li>Tôn trọng giảng viên, cán bộ nhân viên y tế, người bệnh và gia đình người bệnh.</li> <li>Thể hiện giao tiếp phù hợp trong từng tình huống/hoàn cảnh cụ thể.</li> <li>Đoàn kết, hợp tác giúp bạn trong học tập.</li> </ul>	10%	<ul style="list-style-type: none"> <li>Điểm chuyên cần: căn cứ vào sổ điểm danh (số lần đi trễ về sớm, vắng).</li> <li>Điểm nội quy học tập: căn cứ vào tuân thủ nội quy về: đồng phục, làm đủ bài tập, sổ tay lâm sàng, báo cáo thực tập, nhận xét hoặc điểm cộng của giáo viên hướng dẫn cho điểm trong quá trình học, trực gác.</li> </ul>
2	<u>Điểm quá trình 2 (giữa kỳ) bao gồm:</u> <ul style="list-style-type: none"> <li>Điểm chỉ tiêu tay nghề (10%)</li> <li>Điểm kiểm tra kiến thức thực tập lâm sàng (30%)</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Đủ các chỉ tiêu: SV ghi trong sổ tay lâm sàng, cán bộ hướng dẫn thực hiện xét nghiệm đó ký xác nhận.</li> <li>Kiểm tra kiến thức thực tập lâm sàng trong quá trình học lâm sàng.</li> </ul>	40%	<ul style="list-style-type: none"> <li>Căn cứ vào sổ tay lâm sàng</li> <li>Căn cứ vào điểm kiểm tra thực hành lâm sàng vào cuối tuần thứ 02 tại Khoa Xét nghiệm BV (thao tác, biện luận case lâm sàng, câu hỏi thực tế...)</li> </ul>
3	<u>Điểm thi cuối kỳ:</u> <ul style="list-style-type: none"> <li>Thi thực hành tại bệnh viện (30%)</li> <li>Báo cáo thực tập (20%)</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>SV thi thực hành thao tác kỹ thuật xét nghiệm tại bệnh viện.</li> <li>Làm báo cáo thực tập tổng hợp các kiến thức học được qua thời gian thực tập tại bệnh viện (3- 4SV/Báo cáo thực tập)</li> </ul>	50%	<ul style="list-style-type: none"> <li>Sinh viên sẽ thi thực hành vào tuần cuối cùng của mỗi Khoa tại bệnh viện bằng hình thức thi thực hành thao tác kỹ thuật xét nghiệm.</li> <li>Đánh giá kết quả báo cáo thực tập của SV dựa trên CDR/HP và thực tế BV.</li> </ul>

**B. NGÀNH HỌC: ĐIỀU DƯỠNG**

1	<p><u>Điểm quá trình 1 (chuyên cần) bao gồm:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Điểm điểm danh (5%)</li> <li>• Điểm nội quy học tập (5%)</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Đầy đủ thời gian (học, trực), đúng giờ, ý thức tự giác, chấp hành nghiêm túc sự phân công.</li> <li>– Tuân thủ quy định về đồng phục</li> <li>– Làm bài tập, sổ tay lâm sàng và báo cáo học tập nộp theo quy định.</li> <li>– Tôn trọng giảng viên, cán bộ nhân viên y tế, người bệnh và gia đình người bệnh.</li> <li>– Thể hiện giao tiếp phù hợp trong từng tình huống/hoàn cảnh cụ thể.</li> <li>– Đoàn kết, hợp tác giúp bạn trong học tập.</li> </ul>	10%	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Điểm chuyên cần: căn cứ vào sổ điểm danh (số lần đi trễ về sớm, vắng).</li> <li>– Điểm nội quy học tập: căn cứ vào tuân thủ nội quy về: đồng phục, làm đủ bài tập, sổ tay lâm sàng, báo cáo thực tập, nhận xét hoặc điểm cộng của giáo viên hướng dẫn cho điểm trong quá trình học, trực gác.</li> </ul>
2	<p><u>Điểm quá trình 2 (giữa kỳ) bao gồm:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Điểm chỉ tiêu tay nghề (10%)</li> <li>• Điểm kiểm tra kiến thức thực tập lâm sàng (30%)</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Đủ các chỉ tiêu: SV ghi trong sổ tay lâm sàng, cán bộ hướng dẫn thực hiện ký xác nhận.</li> <li>– Kiểm tra kiến thức thực tập lâm sàng trong quá trình học lâm sàng.</li> </ul>	40%	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Căn cứ vào sổ tay lâm sàng</li> <li>– Căn cứ vào điểm kiểm tra thực hành lâm sàng vào tuần cuối tại Khoa thực tập (thao tác, nhận định case bệnh, biện luận thuốc, cận lâm sàng...)</li> </ul>
3	<p><u>Điểm thi cuối kỳ:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Thi thực hành/kế hoạch chăm sóc/nhận định tại bệnh viện (30%)</li> <li>• Báo cáo thực tập (20%)</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>– SV thi thực hành thao tác kỹ thuật điều dưỡng/lập kế hoạch chăm sóc/nhận định người bệnh tại bệnh viện</li> <li>– Làm báo cáo thực tập tổng hợp các kiến thức học được qua thời gian thực tập tại bệnh viện (3- 4SV/Báo cáo thực tập)</li> </ul>	50%	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Sinh viên sẽ thi thực hành vào tuần cuối cùng của mỗi Khoa tại bệnh viện bằng hình thức thi thực hành thao tác kỹ thuật điều dưỡng/lập kế hoạch chăm sóc/nhận định.</li> <li>– Đánh giá kết quả báo cáo thực tập của SV dựa trên CĐR/HP và thực tế BV.</li> </ul>



TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ TP. HCM  
KHOA ĐIỀU DƯỠNG VÀ XÉT NGHIỆM

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

1. Tên học phần	Tên tiếng Việt: <b>Thực tập kỹ thuật xét nghiệm huyết học</b> Tên tiếng Anh: <b>Laboratory medicine technique - Haematology</b>							
2. Mã học phần	MED585							
3. Thuộc khối kiến thức	Kiến thức GD đại cương				Kiến thức GD chuyên nghiệp			
	<input type="checkbox"/> Kiến thức bắt buộc	<input type="checkbox"/> Kiến thức tự chọn	<input checked="" type="checkbox"/> Kiến thức bắt buộc	<input type="checkbox"/> Kiến thức tự chọn				
4. Trình độ đào tạo	Đại học							
5. Số tín chỉ	<b>03 (0, 3) TC</b>							
6. Học phần học trước/song hành	Hóa sinh 1, 2; Huyết học tế bào, Huyết học đông máu và truyền máu, Vi sinh 1, 2; Ký sinh trùng 1, 2 và các học phần thực hành liên quan.							
7. Mục tiêu của học phần	Học phần giúp sinh viên nâng cao kiến thức về xét nghiệm Huyết học qua thực hành trau dồi kỹ năng xét nghiệm tại bệnh viện, học tập và rèn luyện thao tác kỹ thuật thường quy chuyên ngành tại bệnh viện để bắt kịp yêu cầu việc làm của nhà tuyển dụng sau khi tốt nghiệp. Tìm hiểu và trải nghiệm thực tế quy trình vận hành nghiệp vụ chuyên môn của Khoa xét nghiệm từ khâu tổ chức, phân luồng công việc, nhận thông tin, lấy mẫu, thực hiện xét nghiệm và trả kết quả cho bệnh nhân.							
8. Đơn vị quản lý học phần	Khoa Điều dưỡng và Xét nghiệm							
<b>9. Bảng trích ngang ma trận sự đóng góp của mỗi học phần cho chuẩn đầu ra của CTĐT</b>								
Mã HP	Học phần	Chuẩn đầu ra CTĐT (PLO)						
		PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7
MED585	Thực tập kỹ thuật xét nghiệm huyết học	PI1.1/2	PI2.2/2	PI3.1/2 PI3.2/2 PI3.3/2	PI4.1/2 PI4.2/2	PI5.1/2 PI5.2/2 PI5.3/2	PI6.1/2 PI6.2/2	PI7.1/2 PI7.2/2 PI7.3/2
<b>10. Chuẩn đầu ra của học phần (CLO)</b>								
<b>Chuẩn đầu ra học phần (Course Learning Outcome)</b>						<b>Chỉ số đo lường (PI) việc đạt CDR của CTĐT</b>	<b>Trương ứng với CDR của CTĐT</b>	
- CLO1: Vận dụng kiến thức chuyên ngành huyết học trong công việc chuyên môn tại phòng xét nghiệm Huyết học sau khi tốt nghiệp.						PI1.1/2	PLO1	
- CLO2: Sử dụng thành thạo, đúng kỹ thuật an toàn đối với các dụng cụ, thiết bị thao tác trên bệnh phẩm và đảm bảo chất lượng xét nghiệm.						PI2.2/2	PLO2	
- CLO3: Thực hiện đúng quy trình các kỹ thuật xét nghiệm thường quy tại Khoa xét nghiệm Huyết học như: lấy mẫu bệnh phẩm, phân loại mẫu bệnh phẩm, xét nghiệm huyết học tế bào, huyết học đông máu,						PI3.1/2 PI3.2/2 PI3.3/2	PLO3, PLO4	



huyết học truyền máu, đọc và trả kết quả cho bệnh nhân...	PI4.1/2 PI4.2/2 PI4.3/2	
- CLO4: Phối hợp dữ liệu lâm sàng và cận lâm sàng trong phân tích kết quả xét nghiệm huyết học thường quy: công thức máu, phết máu ngoại biên, hồng cầu lưới, máu lắng, TS, PT, APTT, fibrinogen, định nhóm máu, thuận hợp, Coomb test...	PI4.3/2 PI5.1/2 PI5.2/2 PI5.3/2	PLO4, PLO5
- CLO5: Thể hiện sự trung thực, khách quan, nghiêm túc trong công việc chuyên môn, tinh thần chủ động học tập và nghiên cứu phù hợp với văn hóa và môi trường y tế.	PI6.1/2 PI6.2/2 PI7.1/2 PI7.2/2 PI7.3/2	PLO6 PLO7

### Mô tả tóm tắt nội dung học phần

Trang bị cho sinh viên kiến thức về xét nghiệm huyết học tại Bệnh viện từ tổ chức hoạt động, phân công nhiệm vụ, nhận thông tin người bệnh, lấy mẫu, thực hiện xét nghiệm, đảm bảo kết quả và trả kết quả cho bệnh nhân. Thực hành thành thạo các thao tác kỹ thuật thường quy xét nghiệm huyết học ở bệnh viện; Kỹ năng giao tiếp, ứng xử với bệnh nhân và các nhân viên y tế tại Bệnh viện; Kỹ năng sử dụng trang thiết bị, máy móc, các quy định về an toàn sinh học, chống lây nhiễm. Áp dụng các kiến thức khoa học cơ bản, chuyên ngành và y đức vào thực tiễn khi tiếp xúc với đồng nghiệp và bệnh nhân.

11. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học của học phần	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phổ biến cho sinh viên nội quy Bệnh viện và nội quy phòng xét nghiệm.</li> <li>- Kiến tập và thực tập: <ul style="list-style-type: none"> <li>• Giới thiệu và hướng dẫn sinh viên vận hành các trang thiết bị phòng xét nghiệm.</li> <li>• Hướng dẫn và tổ chức cho sinh viên thực hiện các xét nghiệm, cách đọc và phân tích kết quả, viết báo cáo kết quả và đánh giá kết quả thực hiện của sinh viên.</li> </ul> </li> </ul>
---	--

### 12. Nội dung chi tiết học phần

BÀI SỐ (1)	TÊN BÀI (2)	Số tiết		Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học (5)	Đáp ứng CĐR của HP (5)
		LT(3)	TT (4)		
1	Tìm hiểu sơ đồ tổ chức nhân sự và sơ đồ bố trí trang thiết bị hoạt động của Khoa/phòng xét nghiệm Huyết học.		5	<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV: Giới thiệu, phổ biến cho sinh viên.</li> <li>- SV: lắng nghe, ghi chú, thảo luận trả lời câu hỏi, thực hành theo hướng dẫn của GV.</li> </ul>	CLO1
2	Quy trình vận hành công việc (luồng công việc) tại Khoa/Phòng Xét nghiệm Huyết học.		5	<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV: hướng dẫn, đặt câu hỏi, giải thích, hướng dẫn thao tác mẫu.</li> <li>- SV: kiến tập và thực tập theo hướng dẫn của GV.</li> </ul>	CLO1, CLO2
3	Quy trình lấy mẫu bệnh phẩm xét nghiệm huyết		20	<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV: hướng dẫn, đặt câu hỏi, giải thích, hướng dẫn</li> </ul>	CLO1,



		Chỉ tiêu thực tập (số tay thực tập)	1 – 9	10%	CLO 1, 2, 3, 4, 5
	Điểm thi kết thúc HP	Thi thực hành tại BV	1 – 9	30%	CLO 1, 2, 3, 4, 5
		Báo cáo thực tập BV	1 – 9	20%	CLO 1, 2, 3, 4, 5
14. Tài liệu phục vụ học phần	Tài liệu/giáo trình chính	<ol style="list-style-type: none"> <li>Bộ Y tế (2017), 3366/QĐ-BYT - <i>Hướng dẫn quy trình kỹ thuật Huyết học – Truyền máu – Miễn dịch – Dịch truyền – Sinh học phân tử</i>, Hà Nội.</li> <li>Hà Thị Anh (2009). <i>Kỹ thuật xét nghiệm Huyết học - Truyền máu</i>. NXB Y học, Hà Nội.</li> </ol>			
	Tài liệu tham khảo/bổ sung	<ol style="list-style-type: none"> <li>SOPs và nội quy của Khoa/phòng - Bệnh viện/ Viện nơi SV thực tập.</li> <li>Medic-Lab Hòa Hào (2024), <i>Danh mục xét nghiệm và hướng dẫn lấy mẫu bệnh phẩm xét nghiệm</i>.</li> <li><i>Silde bài giảng Huyết học tế bào, huyết học đông máu truyền máu – Khoa Điều dưỡng và Xét nghiệm Hutech (lưu hành nội bộ)</i></li> <li><i>Slide bài giảng Xét nghiệm cơ bản – Khoa Điều dưỡng và Xét nghiệm Hutech (lưu hành nội bộ)</i></li> </ol>			
	Các phần mềm				
15. Hướng dẫn sinh viên tự học	<b>Nội dung</b>	<b>Số tiết</b>	<b>Nhiệm vụ của sinh viên</b>		
	Tìm hiểu sơ đồ tổ chức nhân sự và sơ đồ bố trí trang thiết bị hoạt động của Khoa/phòng xét nghiệm Huyết học.	10	Đọc lại tài liệu [6] Bài: Trang thiết bị cơ bản phòng xét nghiệm		
	Quy trình vận hành công việc (luồng công việc) tại Khoa/Phòng Xét nghiệm Huyết học.	10	Đọc lại tài liệu [6] Bài: An toàn sinh học phòng xét nghiệm		
	Quy trình lấy mẫu bệnh phẩm xét nghiệm huyết học.	20	Đọc lại tài liệu [1], [2], [3], [4], [5]		
	Giao tiếp trong thực hành chuyên môn.	20	Đọc lại tài liệu [1], [2], [3], [4], [5]		
	Các xét nghiệm tế bào thường quy.	40	Đọc lại tài liệu [1], [2], [3], [4], [5]		
	Các xét nghiệm huyết học đông máu cơ bản.	20	Đọc lại tài liệu [1], [2], [3], [4], [5]		
	Các xét nghiệm huyết học truyền máu cơ bản.	20	Đọc lại tài liệu [1], [2], [3], [4], [5]		
Hệ thống quản lý chất lượng xét nghiệm.	20	Đọc lại tài liệu [1], [2], [3], [4], [5]			

	Các biện pháp đảm bảo chất lượng xét nghiệm huyết học – truyền máu.		
<b>16. Các yêu cầu của HP</b>	- Sinh viên bắt buộc tham gia 100% buổi thực tập, trực gác theo phân công tại BV, thực hiện đầy đủ các bài báo cáo, chỉ tiêu thực tập.		

TP. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 03 năm 2024

Trưởng khoa

Trưởng ngành

Người biên soạn

Nguyễn Phương Tùng

Hồ Thị Bảo Châu

Hồ Thị Bảo Châu

KT.HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



GS.TS. Nguyễn Trung Kiên

**\* Ghi chú tổng quát:**

Trường hợp đề cương học phần cần được cung cấp cho sinh viên thì bổ sung thêm thông tin sau:

**Giảng viên phụ trách học phần**

Họ và tên:	Học hàm, học vị:
Địa chỉ cơ quan:	Điện thoại liên hệ:
Email:	Trang web:

**Giảng viên hỗ trợ học phần/trợ giảng (nếu có)**

Họ và tên:	Học hàm, học vị:
Địa chỉ cơ quan:	Điện thoại liên hệ:
Email:	Trang web:

Cách liên lạc với giảng viên:

(nêu rõ hình thức liên lạc giữa sinh viên với giảng viên/trợ giảng)



TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ TP. HCM  
KHOA ĐIỀU DƯỠNG VÀ XÉT NGHIỆM

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

1. Tên học phần	Tên tiếng Việt: <b>Thực tập kỹ thuật xét nghiệm huyết học</b> Tên tiếng Anh: <b>Laboratory medicine technique - Haematology</b>							
2. Mã học phần	MED585							
3. Thuộc khối kiến thức	Kiến thức GD đại cương				Kiến thức GD chuyên nghiệp			
	<input type="checkbox"/> Kiến thức bắt buộc	<input type="checkbox"/> Kiến thức tự chọn	<input checked="" type="checkbox"/> Kiến thức bắt buộc	<input type="checkbox"/> Kiến thức tự chọn				
4. Trình độ đào tạo	Đại học							
5. Số tín chỉ	<b>03 (0, 3) TC</b>							
6. Học phần học trước/song hành	Hóa sinh 1, 2; Huyết học tế bào, Huyết học đông máu và truyền máu, Vi sinh 1, 2; Ký sinh trùng 1, 2 và các học phần thực hành liên quan.							
7. Mục tiêu của học phần	Học phần giúp sinh viên nâng cao kiến thức về xét nghiệm Huyết học qua thực hành trau dồi kỹ năng xét nghiệm tại bệnh viện, học tập và rèn luyện thao tác kỹ thuật thường quy chuyên ngành tại bệnh viện để bắt kịp yêu cầu việc làm của nhà tuyển dụng sau khi tốt nghiệp. Tìm hiểu và trải nghiệm thực tế quy trình vận hành nghiệp vụ chuyên môn của Khoa xét nghiệm từ khâu tổ chức, phân luồng công việc, nhận thông tin, lấy mẫu, thực hiện xét nghiệm và trả kết quả cho bệnh nhân.							
8. Đơn vị quản lý học phần	Khoa Điều dưỡng và Xét nghiệm							
<b>9. Bảng trích ngang ma trận sự đóng góp của mỗi học phần cho chuẩn đầu ra của CTĐT</b>								
Mã HP	Học phần	Chuẩn đầu ra CTĐT (PLO)						
		PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7
MED585	Thực tập kỹ thuật xét nghiệm huyết học	PI1.1/2	PI2.2/2	PI3.1/2 PI3.2/2 PI3.3/2	PI4.1/2 PI4.2/2	PI5.1/2 PI5.2/2 PI5.3/2	PI6.1/2 PI6.2/2	PI7.1/2 PI7.2/2 PI7.3/2
<b>10. Chuẩn đầu ra của học phần (CLO)</b>								
Chuẩn đầu ra học phần (Course Learning Outcome)						Chỉ số đo lường (PI) việc đạt CDR của CTĐT	Tương ứng với CDR của CTĐT	
- CLO1: Vận dụng kiến thức chuyên ngành huyết học trong công việc chuyên môn tại phòng xét nghiệm Huyết học sau khi tốt nghiệp.						PI1.1/2	PLO1	
- CLO2: Sử dụng thành thạo, đúng kỹ thuật an toàn đối với các dụng cụ, thiết bị thao tác trên bệnh phẩm và đảm bảo chất lượng xét nghiệm.						PI2.2/2	PLO2	
- CLO3: Thực hiện đúng quy trình các kỹ thuật xét nghiệm thường quy tại Khoa xét nghiệm Huyết học như: lấy mẫu bệnh phẩm, phân loại mẫu bệnh phẩm, xét nghiệm huyết học tế bào, huyết học đông máu,						PI3.1/2 PI3.2/2 PI3.3/2	PLO3, PLO4	

huyết học truyền máu, đọc và trả kết quả cho bệnh nhân...	PI4.1/2 PI4.2/2 PI4.3/2	
- CLO4: Phối hợp dữ liệu lâm sàng và cận lâm sàng trong phân tích kết quả xét nghiệm huyết học thường quy: công thức máu, phết máu ngoại biên, hồng cầu lưới, máu lắng, TS, PT, APTT, fibrinogen, định nhóm máu, thuận hợp, Coomb test...	PI4.3/2 PI5.1/2 PI5.2/2 PI5.3/2	PLO4, PLO5
- CLO5: Thể hiện sự trung thực, khách quan, nghiêm túc trong công việc chuyên môn, tinh thần chủ động học tập và nghiên cứu phù hợp với văn hóa và môi trường y tế.	PI6.1/2 PI6.2/2 PI7.1/2 PI7.2/2 PI7.3/2	PLO6 PLO7

### Mô tả tóm tắt nội dung học phần

Trang bị cho sinh viên kiến thức về xét nghiệm huyết học tại Bệnh viện từ tổ chức hoạt động, phân công nhiệm vụ, nhận thông tin người bệnh, lấy mẫu, thực hiện xét nghiệm, đảm bảo kết quả và trả kết quả cho bệnh nhân. Thực hành thành thạo các thao tác kỹ thuật thường quy xét nghiệm huyết học ở bệnh viện; Kỹ năng giao tiếp, ứng xử với bệnh nhân và các nhân viên y tế tại Bệnh viện; Kỹ năng sử dụng trang thiết bị, máy móc, các quy định về an toàn sinh học, chống lây nhiễm. Áp dụng các kiến thức khoa học cơ bản, chuyên ngành và y đức vào thực tiễn khi tiếp xúc với đồng nghiệp và bệnh nhân.

11. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học của học phần	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phổ biến cho sinh viên nội quy Bệnh viện và nội quy phòng xét nghiệm.</li> <li>- Kiến tập và thực tập: <ul style="list-style-type: none"> <li>• Giới thiệu và hướng dẫn sinh viên vận hành các trang thiết bị phòng xét nghiệm.</li> <li>• Hướng dẫn và tổ chức cho sinh viên thực hiện các xét nghiệm, cách đọc và phân tích kết quả, viết báo cáo kết quả và đánh giá kết quả thực hiện của sinh viên.</li> </ul> </li> </ul>
---	--

### 12. Nội dung chi tiết học phần

BÀI SỐ (1)	TÊN BÀI (2)	Số tiết	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học (5)		Đáp ứng CDR của HP (5)	
		LT(3)	TT (4)			
1	Tìm hiểu sơ đồ tổ chức nhân sự và sơ đồ bố trí trang thiết bị hoạt động của Khoa/phòng xét nghiệm Huyết học.			5	<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV: Giới thiệu, phổ biến cho sinh viên.</li> <li>- SV: lắng nghe, ghi chú, thảo luận trả lời câu hỏi, thực hành theo hướng dẫn của GV.</li> </ul>	CLO1
2	Quy trình vận hành công việc (luồng công việc) tại Khoa/Phòng Xét nghiệm Huyết học.			5	<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV: hướng dẫn, đặt câu hỏi, giải thích, hướng dẫn thao tác mẫu.</li> <li>- SV: kiến tập và thực tập theo hướng dẫn của GV.</li> </ul>	CLO1, CLO2
3	Quy trình lấy mẫu bệnh phẩm xét nghiệm huyết			20	<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV: hướng dẫn, đặt câu hỏi, giải thích, hướng dẫn</li> </ul>	CLO1,

	học.			thao tác mẫu. - SV: kiến tập và thực tập theo hướng dẫn của GV.	CLO3, CLO4, CLO5	
4	Giao tiếp trong thực hành chuyên môn.		5	- GV: hướng dẫn, đặt câu hỏi, giải thích, hướng dẫn thao tác mẫu. - SV: kiến tập và thực tập theo hướng dẫn của GV.	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5	
5	Các xét nghiệm huyết học tế bào thường quy.		30	- GV: hướng dẫn, đặt câu hỏi, giải thích, hướng dẫn thao tác mẫu. - SV: kiến tập và thực tập theo hướng dẫn của GV.	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5	
6	Các xét nghiệm huyết học đông máu cơ bản.		30	- GV: hướng dẫn, đặt câu hỏi, giải thích, hướng dẫn thao tác mẫu. - SV: kiến tập và thực tập theo hướng dẫn của GV.	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5	
7	Các xét nghiệm huyết học truyền máu cơ bản.		30	- GV: hướng dẫn, đặt câu hỏi, giải thích, hướng dẫn thao tác mẫu. - SV: kiến tập và thực tập theo hướng dẫn của GV.	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5	
8	Hệ thống quản lý chất lượng xét nghiệm. Các biện pháp đảm bảo chất lượng xét nghiệm huyết học – truyền máu.		10	- GV: hướng dẫn, đặt câu hỏi, giải thích, hướng dẫn thao tác mẫu. - SV: kiến tập và thực tập theo hướng dẫn của GV.	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5	
<b>TỔNG CỘNG:</b>			<b>135</b>			
<b>13. Phương pháp kiểm tra/đánh giá</b>	<b>Điểm thành phần</b>	<b>Quy định</b>		<b>Chương/Bài đánh giá</b>	<b>Trọng số</b>	<b>Đáp ứng CDR của HP</b>
	Điểm đánh giá quá trình	Chuyên cần, tích cực học tập		1 - 9	10%	CLO5
		Kiểm tra kiến thức thực tập lâm sàng		1 - 9	30%	CLO 1, 2, 3, 4, 5

		Chỉ tiêu thực tập (số tay thực tập)	1 – 9	10%	CLO 1, 2, 3, 4, 5
	Điểm thi kết thúc HP	Thi thực hành tại BV	1 – 9	30%	CLO 1, 2, 3, 4, 5
		Báo cáo thực tập BV	1 – 9	20%	CLO 1, 2, 3, 4, 5
14. Tài liệu phục vụ học phần	Tài liệu/giáo trình chính	<ol style="list-style-type: none"> <li>Bộ Y tế (2017), 3366/QĐ-BYT - <i>Hướng dẫn quy trình kỹ thuật Huyết học – Truyền máu – Miễn dịch – Dịch truyền – Sinh học phân tử</i>, Hà Nội.</li> <li>Hà Thị Anh (2009). <i>Kỹ thuật xét nghiệm Huyết học - Truyền máu</i>. NXB Y học, Hà Nội.</li> </ol>			
	Tài liệu tham khảo/bổ sung	<ol style="list-style-type: none"> <li>SOPs và nội quy của Khoa/phòng - Bệnh viện/ Viện nơi SV thực tập.</li> <li>Medic-Lab Hòa Hảo (2024), <i>Danh mục xét nghiệm và hướng dẫn lấy mẫu bệnh phẩm xét nghiệm</i>.</li> <li><i>Silde bài giảng Huyết học tế bào, huyết học đông máu truyền máu</i> – Khoa Điều dưỡng và Xét nghiệm Hutech (lưu hành nội bộ)</li> <li><i>Slide bài giảng Xét nghiệm cơ bản</i> – Khoa Điều dưỡng và Xét nghiệm Hutech (lưu hành nội bộ)</li> </ol>			
	Các phần mềm				
15. Hướng dẫn sinh viên tự học	<b>Nội dung</b>	<b>Số tiết</b>	<b>Nhiệm vụ của sinh viên</b>		
	Tìm hiểu sơ đồ tổ chức nhân sự và sơ đồ bố trí trang thiết bị hoạt động của Khoa/phòng xét nghiệm Huyết học.	10	Đọc lại tài liệu [6] Bài: Trang thiết bị cơ bản phòng xét nghiệm		
	Quy trình vận hành công việc (luồng công việc) tại Khoa/Phòng Xét nghiệm Huyết học.	10	Đọc lại tài liệu [6] Bài: An toàn sinh học phòng xét nghiệm		
	Quy trình lấy mẫu bệnh phẩm xét nghiệm huyết học.	20	Đọc lại tài liệu [1], [2], [3], [4], [5]		
	Giao tiếp trong thực hành chuyên môn.	20	Đọc lại tài liệu [1], [2], [3], [4], [5]		
	Các xét nghiệm tế bào thường quy.	40	Đọc lại tài liệu [1], [2], [3], [4], [5]		
	Các xét nghiệm huyết học đông máu cơ bản.	20	Đọc lại tài liệu [1], [2], [3], [4], [5]		
	Các xét nghiệm huyết học truyền máu cơ bản.	20	Đọc lại tài liệu [1], [2], [3], [4], [5]		
	Hệ thống quản lý chất lượng xét nghiệm.	20	Đọc lại tài liệu [1], [2], [3], [4], [5]		

	Các biện pháp đảm bảo chất lượng xét nghiệm huyết học – truyền máu.		
16. Các yêu cầu của HP	- Sinh viên bắt buộc tham gia 100% buổi thực tập, trực gác theo phân công tại BV, thực hiện đầy đủ các bài báo cáo, chỉ tiêu thực tập.		

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 03 năm 2024

Trưởng khoa

Trưởng ngành

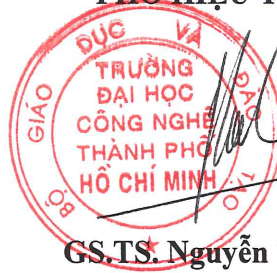
Người biên soạn

Nguyễn Phương Tùng

Hồ Thị Bảo Châu

Hồ Thị Bảo Châu

KT.HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



GS.TS. Nguyễn Trung Kiên

**\* Ghi chú tổng quát:**

Trường hợp đề cương học phần cần được cung cấp cho sinh viên thì bổ sung thêm thông tin sau:

**Giảng viên phụ trách học phần**

Họ và tên:	Học hàm, học vị:
Địa chỉ cơ quan:	Điện thoại liên hệ:
Email:	Trang web:

**Giảng viên hỗ trợ học phần/trợ giảng (nếu có)**

Họ và tên:	Học hàm, học vị:
Địa chỉ cơ quan:	Điện thoại liên hệ:
Email:	Trang web:

Cách liên lạc với giảng viên:

(nêu rõ hình thức liên lạc giữa sinh viên với giảng viên/trợ giảng)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ TP. HCM  
KHOA ĐIỀU DƯỠNG VÀ XÉT NGHIỆM

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

1. Tên học phần	Tên tiếng Việt: <b>Thực tập kỹ thuật xét nghiệm hóa sinh</b> Tên tiếng Anh: <b>Laboratory medicine technique - Biochemistry</b>							
2. Mã học phần	MED572							
3. Thuộc khối kiến thức	Kiến thức GD đại cương				Kiến thức GD chuyên nghiệp			
	<input type="checkbox"/> Kiến thức bắt buộc	<input type="checkbox"/> Kiến thức tự chọn	<input checked="" type="checkbox"/> Kiến thức bắt buộc	<input type="checkbox"/> Kiến thức tự chọn				
4. Trình độ đào tạo	Đại học							
5. Số tín chỉ	<b>03 (0, 3) TC</b>							
6. Học phần học trước/song hành	Hóa sinh 1, 2; Huyết học tế bào, Huyết học đông máu và truyền máu, Vi sinh 1, 2; Ký sinh trùng 1, 2 và các học phần thực hành liên quan.							
7. Mục tiêu của học phần	Học phần giúp sinh viên nâng cao kiến thức về xét nghiệm Hóa sinh qua thực hành trau dồi kỹ năng xét nghiệm tại bệnh viện, học tập và rèn luyện thao tác kỹ thuật thường quy chuyên ngành tại bệnh viện để bắt kịp yêu cầu việc làm của nhà tuyển dụng sau khi tốt nghiệp. Tìm hiểu và trải nghiệm thực tế quy trình vận hành nghiệp vụ chuyên môn của Khoa xét nghiệm từ khâu tổ chức, phân luồng công việc, nhận thông tin, lấy mẫu, thực hiện xét nghiệm và trả kết quả cho bệnh nhân.							
8. Đơn vị quản lý học phần	Khoa Điều dưỡng và Xét nghiệm							
<b>9. Bảng trích ngang ma trận sự đóng góp của mỗi học phần cho chuẩn đầu ra của CTĐT</b>								
Mã HP	Học phần	Chuẩn đầu ra CTĐT (PLO)						
		PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7
MED572	Thực tập kỹ thuật xét nghiệm hóa sinh	PI1.1/2	PI2.2/2	PI3.1/2 PI3.2/2 PI3.3/2	PI4.1/2 PI4.2/2	PI5.1/2 PI5.2/2 PI5.3/2	PI6.1/2 PI6.2/2	PI7.1/2 PI7.2/2 PI7.3/2
<b>10. Chuẩn đầu ra của học phần (CLO)</b>								
Chuẩn đầu ra học phần (Course Learning Outcome)						Chỉ số đo lường (PI) việc đạt CDR của CTĐT	Tương ứng với CDR của CTĐT	
- CLO1: Vận dụng kiến thức chuyên ngành hóa sinh trong công việc chuyên môn tại phòng xét nghiệm Hóa sinh sau khi tốt nghiệp.						PI1.1/2	PLO1	
- CLO2: Sử dụng thành thạo, đúng kỹ thuật an toàn đối với các dụng cụ, thiết bị thao tác trên bệnh phẩm và đảm bảo chất lượng xét nghiệm.						PI2.2/2	PLO2	
- CLO3: Thực hiện đúng quy trình các kỹ thuật xét nghiệm thường quy tại Khoa xét nghiệm Hóa sinh như: lấy mẫu bệnh phẩm, phân loại mẫu bệnh phẩm, xét nghiệm hóa sinh thường quy, hóa sinh – miễn dịch, xét						PI3.1/2 PI3.2/2 PI3.3/2	PLO3, PLO4	



nghiệm cấp cứu, đọc và trả kết quả cho bệnh nhân...	PI4.1/2 PI4.2/2 PI4.3/2	
- CLO4: Phối hợp dữ liệu lâm sàng và cận lâm sàng trong phân tích kết quả xét nghiệm hóa sinh thường quy: đường, gan, thận, mỡ, tuyến giáp, nước tiểu...	PI4.3/2 PI5.1/2 PI5.2/2 PI5.3/2	PLO4, PLO5
- CLO5: Thể hiện sự trung thực, khách quan, nghiêm túc trong công việc chuyên môn, tinh thần chủ động học tập và nghiên cứu phù hợp với văn hóa và môi trường y tế.	PI6.1/2 PI6.2/2 PI7.1/2 PI7.2/2 PI7.3/2	PLO6 PLO7

### Mô tả tóm tắt nội dung học phần

Trang bị cho sinh viên kiến thức về xét nghiệm Hóa sinh tại Bệnh viện từ tổ chức hoạt động, phân công nhiệm vụ, nhận thông tin người bệnh, lấy mẫu, thực hiện xét nghiệm, đảm bảo kết quả và trả kết quả cho bệnh nhân. Thực hành thuần thực các thao tác kỹ thuật thường quy xét nghiệm Hóa sinh ở bệnh viện; Kỹ năng giao tiếp, ứng xử với bệnh nhân và các nhân viên y tế tại Bệnh viện; Kỹ năng sử dụng trang thiết bị, máy móc, các quy định về an toàn sinh học, chống lây nhiễm. Áp dụng các kiến thức khoa học cơ bản, chuyên ngành và y đức vào thực tiễn khi tiếp xúc với đồng nghiệp và bệnh nhân.

11. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học của học phần

- Phổ biến cho sinh viên nội quy Bệnh viện và nội quy phòng xét nghiệm.
- Kiến tập và thực tập:
  - Giới thiệu và hướng dẫn sinh viên vận hành các trang thiết bị phòng xét nghiệm.
  - Hướng dẫn và tổ chức cho sinh viên thực hiện các xét nghiệm, cách đọc và phân tích kết quả, viết báo cáo kết quả và đánh giá kết quả thực hiện của sinh viên.

### 12. Nội dung chi tiết học phần

BÀI SỐ (1)	TÊN BÀI (2)	Số tiết		Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học (5)	Đáp ứng CĐR của HP (5)
		LT(3)	TT (4)		
1	Tìm hiểu sơ đồ tổ chức nhân sự và sơ đồ bố trí trang thiết bị hoạt động của Khoa/phòng xét nghiệm Hóa sinh.		5	- GV: Giới thiệu, phổ biến cho sinh viên. - SV: lắng nghe, ghi chú, thảo luận trả lời câu hỏi, thực hành theo hướng dẫn của GV.	CLO1
2	Quy trình vận hành công việc (luồng công việc) tại Khoa/Phòng Xét nghiệm Hóa sinh.		5	- GV: hướng dẫn, đặt câu hỏi, giải thích, hướng dẫn thao tác mẫu. - SV: kiến tập và, thực tập theo hướng dẫn của GV.	CLO1, CLO2



		Kiểm tra kiến thức thực tập cận lâm sàng	1 - 9	30%	CLO 1, 2, 3, 4, 5
		Chỉ tiêu thực tập (sổ tay thực tập)	1 - 9	10%	CLO 1, 2, 3, 4, 5
	Điểm thi kết thúc HP	Thi thực hành tại BV	1 - 9	30%	CLO 1, 2, 3, 4, 5
		Báo cáo thực tập	1 - 9	20%	CLO 1, 2, 3, 4, 5
14. Tài liệu phục vụ học phần	Tài liệu/giáo trình chính	<ol style="list-style-type: none"> <li>Bộ Y tế (2014), 320/QĐ-BYT - <i>Quyết định về việc ban hành tài liệu "hướng dẫn quy trình kỹ thuật chuyên ngành hóa sinh"</i>. NXB Y Học, Hà Nội.</li> <li>Tạ Thành Văn (2015). <i>Hóa sinh lâm sàng</i>. NXB Y Học, Hà Nội.</li> </ol>			
	Tài liệu tham khảo/bổ sung	<ol style="list-style-type: none"> <li>SOPs và nội quy của Khoa/phòng - Bệnh viện/ Viện nơi SV thực tập.</li> <li>Medic-Lab Hòa Hảo (2024), <i>Danh mục xét nghiệm và hướng dẫn lấy mẫu bệnh phẩm xét nghiệm</i>.</li> <li><i>Slide bài giảng Hóa sinh – Khoa Điều dưỡng và Xét nghiệm Hutech (lưu hành nội bộ)</i></li> <li><i>Slide bài giảng Xét nghiệm cơ bản – Khoa Điều dưỡng và Xét nghiệm Hutech (lưu hành nội bộ)</i></li> </ol>			
	Các phần mềm				
15. Hướng dẫn sinh viên tự học	<b>Nội dung</b>	<b>Số tiết</b>	<b>Nhiệm vụ của sinh viên</b>		
	Tìm hiểu sơ đồ tổ chức nhân sự và sơ đồ bố trí trang thiết bị hoạt động của Khoa/phòng xét nghiệm Hóa sinh.	10	Đọc lại tài liệu [6] Bài: Trang thiết bị cơ bản phòng xét nghiệm		
	Quy trình vận hành công việc (luồng công việc) tại Khoa/Phòng Xét nghiệm Hóa sinh.	10	Đọc lại tài liệu [6] Bài: An toàn sinh học phòng xét nghiệm		
	Quy trình lấy mẫu bệnh phẩm xét nghiệm hóa sinh.	20	Đọc lại tài liệu [1], [2], [3], [4], [5]		
	Giao tiếp trong thực hành chuyên môn.	20	Đọc lại tài liệu [1], [2], [3], [4], [5]		
	Các xét nghiệm hóa sinh máu – nước tiểu thường quy.	40	Đọc lại tài liệu [1], [2], [3], [4], [5]		
	Các xét nghiệm hóa sinh – miễn dịch.	20	Đọc lại tài liệu [1], [2], [3], [4], [5]		
Các xét nghiệm hóa sinh cấp cứu, xét nghiệm đặc	20	Đọc lại tài liệu [1], [2], [3], [4], [5]			

	biệt khác.		
	Hệ thống quản lý chất lượng xét nghiệm. Các biện pháp đảm bảo chất lượng xét nghiệm hóa sinh.	20	Đọc lại tài liệu [1], [2], [3], [4], [5]
<b>16. Các yêu cầu của HP</b>	- Sinh viên bắt buộc tham gia 100% buổi thực tập, trực gác theo phân công tại BV, thực hiện đầy đủ các bài báo cáo, chỉ tiêu thực tập.		

*Tp. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 03 năm 2024*

**Trưởng khoa**

**Trưởng ngành**

**Người biên soạn**

**Nguyễn Phương Tùng**

**Hồ Thị Bảo Châu**

**Hồ Thị Bảo Châu**

**KT.HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



**GS.TS. Nguyễn Trung Kiên**

**\* Ghi chú tổng quát:**

*Trường hợp đề cương học phần cần được cung cấp cho sinh viên thì bổ sung thêm thông tin sau:*

**Giảng viên phụ trách học phần**

Họ và tên:	Học hàm, học vị:
Địa chỉ cơ quan:	Điện thoại liên hệ:
Email:	Trang web:

**Giảng viên hỗ trợ học phần/trợ giảng (nếu có)**

Họ và tên:	Học hàm, học vị:
Địa chỉ cơ quan:	Điện thoại liên hệ:
Email:	Trang web:

Cách liên lạc với giảng viên:

*(nêu rõ hình thức liên lạc giữa sinh viên với giảng viên/trợ giảng)*

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ TP. HCM  
KHOA ĐIỀU DƯỠNG VÀ XÉT NGHIỆM

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

1. Tên học phần	Tên tiếng Việt: <b>Thực tập kỹ thuật xét nghiệm vi sinh, ký sinh</b> Tên tiếng Anh: <b>Laboratory medicine technique - Microbiology and Parasitology</b>							
2. Mã học phần	MED571							
3. Thuộc khối kiến thức	Kiến thức GD đại cương				Kiến thức GD chuyên nghiệp			
	<input type="checkbox"/> Kiến thức bắt buộc	<input type="checkbox"/> Kiến thức tự chọn	<input checked="" type="checkbox"/> Kiến thức bắt buộc	<input type="checkbox"/> Kiến thức tự chọn				
4. Trình độ đào tạo	Đại học							
5. Số tín chỉ	<b>03 (0, 3) TC</b>							
6. Học phần học trước/song hành	Hóa sinh 1, 2; Huyết học tế bào, Huyết học đông máu và truyền máu, Vi sinh 1, 2; Ký sinh trùng 1, 2 và các học phần thực hành liên quan.							
7. Mục tiêu của học phần	Học phần giúp sinh viên nâng cao kiến thức về xét nghiệm vi sinh – ký sinh trùng qua thực hành trau dồi kỹ năng xét nghiệm tại bệnh viện; học tập và rèn luyện thao tác kỹ thuật thường quy chuyên ngành tại bệnh viện để khi ra trường bắt kịp yêu cầu việc làm của nhà tuyển dụng. Tìm hiểu và trải nghiệm thực tế quy trình vận hành nghiệp vụ chuyên môn của Khoa xét nghiệm từ khâu tổ chức, phân luồng công việc, nhận thông tin, lấy mẫu, thực hiện xét nghiệm và trả kết quả cho bệnh nhân.							
8. Đơn vị quản lý học phần	Khoa Điều dưỡng và Xét nghiệm							
<b>9. Bảng trích ngang ma trận sự đóng góp của mỗi học phần cho chuẩn đầu ra của CTĐT</b>								
Mã HP	Học phần	Chuẩn đầu ra CTĐT (PLO)						
		PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7
MED571	Thực tập kỹ thuật xét nghiệm vi sinh, ký sinh	PI1.1/2	PI2.1/2 PI2.2/2 PI2.3/2	PI3.1/2 PI3.2/2 PI3.3/2	PI4.1/2 PI4.2/2 PI4.3/2	PI5.1/2 PI5.2/2 PI5.3/2	PI6.1/2 PI6.2/2	PI7.1/2 PI7.2/2 PI7.3/2
<b>10. Chuẩn đầu ra của học phần (CLO)</b>								
<b>Chuẩn đầu ra học phần</b> <i>(Course Learning Outcome)</i>						<b>Chỉ số đo lường (PI) việc đạt CDR của CTĐT</b>	<b>Tương ứng với CDR của CTĐT</b>	
- CLO1: Vận dụng kiến thức chuyên ngành vi sinh, ký sinh trùng trong công việc chuyên môn tại phòng xét nghiệm vi sinh – ký sinh trùng.						PI1.1/2	PLO1	
- CLO2: Sử dụng thành thạo, đúng kỹ thuật an toàn đối với các dụng cụ, thiết bị thao tác trên vi sinh vật và đảm bảo chất lượng xét nghiệm.						PI2.1/2 PI2.2/2 PI2.3/2	PLO2	
- CLO3: Thực hiện đúng quy trình các kỹ thuật xét nghiệm thường quy tại Khoa xét nghiệm Vi sinh – Ký sinh trùng như: lấy mẫu bệnh phẩm,						PI3.1/2 PI3.2/2 PI3.3/2	PLO3, PLO4	

nuôi cấy, định danh, kháng sinh đồ, soi tươi, đọc và trả kết quả cho bệnh nhân...	PI4.1/2 PI4.2/2 PI4.3/2	
- CLO4: Phối hợp dữ liệu lâm sàng và cận lâm sàng trong phân tích kết quả xét nghiệm vi sinh – ký sinh trùng thường quy: soi tươi, nhuộm, nuôi cấy, định danh, kháng sinh đồ...	PI4.3/2 PI5.1/2 PI5.2/2 PI5.3/2	PLO4, PLO5
- CLO5: Thể hiện sự trung thực, khách quan, nghiêm túc trong công việc chuyên môn, tinh thần chủ động học tập và nghiên cứu phù hợp với văn hóa và môi trường y tế.	PI6.1/2 PI6.2/2 PI7.1/2 PI7.2/2 PI7.3/2	PLO6 PLO7

### Mô tả tóm tắt nội dung học phần

Trang bị cho sinh viên kiến thức về xét nghiệm Vi sinh, Ký sinh trùng tại Bệnh viện từ tổ chức hoạt động, phân công nhiệm vụ, nhận thông tin người bệnh, lấy mẫu, thực hiện xét nghiệm, đảm bảo kết quả và trả kết quả cho bệnh nhân. Thực hành thành thạo các thao tác kỹ thuật thường quy thuộc xét nghiệm vi sinh, ký sinh trùng ở bệnh viện; Kỹ năng giao tiếp, ứng xử với bệnh nhân và các nhân viên y tế tại Bệnh viện; Kỹ năng sử dụng trang thiết bị, máy móc, các quy định về đảm bảo chất lượng xét nghiệm, an toàn sinh học, chống lây nhiễm. Áp dụng các kiến thức khoa học cơ bản, chuyên ngành và y đức vào thực tiễn khi tiếp xúc với đồng nghiệp và bệnh nhân.

11. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học của học phần	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phổ biến cho sinh viên nội quy Bệnh viện và nội quy phòng xét nghiệm.</li> <li>- Kiến tập và thực tập: <ul style="list-style-type: none"> <li>• Giới thiệu và hướng dẫn sinh viên vận hành các trang thiết bị phòng xét nghiệm.</li> <li>• Hướng dẫn và tổ chức cho sinh viên thực hiện các xét nghiệm, cách đọc và phân tích kết quả, viết báo cáo kết quả và đánh giá kết quả thực hiện của sinh viên.</li> </ul> </li> </ul>
---	--

### 12. Nội dung chi tiết học phần

BÀI SỐ (1)	TÊN BÀI (2)	Số tiết		Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học (5)	Đáp ứng CDR của HP (5)
		LT(3)	TT (4)		
1	Tìm hiểu sơ đồ tổ chức nhân sự và sơ đồ bố trí trang thiết bị hoạt động của Khoa/phòng xét nghiệm vi sinh - ký sinh trùng.		5	<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV: Giới thiệu, phổ biến cho sinh viên.</li> <li>- SV: lắng nghe, ghi chú, thảo luận trả lời câu hỏi, thực hành theo hướng dẫn của GV.</li> </ul>	CLO1
2	An toàn sinh học tại Khoa/Phòng Xét nghiệm vi sinh – ký sinh trùng.		5	<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV: hướng dẫn, đặt câu hỏi, giải thích, hướng dẫn thao tác mẫu.</li> <li>- SV: kiến tập và thực tập theo hướng dẫn của GV.</li> </ul>	CLO1, CLO2
3	Quy trình vận hành công việc (luồng công việc) tại		15	<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV: hướng dẫn, đặt câu hỏi, giải thích, hướng dẫn</li> </ul>	CLO1, CLO3,

	Khoa/Phòng Xét nghiệm Vi sinh-Ký sinh trùng.			thao tác mẫu. - SV: : kiến tập và thực tập theo hướng dẫn của GV.	CLO4, CLO5
4	Quy trình cấy mẫu bệnh phẩm tìm vi khuẩn gây bệnh.		20	- GV: hướng dẫn, đặt câu hỏi, giải thích, hướng dẫn thao tác mẫu. - SV: : kiến tập và thực tập theo hướng dẫn của GV.	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5
5	Huyết thanh học chẩn đoán trong bệnh do vi sinh vật.		20	- GV: hướng dẫn, đặt câu hỏi, giải thích, hướng dẫn thao tác mẫu. - SV: : kiến tập và thực tập theo hướng dẫn của GV.	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5
6	Huyết thanh học chẩn đoán trong bệnh ký sinh trùng.		25	- GV: hướng dẫn, đặt câu hỏi, giải thích, hướng dẫn thao tác mẫu. - SV: : kiến tập và thực tập theo hướng dẫn của GV.	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5
7	Bệnh phẩm xét nghiệm ký sinh trùng.		10	- GV: hướng dẫn, đặt câu hỏi, giải thích, hướng dẫn thao tác mẫu. - SV: : kiến tập và thực tập theo hướng dẫn của GV.	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5
8	Các xét nghiệm ký sinh trùng trong máu, phân và một số bệnh phẩm khác.		20	- GV: hướng dẫn, đặt câu hỏi, giải thích, hướng dẫn thao tác mẫu. - SV: : kiến tập và thực tập theo hướng dẫn của GV.	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5
9	Các xét nghiệm vi nấm.		15	- GV: hướng dẫn, đặt câu hỏi, giải thích, hướng dẫn thao tác mẫu. - SV: : kiến tập và thực tập theo hướng dẫn của GV.	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5
<b>TỔNG CỘNG:</b>			<b>135</b>		

TRƯỜNG  
 ĐẠI HỌC  
 CÔNG NGHIỆP  
 THÀNH PHỐ  
 HỒ CHÍ MINH

	Điểm thành phần	Quy định	Chương/Bài đánh giá	Trọng số	Đáp ứng CĐR của HP
13. Phương pháp kiểm tra/đánh giá	Điểm đánh giá quá trình	Chuyên cần, tích cực học tập	1 - 9	10%	CLO5
		Kiểm tra kiến thức thực tập lâm sàng	1 - 9	30%	CLO 1, 2, 3, 4, 5
		Chỉ tiêu thực tập (sổ tay thực tập)	1 - 9	10%	CLO 1, 2, 3, 4, 5
	Điểm thi kết thúc HP	Thi thực hành tại BV	1 - 9	30%	CLO 1, 2, 3, 4, 5
		Báo cáo thực tập BV	1 - 9	20%	CLO 1, 2, 3, 4, 5
14. Tài liệu phục vụ học phần	Tài liệu/giáo trình chính	1. Bộ Y tế (2017). <i>Hướng dẫn thực hành kỹ thuật xét nghiệm vi sinh lâm sàng</i> . NXB Y Học, Hà Nội. 2. Bộ Y tế (2016). <i>Giáo trình Ký sinh trùng thực hành</i> . NXB Y Học.			
	Tài liệu tham khảo/bổ sung	3. SOPs và nội quy của Khoa/phòng - Bệnh viện/ Viện nơi SV thực tập. 4. <i>Slide bài giảng vi sinh, ký sinh trùng</i> – Khoa Điều dưỡng và Xét nghiệm Hutech (lưu hành nội bộ) 5. <i>Silde bài giảng xét nghiệm cơ bản</i> – Khoa Điều dưỡng và Xét nghiệm Hutech (lưu hành nội bộ)			
	Các phần mềm				
15. Hướng dẫn sinh viên tự học	<b>Nội dung</b>	<b>Số tiết</b>	<b>Nhiệm vụ của sinh viên</b>		
	Tìm hiểu sơ đồ tổ chức nhân sự và sơ đồ bố trí trang thiết bị hoạt động của Khoa/phòng xét nghiệm vi sinh - ký sinh trùng.	10	Đọc lại tài liệu [5] Bài: Trang thiết bị cơ bản phòng xét nghiệm		
	An toàn sinh học tại Khoa/Phòng Xét nghiệm vi sinh – ký sinh trùng.	10	Đọc lại tài liệu [5] Bài: An toàn sinh học phòng xét nghiệm		
	Quy trình vận hành công việc (luồng công việc) tại Khoa/Phòng Xét nghiệm Vi sinh-Ký sinh trùng.	20	Đọc lại tài liệu [1], [2], [3], [4]		
	Quy trình cấy mẫu bệnh phẩm tìm vi khuẩn gây bệnh.	20	Đọc lại tài liệu [1], [2], [3], [4]		
	Huyết thanh học chẩn đoán trong bệnh do vi sinh vật.	10	Đọc lại tài liệu [1], [2], [3], [4]		

	Huyết thanh học chẩn đoán trong bệnh ký sinh trùng.	10	Đọc lại tài liệu [1], [2], [3], [4]
	Bệnh phẩm xét nghiệm ký sinh trùng.	10	Đọc lại tài liệu [1], [2], [3], [4]
	Các xét nghiệm ký sinh trùng trong máu, phân và một số bệnh phẩm khác.	20	Đọc lại tài liệu [1], [2], [3], [4]
	Các xét nghiệm vi nấm.	10	Đọc lại tài liệu [1], [2], [3], [4]
<b>16. Các yêu cầu của HP</b>	- Sinh viên bắt buộc tham gia 100% buổi thực tập, trực gác theo phân công tại BV, thực hiện đầy đủ các bài báo cáo, chỉ tiêu thực tập.		

TP. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 03 năm 2024

Trưởng khoa

Trưởng ngành

Người biên soạn

Nguyễn Phương Tùng

Hồ Thị Bảo Châu

Hồ Thị Bảo Châu

**KT.HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



**GS.TS. Nguyễn Trung Kiên**

**\* Ghi chú tổng quát:**

Trường hợp đề cương học phần cần được cung cấp cho sinh viên thì bổ sung thêm thông tin sau:

**Giảng viên phụ trách học phần**

Họ và tên:	Học hàm, học vị:
Địa chỉ cơ quan:	Điện thoại liên hệ:
Email:	Trang web:

**Giảng viên hỗ trợ học phần/trợ giảng (nếu có)**

Họ và tên:	Học hàm, học vị:
Địa chỉ cơ quan:	Điện thoại liên hệ:
Email:	Trang web:

Cách liên lạc với giảng viên:

(nêu rõ hình thức liên lạc giữa sinh viên với giảng viên/trợ giảng)

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

1. Tên học phần	Tên tiếng Việt: <b>Thực tập chăm sóc sức khỏe người lớn có bệnh Nội khoa</b> Tên tiếng Anh:									
2. Mã học phần	<b>MED532</b>									
3. Thuộc khối kiến thức	Kiến thức GD đại cương					Kiến thức GD chuyên nghiệp				
	<input type="checkbox"/> Kiến thức bắt buộc	<input type="checkbox"/> Kiến thức tự chọn				<input checked="" type="checkbox"/> Kiến thức bắt buộc	<input type="checkbox"/> Kiến thức tự chọn			
4. Trình độ đào tạo	Đại học									
5. Số tín chỉ	<b>3 (0, 3) TC</b>									
6. Học phần học trước/ song hành	<b>Chăm sóc sức khỏe người lớn có bệnh Nội khoa (MED131)</b>									
7. Mục tiêu của học phần	Thực tập chăm sóc sức khỏe người lớn có bệnh nội khoa tập trung rèn luyện kỹ năng cho sinh viên tại bệnh viện, chú trọng kỹ năng nhận định, lập kế hoạch và thực hiện kế hoạch chăm sóc người bệnh nội khoa, dựa trên thực tế thực hiện các quy trình kỹ thuật và kế hoạch chăm sóc người bệnh.									
8. Đơn vị quản lý học phần	Khoa Điều dưỡng và Xét nghiệm									
<b>9. Bảng trích ngang ma trận sự đóng góp của mỗi học phần cho chuẩn đầu ra của CTĐT</b>										
Mã HP	Học phần	Chuẩn đầu ra CTĐT (PLO)								
		1	2	3	4	5	6	7	8	9
MED532	Thực tập Chăm sóc sức khỏe người lớn có bệnh Nội khoa	PI1.2.3/2	PI2.1-7/2	P3.2-5/2	PI4.1-7/2	PI5.1-3/2	PI6.1-4/2	-	PI8.4/3	PI9.2/2
<b>10. Chuẩn đầu ra của học phần (CLO)</b>										
<b>Chuẩn đầu ra học phần (Course Learning Outcome)</b>						<b>Chỉ số đo lường (PI) việc đạt CDR của CTĐT</b>		<b>Tương ứng với CDR của CTĐT</b>		



CLO1: Xác định, phân tích, giải thích được các vấn đề sức khỏe và các chăm sóc liên quan đến các bệnh nội khoa trên các ca bệnh thực tế tại bệnh viện.	PI1.1. PI1.2. PI1.3.	PLO1
CLO2: Lập, thực hiện, giải thích, hướng dẫn và lượng giá kế hoạch chăm sóc phù hợp cho người bệnh nội khoa và thân nhân, trên các ca bệnh thực tế tại bệnh viện.	PI2.1. PI2.2. PI2.3. PI2.4. PI2.5. PI2.6. PI2.7.	PLO2
CLO3: Duy trì môi trường chăm sóc người bệnh nội khoa liên tục, hiệu quả và phù hợp với điều kiện tương ứng và sử dụng thuốc an toàn, hợp lý trên các ca bệnh thực tế tại bệnh viện.	PI3.2. PI3.3. PI3.4. PI3.5.	PLO3
CLO4: Vận dụng phù hợp các phương thức tiếp cận và giao tiếp để tối ưu hóa hiệu quả tư vấn, hướng dẫn và giáo dục sức khỏe cho người bệnh nội khoa và thân nhân trên các ca bệnh thực tế tại bệnh viện.	PI4.1. PI4.2. PI4.3. PI4.4. PI4.5. PI4.6. PI4.7.	PLO4
CLO5: Tuân thủ các quy định về quản lý hồ sơ, thông tin người bệnh nội khoa và sử dụng hợp lý các nguồn lực, phương tiện cho công tác chăm sóc người bệnh nội khoa trên các ca bệnh thực tế tại bệnh viện.	PI5.1. PI5.2. PI5.3.	PLO5
CLO6: Theo dõi, phát hiện và phối hợp xử lý hiệu quả các tình huống diễn biến và nguy kịch trong chăm sóc người bệnh nội khoa trên các ca bệnh thực tế tại bệnh viện.	PI6.1. PI6.2. PI6.3. PI6.4.	PLO6
CLO7: Thể hiện thái độ tích cực với những đổi mới và những quan điểm trái chiều, lắng nghe các kiến nghị và đề xuất, thử nghiệm những phương pháp mới và thích nghi với những thay đổi trên các ca bệnh thực tế tại bệnh viện.	PI8.4	PLO8
CLO8: Tuân thủ các quy định của cơ sở nơi làm việc, thực hiện tốt quy tắc ứng xử của đơn vị/tổ chức và luật định trong áp dụng thực tế tại bệnh viện.	PI9.2	PLO9

**Mô tả tóm tắt nội dung học phần:** Thực tập chăm sóc sức khỏe người lớn có bệnh nội khoa là một học phần bắt buộc, thuộc về nhóm kiến thức chuyên ngành. Học phần này huấn luyện tại bệnh viện, cho sinh viên kỹ năng nhận định, lập kế hoạch và thực hiện kế hoạch chăm sóc người bệnh nội khoa, dựa trên các quy trình kỹ thuật chăm sóc người bệnh.

11. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học của học phần	Phương pháp	Mục tiêu
	Thuyết giảng	Giảng viên hướng dẫn thực tập lâm sàng giới thiệu về các thể bệnh, đặc điểm bệnh trạng và các yêu cầu chăm sóc, các vấn đề liên quan tương ứng tại Khoa/Bệnh viện.
	Thực hiện thao tác	Sinh viên trực tiếp thực hiện các kỹ năng giao tiếp, giáo dục sức kh thao tác chăm sóc, quy trình điều dưỡng, kế hoạch chăm sóc tương ứng trên người bệnh.
	Nghiên cứu, trình ca lâm sàng.	Giảng viên hướng dẫn lâm sàng giao chỉ tiêu, sinh viên/nhóm SV tìm hiểu, chọn ca bệnh/ một số ca bệnh để trình về kế hoạch chăm sóc, các vấn đề liên quan trên người bệnh thực tế tại Khoa/Bệnh viện => GVHDLS điều chỉnh, củng cố kiến thức, kỹ năng cho SV.

### 13. Nội dung chi tiết học phần

BÀI SỐ (1)	TÊN BÀI (2)	Số tiết		Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học (5)	Đáp ứng CĐR của HP (5)
		LT (3)	TH (4)		
	Thực tập thực tế tại các Khoa/bệnh viện.	00	135	GVHDLS: hướng dẫn trực tiếp tại bệnh viện. SV: lắng nghe, quan sát, thực hiện.	CLO1,2,3, 4,5,6,7,8.
<b>TỔNG CỘNG:</b>		<b>00</b>	<b>135</b>		

12. Phương pháp kiểm tra/đánh giá	Điểm thành phần	Quy định	Bài đánh giá	Trọng số	Đáp ứng CĐR của HP	
	Điểm đánh giá quá trình	Điểm tiền lâm sàng			(0%-10%)	
		Điểm do giảng viên là cán bộ kiêm nhiệm bệnh viện mời giảng đánh giá về thái độ, tác phong, kiến thức, thao tác, kỹ năng giao tiếp, giáo dục sức khỏe, ghi chép hồ sơ.			15%	

		Điểm do giảng viên HUTECH đánh giá về thái độ, tác phong, kiến thức, thao tác, kỹ năng giao tiếp, giáo dục sức khỏe, ghi chép hồ sơ.		20%-30%	
		Điểm cán bộ giám sát HUTECH (KTV ngành Điều dưỡng) đánh giá về ý thức chấp hành nội quy, tác phong...		5%	
	Điểm thi kết thúc HP	Thi trực tiếp ca lâm sàng tương ứng tại Khoa/Bệnh viện.		50%	
<b>13. Tài liệu phục vụ học phần</b>	Tài liệu/giáo trình chính				
	Tài liệu tham khảo/bổ sung				
<b>14. Hướng dẫn sinh viên tự học</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Số tiết</b>	<b>Nhiệm vụ của sinh viên</b>		
	Rèn luyện về thái độ		SV cần tuân thủ nghiêm quy định về thời gian, rèn luyện sự cẩn trọng, nghiêm túc xuyên suốt quá trình thực tập.		
	Rèn luyện về tác phong		SV cần tuân thủ đúng quy định về trang phục, phát ngôn.		
	Rèn luyện về kiến thức		SV chủ động ôn kiến thức về bệnh học, dược lý, nhu cầu chăm sóc, quy trình kỹ thuật điều dưỡng liên quan, cũng như các kiến thức bổ trợ phù hợp với khoa/chuyên khoa thực tập.		
	Rèn luyện về thao tác		SV ôn tập trước về các kỹ năng yêu cầu trước khi tham gia thực tập theo hướng dẫn của CBGS và CBHDLS, trực tiếp thực hiện các thao tác chăm sóc cho NB tuân thủ cẩn trọng và an toàn, hiệu quả.		
	Rèn luyện về kỹ năng giao tiếp		SV rèn luyện từng phương diện: giao tiếp, lấy thông tin, tư vấn cho người bệnh và thân nhân.		

	Rèn luyện về kỹ năng giáo dục sức khỏe cho người bệnh và thân nhân.	SV rèn luyện năng lực lắng nghe, xác định nhu cầu và thực hiện hướng dẫn GDSK cho người bệnh và thân nhân.
	Rèn luyện về kỹ năng ghi chép, lưu trữ hồ sơ bệnh án.	SV ghi chép hồ sơ bệnh án theo hướng dẫn của cán bộ hướng dẫn lâm sàng tại Khoa/Bệnh viện.
<b>15. Các yêu cầu của HP</b>	Sinh viên vắng trên 20% tổng số dung lượng tiết thực tập sẽ không có điểm đánh giá quá trình và không được làm bài thi đánh giá cuối kỳ.	

*Tp. Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 4 năm 2021*

**Trưởng khoa/viện**

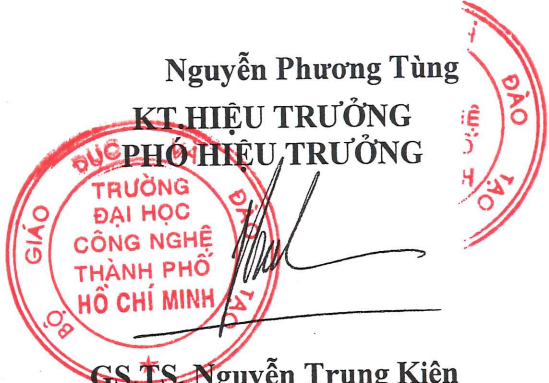
*Nguyễn Phương Linh*

**Trưởng ngành/bộ môn**

*Nguyễn Phương Linh*

**Người biên soạn**

**Nguyễn Phương Tùng**  
**KT HIỆU TRƯỞNG**  
**PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



*Nguyễn Trung Kiên*

**GS.TS. Nguyễn Trung Kiên**

**\* Ghi chú tổng quát:**

*Trường hợp đề cương học phần cần được phát cho sinh viên thì bổ sung thêm thông tin sau:*

**Giảng viên phụ trách học phần**

Họ và tên: Nguyễn Phương Tùng

Học hàm, học vị: Thạc sĩ, điều dưỡng, dược sĩ

Địa chỉ cơ quan: Hutech-475A Điện Biên Phủ, Phường 25, Quận Bình Thạnh

Điện thoại liên hệ: 0902 288 637

Email: np.tung86@hutech.edu.vn

Trang web: N/A

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ TP. HCM  
KHOA ĐIỀU DƯỠNG VÀ XÉT NGHIỆM

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

1. Tên học phần	Tên tiếng Việt: <b>Thực tập chăm sóc sức khỏe người lớn có bệnh Ngoại khoa</b> Tên tiếng Anh:									
2. Mã học phần	<b>MED534</b>									
3. Thuộc khối kiến thức	Kiến thức GD đại cương					Kiến thức GD chuyên nghiệp				
	<input type="checkbox"/> Kiến thức bắt buộc	<input type="checkbox"/> Kiến thức tự chọn				<input checked="" type="checkbox"/> Kiến thức bắt buộc			<input type="checkbox"/> Kiến thức tự chọn	
4. Trình độ đào tạo	Đại học									
5. Số tín chỉ	<b>3 (0, 3) TC</b>									
6. Học phần học trước/ song hành	<b>Chăm sóc sức khỏe người lớn có bệnh Ngoại khoa (MED133)</b>									
7. Mục tiêu của học phần	Thực tập chăm sóc sức khỏe người lớn có bệnh ngoại khoa tập trung rèn luyện kỹ năng cho sinh viên tại bệnh viện, chú trọng kỹ năng nhận định, lập kế hoạch và thực hiện kế hoạch chăm sóc người bệnh ngoại khoa, dựa trên thực tế thực hiện các quy trình kỹ thuật và kế hoạch chăm sóc người bệnh.									
8. Đơn vị quản lý học phần	Khoa Điều dưỡng và Xét nghiệm									
<b>9. Bảng trích ngang ma trận sự đóng góp của mỗi học phần cho chuẩn đầu ra của CTĐT</b>										
Mã HP	Học phần	Chuẩn đầu ra CTĐT (PLO)								
		1	2	3	4	5	6	7	8	9
MED534	Thực tập Chăm sóc sức khỏe người lớn có bệnh Ngoại khoa	PI1.2. 3/2	PI2.1- 7/2	P3.2- 5/2	PI4.1- 7/2	PI5.1 -3/2	PI6.1- 4/2	-	PI8.4 /3	PI9. 2/2
<b>10. Chuẩn đầu ra của học phần (CLO)</b>										
<b>Chuẩn đầu ra học phần (Course Learning Outcome)</b>						<b>Chỉ số đo lường (PI) việc đạt CDR của CTĐT</b>		<b>Tương ứng với CDR của CTĐT</b>		
CLO1: Xác định, phân tích, giải thích được các vấn đề sức khỏe và các chăm sóc liên quan đến các bệnh ngoại khoa trên các ca bệnh thực tế tại bệnh viện.						PI1.1. PI1.2. PI1.3.		PLO1		



CLO2: Lập, thực hiện, giải thích, hướng dẫn và lượng giá kế hoạch chăm sóc phù hợp cho người bệnh ngoại khoa và thân nhân, trên các ca bệnh thực tế tại bệnh viện.	PI2.1. PI2.2. PI2.3. PI2.4. PI2.5. PI2.6. PI2.7.	PLO2
CLO3: Duy trì môi trường chăm sóc người bệnh ngoại khoa liên tục, hiệu quả và phù hợp với điều kiện tương ứng và sử dụng thuốc an toàn, hợp lý trên các ca bệnh thực tế tại bệnh viện.	PI3.2. PI3.3. PI3.4. PI3.5.	PLO3
CLO4: Vận dụng phù hợp các phương thức tiếp cận và giao tiếp để tối ưu hóa hiệu quả tư vấn, hướng dẫn và giáo dục sức khỏe cho người bệnh ngoại khoa và thân nhân trên các ca bệnh thực tế tại bệnh viện.	PI4.1. PI4.2. PI4.3. PI4.4. PI4.5. PI4.6. PI4.7.	PLO4
CLO5: Tuân thủ các quy định về quản lý hồ sơ, thông tin người bệnh ngoại khoa và sử dụng hợp lý các nguồn lực, phương tiện cho công tác chăm sóc người bệnh ngoại khoa trên các ca bệnh thực tế tại bệnh viện.	PI5.1. PI5.2. PI5.3.	PLO5
CLO6: Theo dõi, phát hiện và phối hợp xử lý hiệu quả các tình huống diễn biến và nguy kịch trong chăm sóc người bệnh ngoại khoa trên các ca bệnh thực tế tại bệnh viện.	PI6.1. PI6.2. PI6.3. PI6.4.	PLO6
CLO7: Thể hiện thái độ tích cực với những đổi mới và những quan điểm trái chiều, lắng nghe các kiến nghị và đề xuất, thử nghiệm những phương pháp mới và thích nghi với những thay đổi trên các ca bệnh thực tế tại bệnh viện.	PI8.4	PLO8
CLO8: Tuân thủ các quy định của cơ sở nơi làm việc, thực hiện tốt quy tắc ứng xử của đơn vị/tổ chức và luật định trong áp dụng thực tế tại bệnh viện.	PI9.2	PLO9
<b>Mô tả tóm tắt nội dung học phần:</b> Thực tập chăm sóc sức khỏe người lớn có bệnh ngoại khoa là một học phần bắt buộc, thuộc về nhóm kiến thức chuyên ngành. Học phần này huấn luyện tại bệnh viện, cho sinh viên kỹ năng nhận định, lập kế hoạch và thực hiện kế hoạch chăm sóc người bệnh ngoại khoa, dựa trên các quy trình kỹ thuật chăm sóc người bệnh.		
	<b>Phương pháp</b>	<b>Mục tiêu</b>



	Điểm thi kết thúc HP	Thi trực tiếp ca lâm sàng tương ứng tại Khoa/Bệnh viện.		50%	
<b>13. Tài liệu phục vụ học phần</b>	Tài liệu/giáo trình chính				
	Tài liệu tham khảo/bổ sung				
<b>14. Hướng dẫn sinh viên tự học</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Số tiết</b>	<b>Nhiệm vụ của sinh viên</b>		
	Rèn luyện về thái độ		SV cần tuân thủ nghiêm quy định về thời gian, rèn luyện sự cẩn trọng, nghiêm túc xuyên suốt quá trình thực tập.		
	Rèn luyện về tác phong		SV cần tuân thủ đúng quy định về trang phục, phát ngôn.		
	Rèn luyện về kiến thức		SV chủ động ôn kiến thức về bệnh học, dược lý, nhu cầu chăm sóc, quy trình kỹ thuật điều dưỡng liên quan, cũng như các kiến thức bổ trợ phù hợp với khoa/chuyên khoa thực tập.		
	Rèn luyện về thao tác		SV ôn tập trước về các kỹ năng yêu cầu trước khi tham gia thực tập theo hướng dẫn của CBGS và CBHDLs, trực tiếp thực hiện các thao tác chăm sóc cho NB tuân thủ cẩn trọng và an toàn, hiệu quả.		
	Rèn luyện về kỹ năng giao tiếp		SV rèn luyện từng phương diện: giao tiếp, lấy thông tin, tư vấn cho người bệnh và thân nhân.		
	Rèn luyện về kỹ năng giáo dục sức khỏe cho người bệnh và thân nhân.		SV rèn luyện năng lực lắng nghe, xác định nhu cầu và thực hiện hướng dẫn GDSK cho người bệnh và thân nhân.		
	Rèn luyện về kỹ năng ghi chép, lưu trữ hồ sơ bệnh án.		SV ghi chép hồ sơ bệnh án theo hướng dẫn của cán bộ hướng dẫn lâm sàng tại Khoa/Bệnh viện.		
	<b>15. Các yêu cầu của HP</b>	Sinh viên vắng trên 20% tổng số dung lượng tiết thực tập sẽ không có điểm đánh giá quá trình và không được làm bài thi đánh giá cuối kỳ.			

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 4 năm 2021

Trưởng khoa/viện

Nguyễn Phương Tùng

Trưởng ngành/bộ môn

Nguyễn Phương Tùng

Người biên soạn

Nguyễn Phương Tùng

KT.HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



GS.TS. Nguyễn Trung Kiên

\* Ghi chú tổng quát:

*Trường hợp đề cương học phần cần được phát cho sinh viên thì bổ sung thêm thông tin sau:*

**Giảng viên phụ trách học phần**

Họ và tên: Nguyễn Phương Tùng

Học hàm, học vị: Thạc sĩ, điều dưỡng, dược sĩ

Địa chỉ cơ quan: Hutech-475A Điện Biên Phủ, Phường 25, Quận Bình Thạnh

Điện thoại liên hệ: 0902 288 637

Email: np.tung86@hutech.edu.vn

Trang web: N/A



TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ TP. HCM  
KHOA ĐIỀU DƯỠNG VÀ XÉT NGHIỆM

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

1. Tên học phần	Tên tiếng Việt: <b>Thực tập chăm sóc sức khỏe người bệnh cấp cứu và chăm sóc tích cực</b> Tên tiếng Anh:									
2. Mã học phần	<b>MED540</b>									
3. Thuộc khối kiến thức	Kiến thức GD đại cương					Kiến thức GD chuyên nghiệp				
	<input type="checkbox"/> Kiến thức bắt buộc	<input type="checkbox"/> Kiến thức tự chọn				<input checked="" type="checkbox"/> Kiến thức bắt buộc	<input type="checkbox"/> Kiến thức tự chọn			
4. Trình độ đào tạo	Đại học									
5. Số tín chỉ	<b>3 (0, 3) TC</b>									
6. Học phần học trước/ song hành	<b>Chăm sóc người bệnh cấp cứu và chăm sóc tích cực (MED139)</b>									
7. Mục tiêu của học phần	Thực tập chăm sóc sức khỏe người bệnh cấp cứu và chăm sóc tích cực là một học phần bắt buộc, thuộc về nhóm kiến thức chuyên ngành. Học phần này huấn luyện tại bệnh viện cho sinh viên kỹ năng nhận định, xử trí các tình huống cấp cứu; cũng như khả năng tham gia chăm sóc và lập kế hoạch chăm sóc cho người bệnh nặng, chăm sóc chuyên sâu.									
8. Đơn vị quản lý học phần	Khoa Điều dưỡng và Xét nghiệm									
<b>9. Bảng trích ngang ma trận sự đóng góp của mỗi học phần cho chuẩn đầu ra của CTĐT</b>										
Mã HP	Học phần	Chuẩn đầu ra CTĐT (PLO)								
		1	2	3	4	5	6	7	8	9
MED538	Thực tập chăm sóc sức khỏe trẻ em.	PI1.2. 3/2	PI2.1- 7/2	P3.2- 5/2	PI4.1- 7/2	PI5.1 -3/2	PI6.1- 4/3	-	PI8.4 /3	PI9. 2/2  PI9. 5/2
<b>10. Chuẩn đầu ra của học phần (CLO)</b>										
<b>Chuẩn đầu ra học phần (Course Learning Outcome)</b>						<b>Chỉ số đo lường (PI) việc đạt CDR của CTĐT</b>		<b>Tương ứng với CDR của CTĐT</b>		

GIÁO

CLO1: Xác định, phân tích, giải thích được các vấn đề sức khỏe và các chăm sóc liên quan đến các bệnh cấp cứu và nguy kịch trên các ca bệnh thực tế tại bệnh viện.	PI1.1. PI1.2. PI1.3.	PLO1
CLO2: Lập, thực hiện, giải thích, hướng dẫn và lượng giá kế hoạch chăm sóc phù hợp cho người bệnh cấp cứu và thân nhân, trên các ca bệnh thực tế tại bệnh viện.	PI2.1. PI2.2. PI2.3. PI2.4. PI2.5. PI2.6. PI2.7.	PLO2
CLO3: Duy trì môi trường chăm sóc người bệnh cấp cứu và nguy kịch liên tục, hiệu quả và phù hợp với điều kiện tương ứng và sử dụng thuốc an toàn, hợp lý trên các ca bệnh thực tế tại bệnh viện.	PI3.2. PI3.3. PI3.4. PI3.5.	PLO3
CLO4: Vận dụng phù hợp các phương thức tiếp cận và giao tiếp để tối ưu hóa hiệu quả tư vấn, hướng dẫn và giáo dục sức khỏe cho người bệnh cấp cứu và thân nhân trên các ca bệnh thực tế tại bệnh viện.	PI4.1. PI4.2. PI4.3. PI4.4. PI4.5. PI4.6. PI4.7.	PLO4
CLO5: Tuân thủ các quy định về quản lý hồ sơ, thông tin người bệnh cấp cứu và sử dụng hợp lý các nguồn lực, phương tiện cho công tác chăm sóc người bệnh cấp cứu trên các ca bệnh thực tế tại bệnh viện.	PI5.1. PI5.2. PI5.3.	PLO5
CLO6: Theo dõi, phát hiện và phối hợp xử lý hiệu quả các tình huống diễn biến và nguy kịch trong chăm sóc người bệnh cấp cứu trên các ca bệnh thực tế tại bệnh viện.	PI6.1. PI6.2. PI6.3. PI6.4.	PLO6
CLO7: Chủ động tiếp nhận, đánh giá và linh hoạt thích ứng với các quan điểm, phương pháp mới trong chẩn đoán, điều trị, cũng như các thay đổi về quy trình, công nghệ, hoặc tình huống lâm sàng thực tế; đồng thời tích cực thử nghiệm và điều chỉnh các phương pháp xử trí, chăm sóc dựa trên bằng chứng và tình hình cụ thể của người bệnh.	PI8.4	PLO8
CLO8: Tuân thủ các quy định của cơ sở nơi làm việc, thực hiện tốt quy tắc ứng xử của đơn vị/tổ chức và luật định trong áp dụng thực tế tại bệnh viện cũng như các quy định quốc gia, quốc tế trong các tình huống cấp cứu.	PI9.2  PI9.5	PLO9

**Mô tả tóm tắt nội dung học phần:** Học phần này trang bị cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng thiết yếu để đánh giá, xử trí và chăm sóc hiệu quả người bệnh trong các tình huống cấp cứu và nguy kịch. Sinh viên được củng cố về đặc điểm sinh lý bệnh học trọng yếu của các tình trạng cấp cứu thường gặp; Các nguyên tắc và phương pháp xử trí ban đầu đối với các cấp cứu nội khoa, ngoại khoa và đa chấn thương; Kỹ năng chăm sóc toàn diện nhằm duy trì chức năng sống, giảm thiểu biến chứng và tối ưu hóa kết quả điều trị cho người bệnh nguy kịch.

Thông qua học phần, sinh viên sẽ phát triển năng lực nhận diện nhanh chóng các dấu hiệu nguy hiểm, thực hiện các can thiệp kịp thời và cung cấp dịch vụ chăm sóc chuyên nghiệp, khoa học trong bối cảnh cấp cứu và hồi sức tích cực.

11. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học của học phần	Phương pháp	Mục tiêu
	Thuyết giảng	Giảng viên hướng dẫn thực tập lâm sàng giới thiệu về các thể bệnh, đặc điểm bệnh trạng và các yêu cầu chăm sóc, các vấn đề liên quan tương ứng tại Khoa/Bệnh viện.
	Thực hiện thao tác	Sinh viên trực tiếp thực hiện các kỹ năng giao tiếp, giáo dục sức khỏe thao tác chăm sóc, quy trình điều dưỡng, kế hoạch chăm sóc tương ứng trên người bệnh.
	Nghiên cứu, trình ca lâm sàng.	Giảng viên hướng dẫn lâm sàng giao chỉ tiêu, sinh viên/nhóm SV tìm hiểu, chọn ca bệnh/ một số ca bệnh để trình về kế hoạch chăm sóc, các vấn đề liên quan trên người bệnh thực tế tại Khoa/Bệnh viện => GVHDLS điều chỉnh, củng cố kiến thức, kỹ năng cho SV.

### 13. Nội dung chi tiết học phần

BÀI SỐ (1)	TÊN BÀI (2)	Số tiết		Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học (5)	Đáp ứng CDR của HP (5)
		LT(3)	TH (4)		
	Thực tập thực tế tại các Khoa/bệnh viện.	00	135	GVHDLS: hướng dẫn trực tiếp tại bệnh viện. SV: lắng nghe, quan sát, thực hiện.	CLO1,2,3, 4,5,6,7,8.
<b>TỔNG CỘNG:</b>		<b>00</b>	<b>135</b>		

12. Phương pháp kiểm tra/đánh giá	Điểm thành phần	Quy định	Bài đánh giá	Trọng số	Đáp ứng CDR của HP
	Điểm đánh giá quá	Điểm tiền lâm sàng			(0%-10%)

	trình	Điểm do giảng viên là cán bộ kiêm nhiệm bệnh viện mời giảng đánh giá về thái độ, tác phong, kiến thức, thao tác, kỹ năng giao tiếp, giáo dục sức khỏe, ghi chép hồ sơ.		15%	
		Điểm do giảng viên HUTECH đánh giá về thái độ, tác phong, kiến thức, thao tác, kỹ năng giao tiếp, giáo dục sức khỏe, ghi chép hồ sơ.		20%-30%	
		Điểm cán bộ giám sát HUTECH (KTV ngành Điều dưỡng) đánh giá về ý thức chấp hành nội quy, tác phong...		5%	
	Điểm thi kết thúc HP	Thi trực tiếp ca lâm sàng tương ứng tại Khoa/Bệnh viện.		50%	
<b>13. Tài liệu phục vụ học phần</b>	Tài liệu/giáo trình chính				
	Tài liệu tham khảo/bổ sung				
<b>14. Hướng dẫn sinh viên tự học</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Số tiết</b>	<b>Nhiệm vụ của sinh viên</b>		
	Rèn luyện về thái độ		SV cần tuân thủ nghiêm quy định về thời gian, rèn luyện sự cẩn trọng, nghiêm túc xuyên suốt quá trình thực tập.		
	Rèn luyện về tác phong		SV cần tuân thủ đúng quy định về trang phục, phát ngôn.		
	Rèn luyện về kiến thức		SV chủ động ôn kiến thức về bệnh học, dược lý, nhu cầu chăm sóc, quy trình kỹ thuật điều dưỡng liên quan, cũng như các kiến thức hỗ trợ phù hợp với khoa/chuyên khoa thực tập.		
	Rèn luyện về thao tác		SV ôn tập trước về các kỹ năng yêu cầu trước khi tham gia thực tập theo hướng dẫn của CBGS và CBHDLS, trực tiếp thực hiện các thao tác chăm sóc cho NB tuân thủ cẩn trọng và an toàn, hiệu quả.		
	Rèn luyện về kỹ năng giao tiếp		SV rèn luyện từng phương diện: giao tiếp, lấy thông tin, tư vấn cho người bệnh và thân nhân.		

15. Các yêu cầu của HP	Rèn luyện về kỹ năng giáo dục sức khỏe cho người bệnh và thân nhân.	SV rèn luyện năng lực lắng nghe, xác định nhu cầu và thực hiện hướng dẫn GDSK cho người bệnh và thân nhân.
	Rèn luyện về kỹ năng ghi chép, lưu trữ hồ sơ bệnh án.	SV ghi chép hồ sơ bệnh án theo hướng dẫn của cán bộ hướng dẫn lâm sàng tại Khoa/Bệnh viện.
	Sinh viên vắng trên 20% tổng số dung lượng tiết thực tập sẽ không có điểm đánh giá quá trình và không được làm bài thi đánh giá cuối kỳ.	

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 4 năm 2024

Trưởng khoa

Nguyễn Phương Tùng

Trưởng ngành

Nguyễn Phương Tùng

Người biên soạn

Nguyễn Phương Tùng

KT. HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



GS.TS. Nguyễn Trung Kiên

**\* Ghi chú tổng quát:**

Trường hợp đề cương học phần cần được phát cho sinh viên thì bổ sung thêm thông tin sau:

**Giảng viên phụ trách học phần**

Họ và tên: Nguyễn Phương Tùng

Học hàm, học vị: Thạc sĩ Điều dưỡng, Dược sĩ

Địa chỉ cơ quan: Hutech-475A Điện Biên Phủ, Phường 25, Quận Bình Thạnh

Điện thoại liên hệ:

Email:

Trang web: N/A



**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

1. Tên học phần	Tên tiếng Việt: <b>Thực tập lâm sàng chăm sóc sức khỏe phụ nữ, bà mẹ và gia đình</b> Tên tiếng Anh:									
2. Mã học phần	<b>MED597</b>									
3. Thuộc khối kiến thức	Kiến thức GD đại cương		Kiến thức GD chuyên nghiệp							
	<input type="checkbox"/> Kiến thức bắt buộc	<input type="checkbox"/> Kiến thức tự chọn	<input checked="" type="checkbox"/> Kiến thức bắt buộc	<input type="checkbox"/> Kiến thức tự chọn						
4. Trình độ đào tạo	Đại học									
5. Số tín chỉ	<b>02 (0, 2) TC</b>									
6. Học phần học trước/ song hành	<b>Chăm sóc sức khỏe phụ nữ, bà mẹ và gia đình (MED135)</b>									
7. Mục tiêu của học phần	Thực tập chăm sóc sức khỏe phụ nữ, bà mẹ và gia đình tập trung rèn luyện kỹ năng cho sinh viên tại bệnh viện, chú trọng kỹ năng nhận định, lập kế hoạch và thực hiện kế hoạch chăm sóc người bệnh sản phụ khoa, dựa trên thực tế thực hiện các quy trình kỹ thuật và kế hoạch chăm sóc người bệnh.									
8. Đơn vị quản lý học phần	Khoa Điều dưỡng và Xét nghiệm									
<b>9. Bảng trích ngang ma trận sự đóng góp của mỗi học phần cho chuẩn đầu ra của CTĐT</b>										
<b>Mã HP</b>	<b>Học phần</b>	<b>Chuẩn đầu ra CTĐT (PLO)</b>								
		1	2	3	4	5	6	7	8	9
MED536	Thực tập chăm sóc sức khỏe phụ nữ, bà mẹ và gia đình.	PI1.2. 3/2	PI2.1- 7/2	P3.2- 5/2	PI4.1- 7/2	PI5.1 -3/2	PI6.1- 4/2	-	PI8.4 /3	PI9. 2/2
<b>10. Chuẩn đầu ra của học phần (CLO)</b>										
<b>Chuẩn đầu ra học phần (Course Learning Outcome)</b>		<b>Chỉ số đo lường (PI) việc đạt CDR của CTĐT</b>		<b>Tương ứng với CDR của CTĐT</b>						
CLO1: Xác định, phân tích, giải thích được các vấn đề sức khỏe và các chăm sóc liên quan đến các bệnh sản phụ khoa trên các ca bệnh thực tế tại bệnh viện.		PI1.1. PI1.2. PI1.3.		PLO1						



CLO2: Lập, thực hiện, giải thích, hướng dẫn và lượng giá kế hoạch chăm sóc phù hợp cho người bệnh sản phụ khoa và thân nhân, trên các ca bệnh thực tế tại bệnh viện.	PI2.1. PI2.2. PI2.3. PI2.4. PI2.5. PI2.6. PI2.7.	PLO2
CLO3: Duy trì môi trường chăm sóc người bệnh sản phụ khoa liên tục, hiệu quả và phù hợp với điều kiện tương ứng và sử dụng thuốc an toàn, hợp lý trên các ca bệnh thực tế tại bệnh viện.	PI3.2. PI3.3. PI3.4. PI3.5.	PLO3
CLO4: Vận dụng phù hợp các phương thức tiếp cận và giao tiếp để tối ưu hóa hiệu quả tư vấn, hướng dẫn và giáo dục sức khỏe cho người bệnh sản phụ khoa và thân nhân trên các ca bệnh thực tế tại bệnh viện.	PI4.1. PI4.2. PI4.3. PI4.4. PI4.5. PI4.6. PI4.7.	PLO4
CLO5: Tuân thủ các quy định về quản lý hồ sơ, thông tin người bệnh sản phụ khoa và sử dụng hợp lý các nguồn lực, phương tiện cho công tác chăm sóc người bệnh sản phụ khoa trên các ca bệnh thực tế tại bệnh viện.	PI5.1. PI5.2. PI5.3.	PLO5
CLO6: Theo dõi, phát hiện và phối hợp xử lý hiệu quả các tình huống diễn biến và nguy kịch trong chăm sóc người bệnh sản phụ khoa trên các ca bệnh thực tế tại bệnh viện.	PI6.1. PI6.2. PI6.3. PI6.4.	PLO6
CLO7: Thể hiện thái độ tích cực với những đổi mới và những quan điểm trái chiều, lắng nghe các kiến nghị và đề xuất, thử nghiệm những phương pháp mới và thích nghi với những thay đổi trên các ca bệnh thực tế tại bệnh viện.	PI8.4	PLO8
CLO8: Tuân thủ các quy định của cơ sở nơi làm việc, thực hiện tốt quy tắc ứng xử của đơn vị/tổ chức và luật định trong áp dụng thực tế tại bệnh viện.	PI9.2	PLO9
<b>Mô tả tóm tắt nội dung học phần:</b> Thực tập chăm sóc sức khỏe phụ nữ, bà mẹ và gia đình là một học phần bắt buộc, thuộc về nhóm kiến thức chuyên ngành. Học phần này huấn luyện tại bệnh viện, cho sinh viên kỹ năng nhận định, lập kế hoạch và thực hiện kế hoạch chăm sóc người bệnh sản phụ khoa, dựa trên các quy trình kỹ thuật chăm sóc người bệnh.		
	<b>Phương pháp</b>	<b>Mục tiêu</b>

11. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học của học phần	Thuyết giảng	Giảng viên hướng dẫn thực tập lâm sàng giới thiệu về các thể bệnh, đặc điểm bệnh trạng và các yêu cầu chăm sóc, các vấn đề liên quan tương ứng tại Khoa/Bệnh viện.
	Thực hiện thao tác	Sinh viên trực tiếp thực hiện các kỹ năng giao tiếp, giáo dục sức kh thao tác chăm sóc, quy trình điều dưỡng, kế hoạch chăm sóc tương ứng trên người bệnh.
	Nghiên cứu, trình ca lâm sàng.	Giảng viên hướng dẫn lâm sàng giao chỉ tiêu, sinh viên/nhóm SV tìm hiểu, chọn ca bệnh/ một số ca bệnh để trình về kế hoạch chăm sóc, các vấn đề liên quan trên người bệnh thực tế tại Khoa/Bệnh viện => GVHDLS điều chỉnh, củng cố kiến thức, kỹ năng cho SV.

**13. Nội dung chi tiết học phần**

BÀI SỐ (1)	TÊN BÀI (2)	Số tiết		Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học (5)	Đáp ứng CDR của HP (5)
		LT (3)	TH (4)		
	Thực tập thực tế tại các Khoa/bệnh viện.	00	90	GVHDLS: hướng dẫn trực tiếp tại bệnh viện. SV: lắng nghe, quan sát, thực hiện.	CLO1,2,3, 4,5,6,7,8.
<b>TỔNG CỘNG:</b>		<b>00</b>	<b>90</b>		

12. Phương pháp kiểm tra/đánh giá	Điểm thành phần	Quy định	Bài đánh giá	Trọng số	Đáp ứng CDR của HP	
	Điểm đánh giá quá trình	Điểm tiền lâm sàng			(0%-10%)	
		Điểm do giảng viên là cán bộ kiêm nhiệm bệnh viện mời giảng đánh giá về thái độ, tác phong, kiến thức, thao tác, kỹ năng giao tiếp, giáo dục sức khỏe, ghi chép hồ sơ.			15%	
		Điểm do giảng viên HUTECH đánh giá về thái độ, tác phong, kiến thức, thao tác, kỹ năng giao tiếp, giáo dục sức khỏe, ghi chép hồ sơ.			20%-30%	
		Điểm cán bộ giám sát HUTECH (KTV ngành Điều dưỡng) đánh giá về ý thức chấp hành nội quy, tác phong...			5%	

HỒ SƠ  
 G N  
 H P  
 H M  
 ★


	Điểm thi kết thúc HP	Thi trực tiếp ca lâm sàng tương ứng tại Khoa/Bệnh viện.		50%	
<b>13. Tài liệu phục vụ học phần</b>	Tài liệu/giáo trình chính				
	Tài liệu tham khảo/bổ sung				
<b>14. Hướng dẫn sinh viên tự học</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Số tiết</b>	<b>Nhiệm vụ của sinh viên</b>		
	Rèn luyện về thái độ		SV cần tuân thủ nghiêm quy định về thời gian, rèn luyện sự cẩn trọng, nghiêm túc xuyên suốt quá trình thực tập.		
	Rèn luyện về tác phong		SV cần tuân thủ đúng quy định về trang phục, phát ngôn.		
	Rèn luyện về kiến thức		SV chủ động ôn kiến thức về bệnh học, dược lý, nhu cầu chăm sóc, quy trình kỹ thuật điều dưỡng liên quan, cũng như các kiến thức hỗ trợ phù hợp với khoa/chuyên khoa thực tập.		
	Rèn luyện về thao tác		SV ôn tập trước về các kỹ năng yêu cầu trước khi tham gia thực tập theo hướng dẫn của CBGS và CBHDLS, trực tiếp thực hiện các thao tác chăm sóc cho NB tuân thủ cẩn trọng và an toàn, hiệu quả.		
	Rèn luyện về kỹ năng giao tiếp		SV rèn luyện từng phương diện: giao tiếp, lấy thông tin, tư vấn cho người bệnh và thân nhân.		
	Rèn luyện về kỹ năng giáo dục sức khỏe cho người bệnh và thân nhân.		SV rèn luyện năng lực lắng nghe, xác định nhu cầu và thực hiện hướng dẫn GDSK cho người bệnh và thân nhân.		
	Rèn luyện về kỹ năng ghi chép, lưu trữ hồ sơ bệnh án.		SV ghi chép hồ sơ bệnh án theo hướng dẫn của cán bộ hướng dẫn lâm sàng tại Khoa/Bệnh viện.		
	<b>15. Các yêu cầu của HP</b>	Sinh viên vắng trên 20% tổng số dung lượng tiết thực tập sẽ không có điểm đánh giá quá trình và không được làm bài thi đánh giá cuối kỳ.			


Tp. Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 4 năm 2022

Trưởng khoa/viện

Trưởng ngành/bộ môn

Người biên soạn

  
Nguyễn Phương Thùy

  
Nguyễn Phương Thùy

  
Nguyễn Phương Thùy

KT. HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG  
TRƯỜNG  
ĐẠI HỌC  
CÔNG NGHỆ  
THÀNH PHỐ  
HỒ CHÍ MINH  
GS.TS. Nguyễn Trung Kiên

**\* Ghi chú tổng quát:**

*Trường hợp đề cương học phần cần được phát cho sinh viên thì bổ sung thêm thông tin sau:*

**Giảng viên phụ trách học phần**

Họ và tên: Nguyễn Phương Tùng

Địa chỉ cơ quan: Hutech-475A Điện Biên Phủ, Phường 25, Quận Bình Thạnh

Email: np.tung86@hutech.edu.vn

Học hàm, học vị: Thạc sĩ, điều dưỡng, dược sĩ

Điện thoại liên hệ: 0902 288 637

Trang web: N/A

GIÁO  
DỤC  
HỒ CHÍ MINH

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

1. Tên học phần	Tên tiếng Việt: <b>Thực tập lâm sàng chăm sóc sức khỏe trẻ em</b> Tên tiếng Anh:									
2. Mã học phần	<b>MED599</b>									
3. Thuộc khối kiến thức	Kiến thức GD đại cương				Kiến thức GD chuyên nghiệp					
	<input type="checkbox"/> Kiến thức bắt buộc	<input type="checkbox"/> Kiến thức tự chọn			<input checked="" type="checkbox"/> Kiến thức bắt buộc			<input type="checkbox"/> Kiến thức tự chọn		
4. Trình độ đào tạo	Đại học									
5. Số tín chỉ	<b>2 (0, 2) TC</b>									
6. Học phần học trước/ song hành	<b>Chăm sóc sức khỏe trẻ em (MED137)</b>									
7. Mục tiêu của học phần	Thực tập chăm sóc sức khỏe trẻ em tập trung rèn luyện kỹ năng cho sinh viên tại bệnh viện, chú trọng kỹ năng nhận định, lập kế hoạch và thực hiện kế hoạch chăm sóc người bệnh nhi khoa, dựa trên thực tế thực hiện các quy trình kỹ thuật và kế hoạch chăm sóc người bệnh.									
8. Đơn vị quản lý học phần	Khoa Điều dưỡng và Xét nghiệm									
<b>9. Bảng trích ngang ma trận sự đóng góp của mỗi học phần cho chuẩn đầu ra của CTĐT</b>										
Mã HP	Học phần	Chuẩn đầu ra CTĐT (PLO)								
		1	2	3	4	5	6	7	8	9
MED538	Thực tập chăm sóc sức khỏe trẻ em.	PI1.2. 3/2	PI2.1- 7/2	P3.2- 5/2	PI4. 1- 7/2	PI5.1- 3/2	PI6.1- 4/2	-	PI8.4 /3	PI9. 2/2
<b>10. Chuẩn đầu ra của học phần (CLO)</b>										
<b>Chuẩn đầu ra học phần (Course Learning Outcome)</b>						<b>Chỉ số đo lường (PI) việc đạt CDR của CTĐT</b>	<b>Tương ứng với CDR của CTĐT</b>			
CLO1: Xác định, phân tích, giải thích được các vấn đề sức khỏe và các chăm sóc liên quan đến các bệnh nhi khoa trên các ca bệnh thực tế tại bệnh viện.						PI1.1. PI1.2. PI1.3.	PLO1			



CLO2: Lập, thực hiện, giải thích, hướng dẫn và lượng giá kế hoạch chăm sóc phù hợp cho người bệnh nhi khoa và thân nhân, trên các ca bệnh thực tế tại bệnh viện.	PI2.1. PI2.2. PI2.3. PI2.4. PI2.5. PI2.6. PI2.7.	PLO2
CLO3: Duy trì môi trường chăm sóc người bệnh nhi khoa liên tục, hiệu quả và phù hợp với điều kiện tương ứng và sử dụng thuốc an toàn, hợp lý trên các ca bệnh thực tế tại bệnh viện.	PI3.2. PI3.3. PI3.4. PI3.5.	PLO3
CLO4: Vận dụng phù hợp các phương thức tiếp cận và giao tiếp để tối ưu hóa hiệu quả tư vấn, hướng dẫn và giáo dục sức khỏe cho người bệnh nhi khoa và thân nhân trên các ca bệnh thực tế tại bệnh viện.	PI4.1. PI4.2. PI4.3. PI4.4. PI4.5. PI4.6. PI4.7.	PLO4
CLO5: Tuân thủ các quy định về quản lý hồ sơ, thông tin người bệnh nhi khoa và sử dụng hợp lý các nguồn lực, phương tiện cho công tác chăm sóc người bệnh nhi khoa trên các ca bệnh thực tế tại bệnh viện.	PI5.1. PI5.2. PI5.3.	PLO5
CLO6: Theo dõi, phát hiện và phối hợp xử lý hiệu quả các tình huống diễn biến và nguy kịch trong chăm sóc người bệnh nhi khoa trên các ca bệnh thực tế tại bệnh viện.	PI6.1. PI6.2. PI6.3. PI6.4.	PLO6
CLO7: Thể hiện thái độ tích cực với những đổi mới và những quan điểm trái chiều, lắng nghe các kiến nghị và đề xuất, thử nghiệm những phương pháp mới và thích nghi với những thay đổi trên các ca bệnh thực tế tại bệnh viện.	PI8.4	PLO8
CLO8: Tuân thủ các quy định của cơ sở nơi làm việc, thực hiện tốt quy tắc ứng xử của đơn vị/tổ chức và luật định trong áp dụng thực tế tại bệnh viện.	PI9.2	PLO9
<b>Mô tả tóm tắt nội dung học phần:</b> Thực tập chăm sóc sức khỏe trẻ em là một học phần bắt buộc, thuộc về nhóm kiến thức chuyên ngành. Học phần này huấn luyện tại bệnh viện, cho sinh viên kỹ năng nhận định, lập kế hoạch và thực hiện kế hoạch chăm sóc người bệnh nhi khoa, dựa trên các quy trình kỹ thuật chăm sóc người bệnh.		
11. Phương pháp, hình	<b>Phương pháp</b>	<b>Mục tiêu</b>
	Thuyết giảng	Giảng viên hướng dẫn thực tập lâm sàng giới thiệu về các thể bệnh, đặc điểm bệnh trạng và các yêu cầu

thức tổ chức dạy học của học phần		chăm sóc, các vấn đề liên quan tương ứng tại Khoa/Bệnh viện.
	Thực hiện thao tác	Sinh viên trực tiếp thực hiện các kỹ năng giao tiếp, giáo dục sức kh thao tác chăm sóc, quy trình điều dưỡng, kế hoạch chăm sóc tương ứng trên người bệnh.
	Nghiên cứu, trình ca lâm sàng.	Giảng viên hướng dẫn lâm sàng giao chỉ tiêu, sinh viên/nhóm SV tìm hiểu, chọn ca bệnh/ một số ca bệnh để trình về kế hoạch chăm sóc, các vấn đề liên quan trên người bệnh thực tế tại Khoa/Bệnh viện => GVHDLS điều chỉnh, củng cố kiến thức, kỹ năng cho SV.

### 13. Nội dung chi tiết học phần

BÀI SỐ (1)	TÊN BÀI (2)	Số tiết		Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học (5)	Đáp ứng CDR của HP (5)
		LT (3)	TH (4)		
	Thực tập thực tế tại các Khoa/bệnh viện.	00	90	GVHDLS: hướng dẫn trực tiếp tại bệnh viện. SV: lắng nghe, quan sát, thực hiện.	CLO1,2,3, 4,5,6,7,8.
<b>TỔNG CỘNG:</b>		<b>00</b>	<b>90</b>		

12. Phương pháp kiểm tra/đánh giá	Điểm thành phần	Quy định	Bài đánh giá	Trọng số	Đáp ứng CDR của HP	
	Điểm đánh giá quá trình	Điểm tiền lâm sàng			(0%-10%)	
		Điểm do giảng viên là cán bộ kiêm nhiệm bệnh viện mời giảng đánh giá về thái độ, tác phong, kiến thức, thao tác, kỹ năng giao tiếp, giáo dục sức khỏe, ghi chép hồ sơ.			15%	
		Điểm do giảng viên HUTECH đánh giá về thái độ, tác phong, kiến thức, thao tác, kỹ năng giao tiếp, giáo dục sức khỏe, ghi chép hồ sơ.			20%-30%	
		Điểm cán bộ giám sát HUTECH (KTV ngành Điều dưỡng) đánh giá về ý thức chấp hành nội quy, tác phong...			5%	
Điểm thi kết thúc HP	Thi trực tiếp ca lâm sàng tương ứng tại Khoa/Bệnh viện.			50%		

<b>13. Tài liệu phục vụ học phần</b>	Tài liệu/giáo trình chính		
	Tài liệu tham khảo/bổ sung		
<b>14. Hướng dẫn sinh viên tự học</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Số tiết</b>	<b>Nhiệm vụ của sinh viên</b>
	Rèn luyện về thái độ		SV cần tuân thủ nghiêm quy định về thời gian, rèn luyện sự cẩn trọng, nghiêm túc xuyên suốt quá trình thực tập.
	Rèn luyện về tác phong		SV cần tuân thủ đúng quy định về trang phục, phát ngôn.
	Rèn luyện về kiến thức		SV chủ động ôn kiến thức về bệnh học, dược lý, nhu cầu chăm sóc, quy trình kỹ thuật điều dưỡng liên quan, cũng như các kiến thức hỗ trợ phù hợp với khoa/chuyên khoa thực tập.
	Rèn luyện về thao tác		SV ôn tập trước về các kỹ năng yêu cầu trước khi tham gia thực tập theo hướng dẫn của CBGS và CBHDLs, trực tiếp thực hiện các thao tác chăm sóc cho NB tuân thủ cẩn trọng và an toàn, hiệu quả.
	Rèn luyện về kỹ năng giao tiếp		SV rèn luyện từng phương diện: giao tiếp, lấy thông tin, tư vấn cho người bệnh và thân nhân.
	Rèn luyện về kỹ năng giáo dục sức khỏe cho người bệnh và thân nhân.		SV rèn luyện năng lực lắng nghe, xác định nhu cầu và thực hiện hướng dẫn GDSK cho người bệnh và thân nhân.
	Rèn luyện về kỹ năng ghi chép, lưu trữ hồ sơ bệnh án.		SV ghi chép hồ sơ bệnh án theo hướng dẫn của cán bộ hướng dẫn lâm sàng tại Khoa/Bệnh viện.
<b>15. Các yêu cầu của HP</b>	Sinh viên vắng trên 20% tổng số dung lượng tiết thực tập sẽ không có điểm đánh giá quá trình và không được làm bài thi đánh giá cuối kỳ.		

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 4 năm 2022

Trưởng khoa/viện

*Nguyễn Phương Tùng*

Trưởng ngành/bộ môn

*Nguyễn Phương Tùng*

Người biên soạn

Nguyễn Phương Tùng



**GS.TS. Nguyễn Trung Kiên**

**\* Ghi chú tổng quát:**

*Trường hợp đề cương học phần cần được phát cho sinh viên thì bổ sung thêm thông tin sau:*

**Giảng viên phụ trách học phần**

Họ và tên: Nguyễn Phương Tùng

Học hàm, học vị: Thạc sĩ, điều dưỡng, dược sĩ

Địa chỉ cơ quan: Hutech-475A Điện Biên Phủ, Phường 25, Quận Bình Thạnh

Điện thoại liên hệ: 0902 288 637

Email: np.tung86@hutech.edu.vn

Trang web: N/A

